

Lá Thư
ÁI HỮU
CÔNG CHÁNH



RA KHÓI

Ảnh: AH Nghiêm Phú Cẩn

Năm thứ 17 Số 57 tháng 10/92

MỤC LỤC

<i>Thư Ban phụ trách</i>	<i>1 Ban PT</i>
<i>Thông cảm</i>	<i>3 Lê Khắc Thí</i>
<i>Ý kiến về việc lập hội.....</i>	<i>4 Nguyễn Thiệp</i>
<i>Cầu Trường Tiền</i>	<i>5 Tôn Thất Ngọ</i>
<i>Nỗi nhớ quê hương</i>	<i>7 Tôn Thất Tùng</i>
<i>Đoạn trường ai có qua cầu mới hay</i>	<i>8 N.V.M.</i>
<i>Kết quả Thế vận hội Barcelona 1992</i>	<i>15 (trích LA Times)</i>
<i>Không công danh thà nát với cỏ cây</i>	<i>16 Nguyễn Cuồng</i>
<i>Một lẽ truy điệu</i>	<i>20 N.V.T.</i>
<i>Thiền Hành</i>	<i>21 Bùi Như Tiếp</i>
<i>Tìm hiểu máy vi tính IBM/PC</i>	<i>22 Lê Thọ Giáo</i>
<i>Một khúc quanh, một chút kỷ niệm nghề nghiệp</i>	<i>26 Đào Trọng Cương</i>
<i>Về nguồn</i>	<i>28 Mây Tím</i>
<i>Lên non tìm Động Hoa Vàng</i>	<i>31 Nhất Quán</i>
<i>Thăm Cố đô Huế</i>	<i>32 Hỷ Khuê</i>
<i>Minh oan cho Cụ Nghè Chu Mạnh Trinh</i>	<i>33 Vũ Lục Thủy (trích Tuổi Thơ)</i>
<i>Điểm Phùng Thị</i>	<i>37 LTCC</i>
<i>Hà Nội 36 phố phường</i>	<i>38 Lưu Văn Quέ</i>
<i>Tin tức về việc trả lại nhà cho Việt kiều</i>	<i>41</i>
<i>Đâu là con số được xem như cuối cùng</i>	<i>42 Trần Văn Trí (Mới, KTPT)</i>
<i>Tài liệu lưu trữ công phu</i>	<i>43</i>
<i>Nhân tài trong gia đình Công Chánh</i>	<i>44</i>
<i>Thú chơi Thủy tiên</i>	<i>46 Nguyễn Thuận Hóa</i>
<i>Đọc cuốn chơi chữ của Lãng Nhàn</i>	<i>48 Đào Trọng Cương</i>
<i>Tháp nghiêng Pisa</i>	<i>50</i>
<i>Còn nhớ không anh</i>	<i>51 HG</i>
<i>Thư mời dự tiệc cùng Phi hành gia Eugène Trinh</i>	<i>53 Lê Khắc Thí</i>
<i>Tin tức sinh hoạt</i>	<i>54 (nhiều AH)</i>
<i>Thu tín</i>	<i>59 Lê Khắc Thí</i>
<i>Nuôi dưỡng Lá Thư</i>	<i>71 Ban PT</i>
<i>Tài chánh Lá Thư</i>	<i>72 Ban PT</i>

Hình bìa: Ra Khoi, Nghiêm Phú Cẩn

LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH

BAN PHỤ TRÁCH LTAHCC, NĂM 1992

AH Nam Cali: Lê Khắc Thí - Lưu Văn Quế - Lý Đãi - Nguyễn Quang Cách - Nguyễn Hải Bằng

ĐẠI DIỆN CÁC ĐỊA PHƯƠNG

- Louisiana AH Phan Đình Tăng
- Hoa Thịnh Đốn AH Đồng Sĩ Tụng
- Nam Cali AH Lê Khắc Thí, Lý Đãi
- Bắc Cali AH Tạ Huyền, Trần Sỹ Huân, Bửu Hiệp
- Texas AH Vũ Quý Hảo
- Washington AH Hà Quốc Bảo
- Oregon AH Trần Mộng Châu
- New York AH Trương Minh Viễn
- Massachusetts AH Nguyễn Hữu Tuân
- Florida AH Lê Thanh Tùng
- Indiana AH Nguyễn Khoa Long
- Oklahoma AH Ngô Anh Tề, Nguyễn Đình Viễn
- Colorado AH Nguyễn Tâm Trí, Mai Văn Ký
- Missouri AH Nguyễn Thành Thiệt
- South Carolina AH Hồ Đắc Cáo
- Toronto (Can) AH Lê Báu
- Canada AH Phạm Hữu Vĩnh, Trần Đình Thắng
..... AH Nguyễn Bách, Nguyễn Văn Khoa
- Pháp AH Khúc Đản, Phan Văn Lâm
..... AH Đỗ Hữu Hứa, Hoa Trường Xuân
- Úc Đại Lợi AH Lê Cảnh Túc, Trần Văn Anh
- Norway AH Nguyễn Hương Hữu, Lê Văn Ký
- Phi Châu AH Nguyễn Sỹ Tin

BẢN BIÊN TẬP

Bài vở do Ái Hữu khæk năm châu gửi về.

Ban Phụ Trách chọn lọc và sáp xếp, để đăng cùng với những mục: Trả lời thư tín, thay đổi địa chỉ,
cập nhật danh sách, hỷ tín, ai tín, cùng những tin tức sinh hoạt của AH khæk thế giới.

Thư từ, bài vở và chi phiếu ủng hộ Lá Thư, xin gửi về:

LÊ KHẮC THÍ

25572 Nottingham Court

Laguna Hills, CA 92653

Tel: (714) 582-3075

Thư Ban Phụ Trách

Đến đây ban phụ trách đã đi được nửa đoạn "đường dài" của LT năm 1992. Số 55 và 56 đã đến với quý AH với nhiều tin tức gia đình Công Chánh, vui có, buồn cũng có, nhưng đáng mừng thay là tin vui nhiều hơn tin buồn trong thời gian qua. Còn bài vở thì dù loại, chuyên môn có, lịch sử có, kỷ niệm, văn chương, thơ phú... cũng có. Phục vụ cho gia đình CC, trong đó có đủ lớp tuổi, từ những AH cao niên ngoài 90 cho đến con em trong gia đình đang ở tuổi vị thanh niên, nam giới có, nữ giới có, có bạn thích văn chương, có bạn thích thơ phú, có bạn thích thanh, người thích tiểu, tục... Làm sao mà thỏa mãn được tất cả bà con, nên phải "nhắm mắt bắt chim" bắt được bài nào không làm tổn thương đến tình đoàn kết giữa AH, không chỉ trích hay ca tụng cá nhân AH (dù là đúng hay sai) thì đều có thể đăng lên LT. ít nhất cũng có một số AH nào đó ưa thích đọc và tất nhiên một số khó tính chê trách (nhưng không nói ra). Còn lại nửa đoạn đường của năm 92, với 2 LT mà không biết làm sao để thanh thoa những công việc do các AH đã đề ra như:

Việc lập hội

LT số 56 đã báo cáo tình hình tiến triển (đúng hơn là bế tắc) của việc lập hội. Thị ra nguyên tắc đại đa số trong nhiều trường hợp không áp dụng được. Cũng như AH PDT nhận xét về việc làm business (lập công ty), mình làm chuyên môn, mình nghĩ là $2 + 2 = 4$, nhưng không phải thế, có thể thành 3 hay 5 thay vì 4 trong lãnh vực kinh doanh, tùy thị trường bên ngoài. Đại đa số AH đồng ý việc lập hội nhưng không thực hiện được, lý do là không ai đứng ra trực tiếp làm mọi việc cần thiết để lập hội. Trách nhiệm này rất nặng nề, đứng ra hô hào, chạy quanh để lo thủ tục, khi có văn kiện cho phép lập hội thì lại lo hội họp, bầu bán, nắn nỉ AH tham gia; không có một uy quyền gì để yêu cầu ai làm một việc gì, mà chỉ kêu gọi. Lúc đầu nể nang nhau thì tham gia, hội họp nhiều lần mất thì giờ, tốn tiền phải đóng góp cho phần chi phí, lập hội nên dần dần lơ là, vả lại, thì giờ cuối tuần rất quí, có thể làm được bao nhiêu chuyện cho bà xã, cho con cái và cho bản thân... Rồi...nếu hội tan rã, lại chịu mang tiếng là đã

không làm tròn nhiệm vụ được anh em giao phó. Hội tan, AH tàn...trách nhiệm đó gánh sao nổi. Muốn xây dựng mà thành ra phá hoại khối Công Chánh đang đoàn kết.

Lý do, theo chúng tôi nghĩ, không lập được hội là vì thế. Nếu lập được hội tốt đẹp thì ai lại không hoan nghênh. AH NDS phát biểu ý kiến rất xác đáng về việc lập hội. Dù lập hội hay không lập hội, thì cũng đừng làm tan rã AHCC... Chúng tôi xin lập lại, là trách nhiệm ấy quá lớn lao, không ai dám gánh. Thôi thì hãy đợi thời gian, một hai năm nữa, cũng mới 19 tuổi thôi, có sao đâu, không muộn màng gì. Miễn là đợi mà vẫn giữ vững tinh thần đừng để sa ngã là tốt.

Việc lập quyền Niên giám AHCC

Đa số muốn có một tập danh sách AH đã cập nhật. Việc này AH Lý Đãi vẫn làm dài dài và sẽ cố gắng in ra một tập danh sách riêng (ngoài LT) đóng bìa tốt đẹp để AH gửi lấy, khỏi phải nhờ ai cho địa chỉ bạn bè. Mỗi năm cập nhật một lần. Tốn kém không bao nhiêu nhưng mỗi gia đình có được bản danh sách đầy đủ AH. Nhân đây cũng xin báo cáo là con số AH mất liên lạc với LT từ đầu năm là 220. Sau khi gửi phiếu xác nhận địa chỉ cho các AH ấy, số mất liên lạc còn lại là 160. Kỳ này LT sẽ kèm theo phiếu xác nhận địa chỉ cho 160 AH một lần nữa, may ra số mất liên lạc sẽ tụt xuống dưới 100. Sau đợt này, xin tạm ngưng gửi LT cho số AH đã thực sự mất liên lạc.

Quyển "Album" AH và gia đình

Việc này xin đề nghị cụ thể như sau:

Để có đầy đủ hình ảnh AH và gia đình ngõ hào làm một quyển "Album AHCC" xin mỗi gia đình AH gửi đến cho ban PT một hay vài tấm hình thật rõ "chân dung" hình riêng hay hình chung gia đình để sắp xếp vào một quyển Album. Công tác này phải có thời gian ít nhất một năm, dự trù có thể in cuốn Album vào giữa năm 93 và gửi đến cho quý AH. Gửi hình rồi sau đó gửi ủng hộ tài chính để ấn hành cho được đẹp đẽ. Xin quý AH đừng bỏ qua công tác này.

Năm 93 LT sẽ đi về đâu?

Trong LT trước, chúng tôi đã kêu gọi các địa phương đứng ra phụ trách LT năm 93 nhưng chưa có địa phương nào chịu "vác ngà voi" năm tới. Ba địa phương đã từ chối, còn các nơi khác thì im hơi. Vậy xin nêu lên một lần nữa trên LT kỳ này, kêu gọi sự tình nguyện nhận lãnh LT năm 93. Xin cho biết để thông báo trên LT 58 cho AH bốn phương vui mừng, LT yên tâm có nơi nương tựa.

BPT

THÔNG CẢM

Ban Phụ trách Lá Thư thường xuyên nhận được bài của các AH khắp nơi viết và gửi về để tùy nghi đăng vào LT. Công việc ủng hộ bài vở và luôn cả ủng hộ tài chánh để nuôi dưỡng LT là một đóng góp rất quý hóa của các bạn. Tuy nhiên có nhiều lúc, có nhiều trường hợp Ban PT không thanh thóa được hảo ý của quý AH, không đăng được kịp thời một số bài vì lý do gửi chậm, báo đã lên khuôn, hoặc vì một lý do nào khác mà Ban PT phải hết sức đắn đo, đăng hay không đăng... để giữ cho LT không làm cho ai buồn, không làm mất lòng ai, mà cũng không chỉ trích hoặc ca tụng cá nhân (dù đúng hay sai) và làm cho người khác phê phán đường lối của LT. AH Bửu Hạp trước đây, khi phụ trách bài vở LT, có nói, "Phụ trách LT không thấm vào đâu, nhưng có nhiều lúc nhức đầu, vì không thoa mãn được tất cả yêu cầu của AH".

Ban PT nhận thấy việc làm cho xong một LT và xong một "nhiệm kỳ" một năm là khá vất vả (chứ không phải là "không thấm vào đâu") và đồng ý với AH Bửu Hạp là lăm lúc nhức đầu – ăn làm sao, nói làm sao bây giờ, khi mình năn nỉ anh em viết bài; bài gửi đến lại không thấy đăng – ai mà hiểu cho!

Xin các bạn, chín bỏ làm mười, THÔNG CẢM dùm.

LÊ KHÁC THÍ

Ý KIẾN Ý KIẾN

VỀ VIỆC LẬP HỘI

Ý KIẾN Ý KIẾN

Trong cuộc họp mặt ngoài trời tại Bắc Cali ngày 21.6.92, việc lập hội được đưa ra bàn với một số anh em.

Những người muốn lập hội thì cho rằng chính cái nhóm AHCC hiện nay cũng đã là một cái hội rồi. Sao không hợp thức hóa nó trên mặt pháp lý cho rồi, việc chi mà e ngại. Tại sao đã hoạt động như một cái hội mà lại sợ gọi tên là "hội"? Sao không làm cho sinh hoạt thêm tưng bừng, rộng rãi, xôm tụ hơn? Sao cứ iì mãi? Để như thế này, mai mốt các cụ già theo Phật, Chúa về trời hết, thì ai tiếp nối, uổng lắm!

Những người không muốn lập hội thì cho rằng cản bản của nhóm AHCC là *tình cảm* giữa những người đã, đang và sẽ làm trong ngành Công Chánh, không kể tính cách chuyên môn. Chất keo hàn gắn là *tình cảm* chứ không phải là một lý tuồng, quyền lợi hay nghiên cứu khoa học kỹ thuật hay cái gì khác. Ai muốn hoạt động chuyên nghiệp thì hãy tìm đến những hội chuyên nghiệp sẵn có. Thấy gương của các hội đoàn khác mà ôn. Có hội chi có ba ngoe, hội năm ngoe. Nhóm AHCC hiện tại tự nhiên, phóng khoáng, dễ dãi, anh em cảm thấy dễ chịu hơn. Vậy mà so với các hội đoàn có chính danh, thì sinh hoạt của nhóm AHCC có phần trội hơn, lâu bền hơn, đồng đảo hơn, thân thiết hơn. Vậy thì đổi thành hội làm chi cho anh em ngại, rút lui. Lập hội thì dễ, duy trì hội thì khó. Lập hội chỉ làm cho nhóm AHCC có nguy cơ chết sớm, rã sớm hơn là để tự nhiên như hiện tại. Nếu sợ mai sau không có thế hệ khác nối tiếp, mà nhóm AHCC này mất đi, thì phải hiểu rằng sinh tử là lẽ thường. Đừng mong "tho-

dữ thiênulfilled". Sẽ có những nhóm khác hay hơn, đẹp hơn ra đời. Đó là luật tự nhiên, đừng lo chuyện trời sập.

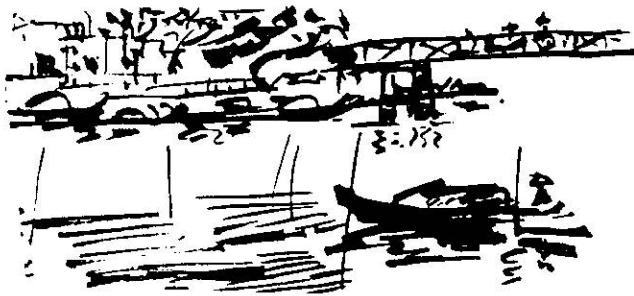
Theo thiển kiến của tôi, thì lập hội tốt, với điều kiện phải có ít nhất năm bảy anh em, già trẻ chi cũng được, thật hăng hái, chịu khó bỏ thì giờ, tâm trí ra mà quay. Quay mãi thì nó nổi. Ngoài hăng hái ra thì còn cần phải có kiên nhẫn với thời gian nữa.

Đồng thời, không lập hội thì cũng tốt. Vì nhóm AHCC chúng ta hiện tại tương đối là chấp nhận được, tạm dù. Đời hội nhiều hơn sẽ hư sự. Lập hội, nhiều anh em e ngại rút lui, mất cái tình, uổng lắm. Ngoài ra, theo tôi thấy, thì đa số những người *tùng thường xuyên đóng góp tích cực nhất* cho nhóm AHCC, đã từng có kinh nghiệm đòn thương độc mã gánh vác LT, đã từng ra rả kêu gọi, điện thoại xin anh em viết bài, đã từng gửi thư mời anh em họp mặt, năn nỉ mời mọc, thì đều có ý *không muốn* lập thành hội.

Lập hội cũng tốt, không lập hội cũng tốt, tôi có cái thái độ đi chân hai hàng chũ bát, vì thấy bên nào cũng có cái đúng của họ. Việc gì phải quan trọng hóa việc không đáng. Không ai bắt buộc phải trắng hăn, hoặc đen hăn. Không bắt buộc phải có, hoặc không. Đó là cái thế trung dung. Những kèo tích cực quá thường hay làm khổ người khác.

NGUYỄN THIỆP, CA

CẦU TRƯỜNG TIỀN



Cầu Trường Tiền, một kiến trúc quen thuộc của cố đô Huế... Nếu có ai nhắc đến tên cầu là chúng ta bồi hồi nhớ lại những hình ảnh êm đềm xa xưa, vui có buồn có, mà ngây ngô cũng có.

Nhớ đến Huế là nhớ đến sông Hương, mà nhớ đến sông Hương là phải nhớ đến cầu Trường Tiền 6 vải 12 nhịp.

Trước năm 1899, người dân xứ Huế chỉ dùng những chuyến đò ngang để sang sông: đò Kim long, đò Nhà Đò, đò Thùa phủ, đò Trường Tiền, đò Cồn...

Vào cuối thế kỷ 19, để bành trướng Chủ nghĩa Thực dân trên 3 miền đất nước, Pháp mới cho bắt đầu mở mang đường sá cầu cống. Quốc lộ 1 nối liên Nam Bắc được thực hiện; cầu Trường Tiền được xây cất để thay thế cho một bến đò cạnh Khu Công chánh Huế.

Cầu Trường Tiền được khởi công xây cất năm 1897 do hăng hái Eiffel thực hiện và hoàn tất năm 1899. Toàn bộ cầu gồm 6 vải, dài tổng cộng lối 400m. Mỗi vải dài lối 67m. Tất cả được tựa trên 2 dà sắt chính hình vòng cung được lắp ghép bởi vô số đinh tán nướng đốt trong lò than và tán ngay tại chỗ bằng búa tạ. Bề ngang của cầu rộng 6,20m. Sàn cầu lúc ấy giờ được lót bằng ván gỗ lim. Hai bên cầu lúc này chưa có lề bộ hành.

Một giai thoại lịch sử của cầu này làm tôi nhớ mãi:

Ngày đặt viên đá đầu tiên để khởi công công tác, viên Khâm sứ Pháp đã nói với vua Thành Thái:

"Khi nào cây cầu này gãy thì Nhà nước Bảo hộ sẽ trả lại nước An Nam cho bệ hạ."

TÔN THẤT NGỌ

Bảy năm sau, một vài cầu bị bão năm Thìn thổi bay xuống sông. Trong một buổi lễ, vua Thành Thái hỏi ngay Ông ta:

"Thế nào, cây cầu đã gãy rồi đấy!"

Viên Khâm sứ ngượng ngùng không biết trả lời làm sao dành nói sang chuyện khác.

Sau trận bão năm Thìn, cầu được tu sửa lại vào năm 1906. Lần này thì sàn cầu được đúc bằng bê-tông cốt sắt thay thế cho sàn ván gỗ nên có cầu hở:

*Chợ Đông Ba đem ra ngoài đợi
Cầu Trường Tiền đúc lại xi-mon
Ôi người lỡ hội chồng con
Về đây gá nghĩa vuông tròn với ta.*

Qua năm 1937 cầu mới được đại tu bổ lại. Lần này cầu được mở thêm hai lề hai bên dành cho bộ hành và xe đạp.

Lúc này là lúc chúng ta thấy xuất hiện những tà áo phất phơ của các nữ sinh Huế với mái tóc thênh xoai xuống bờ vai dưới những vầng nón che nắng nửa mặt. Bóng dáng dịu hiền của các cô gái Huế thuở ta trên cầu đã một thời tô điểm thêm vẻ nên thơ cho xứ Huế.

Trong cuộc nổi dậy của toàn dân chống thực dân Pháp, cầu bị giật sập hai vải về phía tả ngạn vào mùa Giáng sinh năm 1946. Sau đó cầu được sửa tạm để sử dụng. Mãi đến năm 1953 cầu mới được sửa chữa lại như cũ.

Rồi biến cố Mậu Thân xảy đến, cầu Trường Tiền

lại một lần nữa bị phá hoại. Lần này một trong hai vải vì bị hư hại nặng nên phải phá bỏ để thay thế bằng một vải cầu tạm sàm ván gỗ.

Kể từ ngày cầu được xây cất đến nay, cầu có tất cả 4 tên gọi sau: - Khởi đầu, cầu có tên là cầu Thành Thái vì cầu được khánh thành dưới triều vua Thành Thái.

- Sau khi vua Thành Thái bị đày qua đảo Réunion, thực dân Pháp tự ý đổi tên cầu này là cầu "Clémenceau", tên của thủ tướng Pháp. - Sau ngày đảo chính Nhật (1945), chính quyền địa phương lại đổi cái tên Tây trên thành cầu Nguyễn Hoàng, và từ đó đến nay các chuyên viên miền Nam vẫn dùng tên này trong các hồ sơ kỹ thuật. - Nhưng người dân xứ Huế ít ai thích dùng 3 tên nói trên mà chỉ dùng cái tên "Trường Tiền" mà thôi. Cầu được mang tên này là vì cầu được xây cất cạnh Sở đúc tiền mà dân địa phương quen gọi sở này là Trường Tiền.

Cầu Trường Tiền đã bao lần bị thiên tai và chiến tranh dày xéo đến râm mìn. Nó cũng đã từng chứng kiến và đau lòng trước bao cảnh hưng vong của lịch sử.

Không có cầu Trường Tiền, Huế sẽ không còn là Huế đẹp Huế thơ nữa. Khác với cầu Giả Viên vừa "đen thuỷ" vừa "cứng ngắc" và cầu sông Hương vừa "lùn tịt" vừa "vô duyên", cầu Trường Tiền vừa thanh thoát lại vừa uyển chuyển. Cầu được sơn màu ánh bạc thường soi bóng xuống dòng sông thơ mộng. Trời mây sông nước và kiến trúc đã quyện lấy nhau để tạo thành một bức tranh tuyệt vời. Cầu Trường Tiền đã thành nguồn cảm hứng cho thi ca bình dân, nó đã để lại một hình ảnh thân thương không bao giờ phai mờ trong ký ức mọi người, đây là một hình ảnh êm đềm, một tác phẩm nghệ thuật bất hủ. Nó cũng là người bạn chân tình của người dân xứ Huế gần 100 năm nay.

*Cầu Trường Tiền sáu vải 12 nhịp
Em qua không kịp tội lầm anh ơi
Nghĩa tào khang ai đã sớm dứt
Đêm nằm tấm tức lụy nhỏ khôn trôi
Bấy lâu ni chịu tiếng mang lời
Đau có xa nhau đi nữa,
Cũng bởi Ông Trời mà xa.*

Tôi trở về thăm Huế vào mùa hè 1976 trong một chuyến công tác ở Bắc vào. Ghé Huế không kịp viếng thăm cảnh cũ người xưa thì đã phải vội vã ra bến xe đổi chuyến vào Sài Gòn.

Xe rời bến Nguyễn Hoàng qua cầu Sông Hương. Nhìn về bến Vân Lâu, Thương Bạc, rồi hướng về Đông Ba, Gia Hội mà lòng tôi se lại. Cầu Trường Tiền còn đó nhưng đã không còn nguyên vẹn, sông Hương còn đó nhưng cô lái đò đã biến biệt nơi mõ. Huế muôn màu, Huế đẹp, Huế thơ, Huế mờ, Huế mộng đã di vào dĩ vắng xa xưa rồi. Xe vẫn lăn bánh qua cầu sông Hương, cảnh vật hai bên như bị giật lùi về dằng sau. Cầu Trường Tiền lần lần khuất bóng sau hàng phượng vĩ. Anh tài xế rồ ga cho xe chạy nhanh hơn... đến đồng An Cựu, rồi sân bay Phú Bài, bãi biển Lăng Cô, đèo Hải Vân... Tôi đã xa Huế rồi!

Giờ đây thì Huế lại càng rách nát diệu tàn hơn nữa. Những cánh thu từ miền sông Hương, núi Ngụ ra tối hải ngoại là những nỗi lòng chua chát gợi cho chúng ta niềm thương nhớ vô cùng.

Dù sao đi nữa chúng ta cũng vẫn hy vọng Huế sẽ được hồi sinh trở lại nay mai. Chúng ta sẽ được thông dong dạo chơi vườn Ngụ và trên giòng sông phảng lặng để lắng nghe cung đàn muôn diệu thầm vọng từ ngày xưa. Chúng ta sẽ nghe sóng vỗ mạn thuyền nhịp nhàng với mái chèo kêu nước nhẹ luột trên sông Hương.

San Francisco, Hè 1992

TÔN THẤT NGỌ

PHÂN ƯU

Được tin nhạc mẫu AH Phùng duy Miễn

Cụ bà CÔNG NỮ LƯƠNG DIÊN

lệnh ái của cụ bà Hoàng Thành Thái,
đã qua đời ngày 31/8/92 tại Santa Ana, CA

AHCC xin thành thật chia buồn
cùng Anh chị Miễn và tang quyến,
kính cầu hương hồn Cụ Bà
sớm tiêu diêu cõi Phật.

AHCC

NỖI NHỚ QUÊ HƯƠNG

Tập ghi của TÔN THẤT TÙNG

Trong những niềm thương nỗi nhớ của kẻ tha hương thì nỗi nhớ quê hương nó thường đeo đẳng bên ta, theo ta trong hơi thở, trong từng mỗi bước chân đi, và ngay cả trong giấc ngủ chập chờn. Mặc dù hiện tại với bao công việc lo toan, bao nhiêu bận rộn về sinh kế đã khiến ta tưởng ta rơi vào quên lãng, và có khi hình ảnh một dòng sông xưa, một bóng cây đa cũ, một bến đò vắng vẻ, một thành cổ rêu phong hiện ra trong tâm trí, ta bỗng thấy ngậm ngùi giữa muôn ánh sao xa của khung trời xú lạ. Người Việt Nam ở hải ngoại chúng ta vẫn thường tự nhủ cũng như nhắc nhở nhau cho gia đình, cho con cái, hãy luôn nhớ mình là người Việt Nam, hãy nhớ đừng quên nước mình nghèo, bà con mình đang khổ, dân tộc mình đang sống cảnh lâm than!

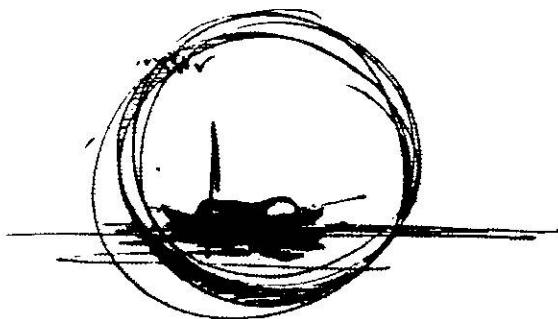
Và chúng ta tưởng rằng với ý thức đó, chúng ta thực hiện một vài nghĩa cử, một vài việc từ thiện tốt đẹp, và như vậy, chúng ta được an tâm, coi như đã chu toàn được trách vụ làm người của chúng ta.

Kế ra thì cũng đúng. Tuy nhiên, điều mà chúng ta không thể tưởng, là sự an tâm chỉ trong giây lát không bao giờ ngăn được tình thương nỗi nhớ trên miên ray rút trong tâm hồn những người đã chót có một tuối thơ đi trên bờ sông Gia Hội, đã hơn một lần tắm nước sông Hương, đã dạo bước quanh hồ Hoàn Kiếm, hoặc đã có những lần vờn sóng biển Vũng Tàu, v.v... cái khung trời xanh biếc của quê hương bé nhỏ đó, ai ngờ nó deo đẳng lấy ta, nó theo ta trong suốt cuộc đời phiêu lảng, trong những bon chen lận cận, cũng như những khi mẩn ý toại lòng. Ta không thể tưởng rằng dù ta di đến tận chân trời góc bể, ta xa quê hương đến quá nửa vòng địa cầu và đến nay phần lớn chúng ta đã quá nửa đời người, những vui buồn của chúng ta dù ở nơi đâu cũng bắt nguồn từ những tháng ngày xa xưa đó, từ khung trời tĩnh mặc đó, ta đã thuộc về nó mất rồi dù ta có là ai di nữa; là khách thương thành công mỹ mãn, là nhà khoa học với những khám

phá tân kỳ, là nhà kỹ thuật xây dựng toàn cõi địa cầu, hay là nhà chính trị từng làm rung chuyển cả năm châu, dù trong thất bại đắng cay, hay trong thành công rực rỡ, những buồn vui tình đời, tình người ở khắp nơi ta đặt bước qua, tất cả rồi cũng qua đi, luôn còn lại trong ta, nỗi buồn duy nhất vẫn chỉ là niềm nhớ nước thương nòi, đối với những người có nhiều kỷ niệm ở quê hương thì lòng nhớ thương lại càng thêm nhức nhối. Xứ sở của chúng ta là xứ sở của tình yêu mật ngọt, là xứ sở của thi ca, bàng bạc trên khắp ruộng đồng, tụ lại trên từng khóm tre bụi trúc, dàn trải trên những bến bờ thân thuộc. Do đó, giấc ngủ tha hương của chúng ta nhiều khi bỗng muộn phiêu xa xót "CHIM XA RỪNG THƯƠNG CÂY NHỚ CỘI, NGƯỜI XA NGƯỜI KHỔ LẮM NGƯỜI ƠI". Tôi còn nhớ một người nào đó khi qua Mỹ đã nói rằng: "Bài học lớn từ khi đến Mỹ là lòng thương nhớ nước mến mang".

Chính đó mới là nỗi buồn thực sự của chúng ta, là nỗi khắc khoải thường trực trong trái tim của những con người mang dòng máu Việt.

Tương thì gọi, nhớ thì tìm, nhưng quê hương của chúng ta giờ đây xa quá, thôi thì ta nhở gió đưa hồn ta về thăm chốn cũ hoặc lắng lòng trầm tư về một quê hương đẹp nhất trên mọi quê hương, một khung trời đẹp nhất của mọi khung trời, vì đó là quê hương Việt Nam riêng của chúng ta, duy nhất là chốn nghỉ ngơi an lạc của tình yêu ta giữa chốn trần gian này.



ĐOẠN TRƯỜNG AI CÓ QUÀ CẦU MỚI HAY

N.V.M.

II. NGÀY 1-5 U ÁM

Đây là những mẩu chuyện tôi nhớ đến đâu viết đến đó.
Câu văn không trau chuốt nhiều, đôi khi còn thông tục (colloquial) nữa, để lời nói giữ vẻ tự nhiên.

Các câu chuyện đều tương đối trung thực, duy chỉ có một vài chi tiết nho nhỏ, nhất là về ngày tháng, tôi nhớ không được chính xác. Vậy nếu có AH nào nhớ rõ thì xin tự động sửa lại giúp tôi và tôi khỏi cần đính chính.

I. MỸ CHO LEO CÂY

Trong khoảng cuối tháng ba hay đầu tháng tư 1975 gì đó, anh Tăng cho biết bên USAID có lập kế hoạch di tản gia đình Tổng Cuộc Kiêu Lộ và Purifoy yêu cầu mình bí mật lập danh sách cùng địa chỉ (ghi rõ cả số đồ địa điểm nhà nữa) từ cấp Trưởng phần vụ, tương đương Trưởng Ty) trở lên, để khi cần thì USAID sẽ đem xe đến bốc. Thế là ai này đều yên chí lớn, vừa đi làm vừa ngồi đợi. Nhưng rồi đợi hoài cho đến ngày 20/4 trời đi, chẳng thấy gì, tôi đã cảm thấy nóng ruột, nghĩ là bị hổ quá. Nhìn qua bên dãy phòng máy sếp như anh Tăng, Minh, Tụng và phòng của sếp tôi đây là anh Ngọ, sao vẫn thấy các anh bình chân như vại, không tỏ vẻ gì lo lắng cả, trong khi thiên hạ đồn àm lên rằng bên Vecco và STC, các anh Đôn và Tuân đã đồng đi rồi. Không lẽ USAID cho leo cây cả các sếp lớn minh nữa sao?

Và quả đúng thế. Đến ngày 28, 29 mà không thấy nhúc nhích gì là tiêu túng rồi, lúc đó dù muốn đi cũng không được nữa. Cảnh chen lấn hỗn độn trước tòa Đại Sứ Mỹ thấy mà khủng khiếp. Chỉ có những ai lanh tay lẹ chân tự lo thoát thân lấy như anh Bành, anh Huân và một số anh em khác mới đi lọt.

Trưa ngày 30.4.75, thủ đô Saigon thất thủ. Ngày đó toàn thể công chức đều ở nhà, không đi làm, vì sợ rủi ro tên bay đạn lạc, nguy hiểm cho tính mạng. Nhà nào nhà nấy đóng cửa kín mít. Chỉ có những nhà dọc theo các đường có bộ đội VC đi ngang qua mới hé cửa tờ mờ xem lính VC, bộ độ trai, bộ độ gái như thế nào. Tiểu đoàn 304 (đám người a dua theo VC sau ngày 30.4.75) chạy khắp phố phường kêu gọi công chức ngày mai đến trình diện tại cơ quan cũ và di làm như thường lệ.

Một đêm yên lặng dễ sợ, ngủ không được khi nghĩ đến sáng mai sẽ ra sao.

Sáng 1-5, đợi tài xế hoài chưa thấy, cuối cùng tôi quyết định đích thân lái xe xuống sở xem xét tình hình như thế nào. Thì thấy vòng thành Bộ CC đã tràn ngập lính VC vác súng AK trấn giữ khắp nơi, và hầu hết anh em KL đều tè tự động đủ, nên tôi cũng nhào vô luôn. Mới ngày đầu, VC chưa kịp chuẩn bị tiếp quản các cơ quan, nên chỉ ra lệnh mình lập thủ tục trình diện Ủy Ban Quân Quản rồi thôi, chứ chưa kiểm soát chặt chẽ. Trên nguyên tắc thì ai về phòng này, nhưng trên thực tế, ai muốn đi đâu thì đi.

Trời lúc đó u ám thật. Buồn tình và lòng hoang mang không biết tương lai sẽ về đâu, tôi bèn rủ anh MH Thành đi dạo một vòng phố cho biết sự tình. Chúng tôi đi từ đường Huỳnh Thúc Kháng, quẹo qua Pasteur, thăng lên phía Dinh Độc Lập. Ngoài đường, kè đi lên người đi xuống lộn xộn. Thỉnh thoảng có một xe chở tiểu đoàn 304 phát cờ Mặt Trận Giải Phóng và cờ đỏ sao vàng, reo hò àm ĩ. Ở các công viên trước Dinh Độc Lập, người tụm năm tụm ba đông đúc để xem đơn vị cơ giới và pháo khinh súng lén tròn, biểu dương lực lượng. Tôi không phải là một nhà quân sự, không biết rõ cán cân lực lượng giữa đôi bên, nên điếc không sợ súng. Cứ nhìn qua bờ ngoài lực lượng VC như thế thì có gì đâu mà sợ đến nổi tướng tá quân lực VNCH co giò mà chạy, để cho đám quân

dân chịu trận cùng với một số sĩ quan bị kẹt ở lại vì chạy không kịp hoặc vì lý do này hay lý do khác.

Sau này tôi nghe nói có nhiều tinh thị xã, quân đội ta rút lui đến nỗi VC tiến vào không kịp. Như ở Đà Lạt, VC phải nhờ đoàn xe tư nhân chở tiểu đoàn 304, trong đó có xe Công Chánh, ra đón vội.

Sau đó, chúng tôi vòng qua đường Công Lý và trở về Bộ, lòng buồn rười rượi, đợi đến giờ tan sở trở về nhà.

III. HẾT MỸ TỐI VC CHO LEO CÂY

Vào khoảng đầu tháng Sáu, Ủy Ban Quân Quản ra thông cáo phổ biến rộng rãi trên đài phát thanh, TV và báo chí về việc "ngụy quân, ngụy quyền" di học tập cải tạo. Theo thông cáo, thì thành phần di học tập cải tạo bên dân sự gồm có: ở trung ương từ cấp giám đốc trở lên, còn ở địa phương từ cấp trưởng ty trở lên. Bản thông cáo còn nêu rõ mỗi người trình diện cần mang theo lương thực và tiền bạc đủ dùng trong một tháng. Lê tất nhiên sau bản thông cáo có thêm câu dọa dẫm hễ ai không tuân lệnh thì thế này thế nọ.

Sau đó đại diện Bộ Giao Thông Vận Tải VC triệu tập các công chức cao cấp của chế độ cũ để giải thích thêm bản thông cáo, đồng thời trấn an chúng tôi cũ đi học tập, một tháng sau sẽ trở về làm việc ở nhiệm sở cũ. Ông ta còn nói rằng trong trường hợp có việc cần, cơ quan có thể đến nhờ chúng tôi giúp đỡ công việc vào buổi tối. Chà, nếu đúng như thế thì chính quyền CS giải quyết kể ra cũng hợp tình hợp lý: địa điểm học tập không xa, chỉ luẩn quẩn đâu trong thành phố, thời gian học tập một tháng tương đối có thể chấp nhận được. Vì vậy, sau buổi họp, mọi người đều thu thái ra về, chẳng ai thắc mắc gì cả, chỉ đợi đến ngày đi trình diện học tập quách cho rồi, để về còn lo công việc làm ăn!

Riêng tôi, cũng như một số anh em khác, ương ương dở dở, không biết tính sao. Trường ty thì cũng đã trưởng ty, nhưng nay đã thôi làm ở địa phương rồi, còn ở cấp trung ương thì tôi chỉ là trưởng sở (tương đương với chánh sự vụ), dưới cấp giám đốc. Đó là chưa kể bên quân sự, tôi là trung úy trù bị biệt phái. Thế thì có nên đi hay không? Cuối cùng chúng tôi nêu vấn đề này lên cán bộ VC giải quyết. Có lẽ để tránh trách nhiệm về sau, cán bộ quyết định bắt các cấp trưởng sở trả lời đi học tập ráo.

Nếu tôi nhớ không lầm, thì ngày trình diện học tập cải tạo là các ngày 16, 17, và 18/6 ở các địa điểm: trường Gia Long và Trung Vương. Phần đông anh em kiều lộ hẹn rủ nhau di trình diện ở trường Gia Long vào sáng ngày đầu tiên là ngày 16/6, nghĩ rằng vội sớm thì về sớm, xong nợ cho rồi.

Thôi thì sáng đó thiêng hả tranh nhau chen lấn xô đẩy trình diện, đôi khi làm mất trật tự, đến nỗi lính VC nổ súng, chĩa súng lục ra dọa dẫm. Cuối cùng chúng tôi cũng vội lọt được và họp thành nhiều tổ, toàn là anh em kiều lộ cá. Sau khi khai báo giấy tờ, tổ chúng tôi được chỉ định ở một phòng trên tầng hai, thuộc dãy nhà dọc theo đường Ngô Thời Nhiệm. Thế là chỗ ở đã ổn định. Còn ăn thì ngày ba bữa, có máy phóng thanh kêu xuống lanh thíc ăn cho từng tổ.

Các bạn có biết thức ăn ở đâu đem lại không? Ở một nhà hàng nào của ba Tàu đấy, sang không? Còn thức ăn đem theo mình vẫn để nguyên trong ba lô, chưa cần dùng đến. Duy chỉ có nhà vệ sinh là thiếu, nên phải sắp hàng. Vì vậy, một số "học viên" trực tiếp gặp ban hiệu trưởng hay giám đốc (chưa biết gọi bằng gì cho danh chính ngôn thuận) đề nghị cho xây thêm nhà vệ sinh. Cán bộ VC hứa sẽ giải quyết, nhưng có lẽ anh ta đã cười thầm trong bụng: "Bạn ngụy này ngày ngô thấy mẹ!"

Trong thời gian ở trong trường, học viên đều được tự do đi lại, muốn làm gì thì làm, miễn là đừng quá ồn ào làm mất trật tự.

Đến ngày thứ ba thì nhà trường khóa sổ, có lẽ đã dù "chi tiêu". Hình như có một số người trình diện trong thời hạn, nhưng vì dù chi tiêu nên được cho về, trong số này có một vài anh em KL.

Rồi thì tối thứ ba hay tối thứ tư, tâm trạng thoái mái đã biến đi, nhường chỗ cho tâm trạng căng thẳng thần kinh. Vào khoảng nửa đêm, chúng tôi được lệnh xách hành trang xuống ngồi xếp hàng đợi để chờ xe chở đến một địa điểm nào không tiết lộ. Mọi người đều phải tuyệt đối giữ yên lặng.

Chúng tôi bắt đầu lo, trong đêm tối, dưới ánh đèn điện le lói từ ngoài đường chiếu vào, nhìn kỹ, mắt người nào người nấy ủ rũ. Cuối cùng đến giờ ra xe, toàn là xe đò dân sự đóng cửa bí bùng chúa không phai xe nhà binh GMC. Học viên lên xe không được nói chuyện. Đoàn xe bắt đầu lăn bánh, hướng ra ngã xa lộ. Tuy xe đã đóng cửa hai bên, nhưng nhờ nhìn phía trước, mình cũng đoán được lộ trình. Đoàn xe đi ngang

Thú Đức, rồi đi quá ngã ba Vũng Tàu. Thôi chắc VC đưa đi đâu xa tận Long Khánh hay Rừng Lá hoặc xa hơn nữa rồi. Nhưng vừa đi quá ngã ba Vũng Tàu độ một vài kilômét, thì đoàn xe U-turn trở lui và queo tay trái, hướng về Vũng Tàu. Té ra VC muốn đánh lạc hướng lối đi, phòng có ai theo dõi. Khi đến rừng cao su ở Long Thành, đoàn xe queo trái, vào một con đường đất, đến một khoảng đất bên trong có nhiều doanh trại bỏ trống (về sau chúng tôi mới biết đó là trại Cô Nhi Viện Long Thành) và ra lệnh chúng tôi vào các dãy trại. Chúng tôi trai poncho ra nằm la liệt ngủ gà ngủ gật, làm mồi cho muỗi đốt cho đến sáng.

Sáng đó, cán bộ đến chia lại các tổ và chỉ định chỗ ngủ. Các anh em KL lại họp nhau thành nhiều tổ. Các anh em bên CCHK, Điện Lực vv... cũng thế. Tổ của tôi gồm có các anh TN Diệu, HD Lễ, TT Toại, V Đảo, PL An, Đức (trưởng ty Quảng Ngãi), HT Giảng, HT Khiêm, TB Quyên, và tôi. Có lẽ anh Quyên nhờ đồ con nên được chỉ định làm Nhà Trưởng. Thế là trong dãy nhà này, mình toàn là gà nhà, khỏi sợ người ngoài ăn hiếp, ngoại trừ cán bộ.

Đời sống trong trại học tập cải tạo bắt đầu đi vào nề nếp. Hàng ngày, cán bộ đề ra chỉ tiêu cho Nhà Trưởng. Nhà Trưởng phân công lại cho các tổ di lao động: trước hết là dọn dẹp sạch sẽ xung quanh trại, đào hầm vệ sinh, xây cất phòng tắm, sau đó đi dãy cỏ, cuốc đất trồng rau, khoai lang, khoai mì vv... ở các khoảnh đất trống. Chúng tôi vẫn còn nuôi hy vọng lao động một tháng xong sẽ được trở về, nên lúc đầu chúng tôi lao động còn hăng háing và lấy đó làm thú vui như đi picnic, nhất là khi sức lực chưa bị hao mòn.

Chiều chiều, sau khi ăn cơm xong, anh em các trại lui tới tìm gặp nhau trò chuyện hàn huyên. Đây cũng là cơ hội để các thân nhân cùng di học tập nhưng ở khác dãy nhà gần nhau, như cha con, anh chị em vv... (không biết có cặp vợ chồng nào không, tôi không rõ), và đặc biệt có một người mù mà cũng phải di học tập, đó là ông Giám đốc Trường Mù, VC cũng không tha. Giữa các dãy trại, có một con đường rộng chạy dài đến cổng trại, anh em thường đi dọc theo đường này cho đến cổng trại thì dừng lại, đứng nhìn về hướng Saigon trong chốc lát cho đỡ nhớ nhà.

Tối đến, các tổ tập họp lại để sinh hoạt và nghe đọc báo. Ngồi chồm hổm mà nghe đọc báo, buồn ngủ quá chừng. Thỉnh thoảng chúng tôi lại phải đi xem xi nê chiếu ngoài trời, toàn là các phim tuyên truyền chán ngắt. Thời gian trôi qua đã gần một tháng, mà hàng ngày chúng tôi chỉ di lao động như trên, tuyệt đối không nghe cán bộ nói gì về việc học tập cả. Càng gần đến ngày về, chúng tôi càng hoang mang. Rồi đúng một tháng cũng chua nghe động tĩnh gì. Chúng tôi bắt đầu mất tinh thần. Thực phẩm và tiền bạc đem theo để bồi dưỡng dụ trù trong một tháng nay đã cạn, sức khỏe bắt đầu sa sút, lao động không còn hăng háing như trước nữa. Rồi có lần, một cán bộ VC hỏi chúng tôi tại sao không nuôi heo để bồi dưỡng. Nghe thế, ai nấy đều sững sờ. Đích thị chúng tôi đã mắc mưu CS rồi. Tôi nghe nói có học viên nào thúc thời đã can đảm viết thư về nhà cho phép vợ di lấy chồng khác để nuôi con. Đây là chuyện khó tin nhưng có thật, vì thư từ viết về nhà đều phải đưa qua tay cán bộ đọc, rồi mới dán gửi đi, và chuyện trên đã được cán bộ trong lúc cao hứng tiết lộ. Nhưng CS "ma nôp" lắm. Thấy tinh thần học viên xuống thấp, thì nó kiểm cách bơm lên ngay. Thời khóa biểu học tập được



thông báo. Anh em học viên lại "hồ hởi" phấn khởi. Một số học viên còn suy diễn rằng, vì lý do kỹ thuật nên việc học tập bị chậm trễ, chứ không thì mình đã về đúng kỳ hạn rồi!

Bài học toàn là những bài tuyên truyền. Đầu óc tôi lúc đó có bao nhiêu bytes đã chứa đủ bấy nhiêu bytes rồi, nên VC có muốn enter thêm data gì cũng không vội được nữa. Vì vậy bây giờ tôi quên hết, chỉ nhớ đại khái những bài như chiến tranh kháng Pháp chống Mỹ, ca tụng sự lãnh đạo sáng suốt của đảng CS và nhục mạ "ngụy quân ngụy quyền" là tay sai của đế quốc Mỹ. Bây giờ mới thấy những giờ lên lớp thật là một cục hình không thể tả, nghe giảng bài mà buồn ngủ không chịu nổi, chẳng thà đi lao động còn đỡ khổ hơn.

Sau khi lên lớp về, mỗi tổ lại phải họp để thảo luận phê bình xem bài học có đúng không. Tổ viên nào cũng phải cho ý kiến. Tổ KL chúng tôi quá homogeneous (chứ không phải homosexual đâu nhé) nên đỡ khổ, ngồi học qua loa, phát biểu một vài ý kiến chiếu lệ, rồi ngồi tán dóc. Chỉ khi nào cán bộ đến quan sát thì mới giả đò tiếp tục thảo luận, cán bộ quay lưng đi thì mình lại ngồi chơi. Sau đó để anh Lễ tùy tiện, muốn viết gì trong biên bản thì viết, thêm mắm thêm muối càng tốt, đọc đại khái cho tổ viên nghe rồi đem nộp. Thực là đúng tinh thần AHCC. Đôi khi sau phần thảo luận, chúng tôi còn phải lấy giấy bút ra viết tờ tự kiểm điểm, liên hệ bản thân mình với bài học. Chẳng hạn như bài học đã kết tội mình, thì bây giờ mình phải hàn cự thể tội mình ra. Thôi thì dù thú tội trên đời; nào là tội làm đường xây cầu cống cho "Mỹ nguy" di lùng phá "Cách Mạng", nào là tội hà hiếp bóc lột sức lao động của công nhân, tội ăn hối lộ vv... đến nỗi tôi phải ngồi nặn óc hoài cũng không tìm ra tội gì nữa, bèn kê thêm tội lấy công xa chở vợ con đi chơi, hao tổn của cải vật chất của nhân dân, cho xong chuyện cho rồi.

Thời gian học tập cứ kéo dài, hết bài này đến bài khác, cứ mỗi cuối bài chúng tôi lại hy vọng được về. Trong khoảng hai tháng, thì một buổi sáng, tất cả học viên được lệnh chuẩn bị lên hội trường để nghe giảng chính sách khoan hồng của "Cách Mạng" và công bố danh sách học viên được trở về đoàn tụ với gia đình. Ai cũng nuôi hy vọng trong lo âu hồi hộp đợi chờ. Cuối cùng, bản danh sách được công bố. Tổ tôi tính ra về được phân nửa: anh Diệu, Thành, Đào, Đức, Giáng (tôi nhớ đại khái như thế, không biết có đúng không), đặc biệt anh Diệu, khi nghe đọc tên mình thì sướng quá phát khóc.

Tôi cùng các anh em khác lọt sổ, đành ngậm ngùi xếp hàng trở về trại nằm dài. Trưa đó, sao dây trại vắng lặng và buồn bã đến thế. Cơm nuốt không trôi mặc dầu bụng bào bợt. Buổi chiều, cán bộ phân chia lại tổ. Tổ KL bây giờ kết hợp với tổ CCHK thành một tổ gồm có KL: Quyên, Lễ, Toại, Khiêm và tôi; CCHK: Hai, Phuộc, Tiến vv... vẫn bầu anh Lễ làm tổ trưởng. Như thế tổ KL nay biến thành tổ CC, tinh thần đoàn kết vẫn như cũ.

Những người ở lại tinh thần và thể xác sa sút thấy rõ. Tôi nằm giữa anh Lễ và anh Toại, vừa là anh em đồng nghiệp trước kia đã từng làm chung với nhau ở khu CC Huế, vừa là đồng hương nên tình cảm càng đậm đà hơn nữa. Bây giờ mới thấy cần những tình cảm này để an ủi nhau. Có gì chúng tôi cũng chia ngọt xè bùi cùng nhau.

Nhà trường nay lại tăng cường một số công an mặc đồng phục vàng, gọi là "bò vàng", thường xuyên đi tuần tra khắp các trại. Một hôm, vào lúc chạng vạng, tôi thấy trước sân dây nhà bên cạnh bốn, năm anh em đang đứng yên như tượng đồng, xung quanh có một số anh em khác đứng bu xem, và một con bò vàng đang đứng bên cạnh. Tôi tò mò đi qua xem, thì thấy anh DT Đàm bộ tịch để tức cười quá mà tôi không dám cười, đành quay lưng đi chỗ khác. Sau đó hỏi ra mới biết, chiều đó, rồi rảnh, anh Đàm tập cho mấy anh em kia một vài môn võ chơi cho vui. Không ngờ công an đi tuần tra bắt gặp và phạt theo kiểu trên. Nay anh Đàm đã ra người thiện cổ, tha hồ mà luyện tập võ công ở bên kia thế giới, khỏi sợ ai nữa.

Sức khỏe học viên càng ngày càng tệ hại. Một số anh em bắt đầu bị thủng, nhất là ở hai bàn chân, vì ăn uống thiếu thốn. Tình trạng quá bi đát, khi đó VC mới cho thân nhân gửi lương thực và tiền bạc vô tiếp tế.

Thế rồi ngày nào cũng như ngày nào, chúng tôi lao động học tập như trên, tháng này qua tháng nọ, lâu lắm mới có một đợt thả, nhưng như giọt giùm chư không nhiều như ở đợt đầu. Các anh em KL lần lượt về từng người một; anh Toại, anh Lễ, rồi đến anh Quyên. Riêng tôi, tôi còn phải ở lại ăn hết hai mùa khoai lang, cho đến gần cuối tháng 1/76, nghĩa là còn mấy ngày nữa là Tết Nguyên Đán năm đó, mới được thả về trình diện cơ quan cũ cùng với các anh PL An và TV Tươi. Tính ra bị tù hơn 8 tháng. Tổng cuộc KL chỉ còn kèt anh Tăng và Minh, sau đó bị đưa ra Bắc, không biết còn cục khổ chừng nào nữa.

IV. TRÁNH ĐI CÔNG TÁC HÀ NỘI

Sau khi tiếp quản Tổng Cuộc Kiêu Lộ, VC bắt đầu thay đổi tổ chức. Tuy nhiên lúc ban đầu chưa có gì thay đổi nhiều. Chẳng hạn như Sở Quản Trị Khế Uớc được đổi thành Phòng Dự toán chuyên lo về khối lượng công tác, giá đơn vị, tiết phí ước lượng và ký kết khế ước với các công ty xây dựng tư nhân, hợp doanh (chi trong mấy năm đầu) và quốc doanh thực hiện công tác. Ngoài công tác chung ở Phòng Dự Toán, tôi còn phụ trách nghiên cứu thiết lập Bảng Định Mức Đơn Giá Cầu Đường 1979 (định mức: số lượng nhân công, máy móc thiết bị và vật liệu đã được tiêu chuẩn hóa trong một đơn vị công tác; đơn giá: giá đơn vị (unit price); 1979: năm được duyệt y) áp dụng cho các công tác KL tại miền Nam từ Phan Rang trở về đến Cà Mau. Hợp tác với tôi còn có anh HT Giảng.

Thật ra trước năm 1975, Sở Quản Trị Khế Uớc cũng đã chuẩn bị nghiên cứu kỹ vấn đề này, vì vậy khi bắt tay vào việc, tôi đã có sẵn một số tài liệu kỹ thuật thuộc khối tu bàn cộng thêm một số tài liệu thuộc khối XHCN từ Hà Nội đem vào. Các định mức đơn giá ngoài Bắc rất nhiều, cuốn nào cuốn nấy dày như sách từ điển, chất đầy cả bàn mỗi khi cần tham khảo, nhưng lại không thể áp dụng cho miền Nam được, vì các lý do sau đây: - đa số công tác đều làm bằng thủ công. Chẳng hạn nhu công tác làm đường không có đơn giá tráng nhựa bằng xe xịt nhựa, dùng nói gì đến đơn giá trai bê tông nhựa. Còn phần cầu thì không có đơn giá đóng cù bằng búa máy, đúc và lắp ráp đà bằng sắt hoặc bê tông tiền áp vv...

- máy móc thiết bị khối XHCN khác hẳn với khối tu bàn, nếu tính cùng công suất thì năng suất đã kém hơn nhiều mà nhiên liệu tiêu thụ lại hao tốn hơn

- định mức đơn giá lập theo kiểu làm ăn nhỏ, tính chi li từng xu, nhưng lại không chính xác, do các kỹ sư thuộc ủy ban xây dựng cơ bản nhà nước thiết lập thay vì do các kỹ sư chuyên môn trong ngành thuộc Bộ Giao Thông Vận Tải đảm nhận.

Sau mấy năm nghiên cứu, cuối cùng chúng tôi cũng hoàn tất Bảng Định Mức Đơn Giá nói trên. Nhưng muốn BĐMDG này được duyệt y, cơ quan cần cử tôi hoặc anh Giảng ra Hà Nội để "bảo vệ" hồ sơ (có nghĩa là đích thân thuyết trình hồ sơ cho cấp trên nghe). Chúng tôi đã tiễn liệu việc này, nên bàn với nhau thoái thác. Trước đó, đã có nhiều anh em được cử đi công tác ngoài Hà Nội, và khi trở về, người nào

người nấy đều chán chuồng: nào là đời sống người dân ngoài Bắc còn quá thấp kém so với miền Nam, nào là mình đói bụng cũng không biết ăn gì, ở đâu, ăn phở quốc doanh thì không người lái (không có thịt) còn ăn mì chui thì phải mua mì lận trong vách vv... Còn chỗ ngủ thì sao? Ngủ nhà vắng lai tập thể, nên đi đâu cũng phải xách hành lý lè kè bên lưng, kéo để ở nhà sợ bị chôm mất. Đó là chưa kể đến vấn đề vệ sinh, điện nước thiếu thốn đủ thứ. Vì vậy, khi thù trưởng bảo tôi đi công tác Hà Nội, tôi từ chối ngay. Lúc đó, tôi đã ở tu thế có thể buông bình mà không còn sợ bị trừng phạt như lúc mới đi học tập cải tạo về. Cùng lầm là cơ quan cho tôi nghỉ việc, đồng thời yêu cầu chính quyền địa phương bí mật theo dõi. Mà chính đây là điều tôi mong muốn. Chia mũi dùi vào tôi không xong, thù trưởng bèn chia sang anh Giảng. Và anh Giảng cũng từ chối luôn. Cuối cùng, cơ quan cử một nữ cán bộ đi ra Hà Nội lo việc này.

V. ĐI LAO ĐỘNG XHCN

Vào khoảng năm 1980, lệnh trên đưa xuống cơ quan nào cũng phải lo trồng trọt sản xuất lương thực để cải thiện đời sống công nhân viên. Cấp dưới lo thi hành rầm rắp, chạy chỗ này chạy chỗ kia để xin đất (thường thường chỉ còn ở các vùng xa xôi hẻo lánh) để bố trí công nhân viên di canh tác, gọi là di lao động XHCN.

Công Ty Khảo Sát Thiết Kế (công ty tôi đang làm) kiểm được một khoảnh đất sau Hồ Nai. Công nhân viên nam cũng như nữ đều phải ở luôn tại nông trường trong thời gian lao động.

Tôi còn nhớ thành phần kỹ sư di lao động kỳ đó gồm có bộ ba: anh MH Th., HT Kh. và tôi (les trois mousquetaires). Trong số phái nữ, có một cô tạm gọi là D.H. ở Phòng Kế Hoạch của công ty. Cô ta có trình độ đại học nên thường thích giao thiệp với anh em kỹ sư. Cô ta cư xử vui vẻ với tất cả mọi người, từ nhỏ đến lớn, từ nam đến nữ, nên ai ai cũng mến. Đặc biệt tánh tình cô ta lại như đàn ông, quá tự nhiên, đôi khi còn nghịch ngợm không thua gì phái nam, những vẫn là người đứng đắn đàng hoàng. Khi biết có anh em chúng tôi di lao động, cô cũng tình nguyện đi luôn cho vui, vì đợt sau không có ai "ý hiệp tâm đầu". Gần nông trường có một nhà dân khá rộng rãi, có đủ chỗ cho tất cả chúng tôi ngủ, có giếng để tắm rửa vệ sinh. Kế bên nhà này lại có một nhà khác bỏ hoang, cửa ngõ trống trải.

Chù nhà trước đây lén khai khẩn tròng trọt, nhưng thất bại, bỏ về lại Saigon. Sau bữa cơm trưa, anh em chúng tôi định đem poncho qua trái bên nhà này nằm nghỉ ngơi cho mát, thấy thế cô D.H. cũng đòi đi theo. Chà, thật là chuyện động trời và khó xử. Nhưng rồi qua bên đó, cô nằm với ai đây? Cô ta trả lời tinh bợ: "A tour de rôle" (luân phiên). Cuối cùng, chúng tôi qui ước như sau: Trưa đầu tiên cô D.H. nằm giữa anh Th. và tôi, anh Kh. nằm cạnh tôi; trưa thứ nhì, cô D.H. nằm giữa anh Kh., và anh Th., tôi nằm cạnh anh Th.; và cứ tiếp tục như thế. Cũng may chuyện này mấy anh em chị em khác cùng đi lao động với chúng tôi không có ai dị nghị gì cả, vì họ thừa biết tính tình tinh nghịch của cô D.H.

Tôi kể mẫu chuyện này rất là trung thực, và mong rằng tất cả mọi người liên hệ khi nghe câu chuyện này đều cười xuề xòa, hi xá. Phần má bầy trẻ (nay đã thành bà ngoại rồi) thì tôi đã hóa giải rồi mới dám viết ra đây. Chi Kh. thì cũng đã hiểu rõ anh Kh. hơn ai hết. Và lại lúc anh còn sống, anh em chúng tôi đã tặng cho anh cái biệt hiệu "ông thày tu" (mà quả thật anh đã tu ở dòng ra). Còn anh Th. cũng là người đứng đắn - có thể còn đứng đắn hơn tôi nữa - vậy xin chị Th. thông cảm. Hơn nữa, nếu chúng tôi có dụng ý gì thì không bao giờ tôi tiết lộ chuyện này ra. Riêng về cô D.H., tôi nghe nói cô ta đã lập gia đình và đã cùng chồng xuất ngoại, nhưng tôi không rõ ở phương trời nào. Vậy nếu câu chuyện này có lọt đến tai chồng cô, tôi hy vọng rằng chồng cô không những không ghen bóng ghen gió vô cớ, mà còn phải bái phục và yêu thương cô ta nhiều hơn nữa. Ít có cô gái nào bản lĩnh cao cường như thế!

Chuyện cô D.H. cũng chua hết. Có một đêm, ba anh em chúng tôi đang ngon giấc ngủ, thì bỗng nghe tiếng kêu thất thanh: "Úi chao ơi, đau quạ, đau quạ!" rặt giọng Huế. Thôi đúng là giọng cô D.H. rồi. Cả toán lao động đều thức dậy lò mò tìm hộp quẹt bật đèn lên xem sao, thì mới biết một chàng... bò cạp đã đột kích vô sau lưng cắn cô. Cô chi rõ chỗ bò cạp cắn, nhưng anh em chúng tôi đâu dám nhào vô, phải đợi một cô khác đến tiếp cứu. Hình như khi rú áo ra, thì con bò cạp đã cao chạy xa bay, chỉ còn nước lấy vôi bôi vào chỗ cắn. Chuyện này tôi không sao nín cười được, mặc dầu cô D.H. đau thực sự, đau chảy ra nước mắt.

VI. ĐI NHẤM MÁY

Trong khoảng thời gian 1980-83, tình hình kinh tế quá suy sụp, nên các cơ quan được phép ký hợp đồng

với các cơ quan khác lãnh hàng công tác, gọi là "kế hoạch ba lợi ích" để tăng thêm lợi nhuận cho công nhân viên. Lúc đó tôi đã đổi qua làm ở Phòng Kỹ Thuật Thi Công (hóa thân Sở Tân Công Tác của anh LT Trinh). Phòng này thường ký hợp đồng với các sở Giao Thông Vận Tải ở các tỉnh để khảo sát thiết kế (do đặc và lập đồ án) các công trình KL quan trọng. Phòng này không có trắc lượng viên và họa viên, vì vậy mọi việc anh em kỹ sư chúng tôi đều lo tự làm lấy, từ A đến Z, từ công tác nhắm máy, đo thước dây, vác "mia", "ra lồng" cho đến công tác lên bản vẽ, lập họa đồ, tính bảng sơ toán, tiết phí ước lượng vv...

Lúc còn học ở lớp lère année và 2ème année trường ESTP (Cao Đẳng CC), ngoài phần topo, lý thuyết, hàng tuần, chúng ta còn có buổi thực tập gọi là opération sur le terrain, khi thì ở bên Thị Nghè, khi thì ở trong Sở Thú. Đây cũng là dịp chúng ta giải trí, vừa học vừa chơi, đôi khi đang nhắm mia hay ra lồng lại quay sang nhắm người, dĩ nhiên là người đẹp. Rồi đến khi gần hết giờ, làm chua hoàn chỉnh, thì mình kiểm cách "tricher" (sửa ăn gian) cho xong việc.

Đến lúc ra trường đi làm, thì đã mấy ai làm quen với cái máy nhắm hay bàn vẽ, toàn là chi tay nắm ngón. Công việc đo đạc đã có ôpératō (trắc lượng viên) lo, còn vẽ họa đồ đã có các détxinato (họa viên) vẽ. Thế mà bây giờ chúng tôi phải đích thân làm lấy. May đâu, vào khoảng 1971-72, tôi có soạn bài topo dạy lớp trắc lượng viên KL, nên cũng còn rành sáu câu vọng cổ về môn này. Vì vậy lúc đó, mỗi lần Phòng Kỹ Thuật Thi Công đi đo đạc đều có mặt tôi, hoặc nhắm máy, hoặc ghi chép số đo đạc.

Có lần anh em chúng tôi đi đo đạc làm một bến cảng ở Tây Ninh. Tình cờ bữa đó, sau khi làm xong, tôi đặt máy "ni vô" ở hai điểm để nhắm qua nhắm lại, và thấy hai lần cao độ nhắm tính đều khác nhau. Thôi nguy rồi, như thế là đường nhắm không nằm ngang mà lệch lên phía trên một chút. Không lẽ bây giờ phải đem máy về Saigon thuê sửa, xong rồi trở lên đo đạc lại từ đầu, mất côngtoi quá. Cuối cùng tôi quyết định làm ẩu: cứ giữ nguyên số đo đạc nhu cũ và khi về cơ quan chịu khó điều chỉnh lại số đọc, dựa theo khoảng cách từ máy đến mia, sau đó mới tính cao độ. Thế mà cũng xong, da giác đo đạc cẩn bàn cũng được khép kín sau khi kiểm soát lại. May đâu nhỉ có máy tính điện tử nên công việc điều chỉnh các số đọc tương đối nhanh.

Một lần khác, chúng tôi đi đo đạc làm cầu Vĩnh Kim khá dài bằng đá bê tông tiền áp cho Sở Giao

Thông Vận Tài Cứu Long (Vĩnh Long) ở Trà Vinh. Phòng Kỹ Thuật Thi Công đã thuê một công ty từ ngoài Bắc mới vò xem xét và sửa chữa lại máy ni vô cho ngon lành trước khi chúng tôi ra quân. Ngày tiếp nhận máy, anh em chúng tôi đã nhấm và kiểm tra kỹ. Tất cả đều OK. Qua ngày hôm sau, chúng tôi lên đường, đem theo dù thú dụng cụ, kể cả mấy cọng mùng dùng làm ra lông. Đến cầu Vĩnh Kim, chúng tôi xin tá túc nhà một bà cụ già ở gần cầu và kéo nhau đi ăn tối. Khi trở về giang mùng ngủ, thì ôi thôi, nghe tiếng gà kêu chít chít khắp nơi. Té ra chúng tôi nằm ở bộ ván phía trên, còn phía dưới là cả một bầy gà lớn ngổn dang ngủ. Cũng may đêm đó chúng tôi ngủ vẫn ngon giấc, không nghe mùi phân gà. Sáng sớm, độ hơn 4 giờ, dân làng đã lũ lượt cầm đèn đi nhóm chợ ở ngay đường vô cầu, trước mặt nhà, gây ồn ào, nên chúng tôi phải thức dậy luôn.

Chúng tôi thay nhau đi vệ sinh ở một cái chòi nhỏ, bắc ở giữa một cái ao nuôi cá tra (một loài cá ăn phân người). Bình thường thì ao có vẻ phẳng lặng như tờ, nhưng mỗi lần mình "thả bom" thì phải biết, cả một bầy cá, con nào con nấy to bằng cùm tay, tranh nhau đớp mồi, phóng lên cao rồi rót xuống lùm bùm, làm nước tung toé khắp nơi. Cầu tiêu đã xây khá cao, mà sao mỗi lần nhu thế, tôi vẫn nhòm lên, cứ sợ đại đại, cá mà đớp trúng cái đó thì đời mình tàn luon.

Sau buổi ăn sáng, cà phê cà pháo (ở miền Nam, đời sống vẫn còn lè phè như thường), chúng tôi bắt tay vào việc. Kỳ này anh Lễ nhấm máy, còn tôi ghi chép sổ do đặc. Nhưng vừa calage máy xong, đến khi nhấm mia, vẩn hoài cả hai nút điều chỉnh ống kính, anh Lễ chẳng thấy trời trăng gì cả. Đến phiên tôi kiểm tra lại cũng thế. Té ra phòng chúng tôi đã thuê làm một đơn vị sửa máy dởm, khi ráp lại các ống kính hay dấu chur thập đã không cẩn thận xiết chặt các con ốc, để cho ốc bị sứt ra khi máy chở đến công trường, nhất là trên đoạn đường từ Trà Vinh đến cầu là đoạn đường đất quá xấu. Chúng tôi lại phải đi ngay về Sở GTVT Cửu long mượn một máy ni vô khác, vì vậy, cho đến chiều, chúng tôi mới bắt đầu công tác đo đạc được.

Qua ngày hôm sau, lại xảy ra một chuyện rủi ro khác đau đớn hơn. Sáng đó, trong khi nhấm máy, thì anh Lễ bị trượt té nằm dài, bàn chân (mặt hay trái, tôi quên rồi) từ từ quặp lại ở nơi mắt cá. Tôi phản ứng khá nhanh, vất ngay sổ đo đạc, phóng túi nấm chặt bàn chân anh Lễ, nắn lại, không cho nó quặp vô nữa. Anh Lễ có vẻ đau, nhăn mặt, nhưng cố gắng chịu đựng. Rồi thì hai chúng tôi, kẻ ngồi người nằm, bất động không

biết nên làm gì. Các anh em khác sau đó cũng vất mia, vất thuốc dây, chạy đến tiếp cứu; và chỉ trong chốc lát, một đám người đã bu quanh chúng tôi, mỗi người bày một cách, có người chạy đi lấy rượu và muối để thoa vào mắt cá chân anh Lễ. (Sau này chúng tôi mới rõ nguyên nhân gây ra tai nạn: anh Lễ đã dẫm phải vỏ một trái dừa khô vất bên lề đường, nên bị trượt té). Cuối cùng, chúng tôi nghe lời một ông cụ già, chở anh Lễ đến một ông thày mần ở làng bên cạnh. Việc khiêng anh Lễ lên và xuống xe thật là vất vả. Lúc đó, sao anh nặng hơn bình thường quá trời. Ba bốn người khiêng mới nổi, còn tôi thì cúi vừa đi vừa giữ chặt bàn chân anh Lễ. Thày mần xem xét uốn nắn lại bàn chân, đắp thuốc gì xung quanh mắt cá, xong rồi kẹp bàn chân bằng hai cái nẹp gỗ. Có người tò vò thông thoạo nói rằng thuốc đắp là thịt một con gà to băm nhỏ, không biết có đúng không. Chúng tôi chở anh Lễ trở về công trường, một mặt lo chăm sóc anh, một mặt tranh thủ thời gian tiếp tục lại công tác đo đạc cho kịp hoàn tất vào ngày mai để chở anh Lễ về nhà luôn.

Qua ngày mai, khi leo lên xe trở về, tôi trông chờ mau đến Saigon, nhưng khi xe càng gần đến nhà anh Lễ chừng nào, tôi càng lo lắng chừng ấy, không biết ăn làm sao nói làm sao với chị Lễ đây. Trước đó, chúng tôi cũng đã bàn với nhau, khi đến nơi, anh PD Bằng và NV Hùng sẽ vò nhà trước, lụa lời trấn an chị Lễ, sau đó tôi cùng với anh em khác mới diu anh Lễ xuống xe. Khi thấy chị Lễ ra đón có vẻ bình tĩnh, tôi mới cảm thấy an tâm. Về Saigon, anh Lễ đã đi bệnh viện chụp X-ray và băng bột. Hơn một tháng sau chân mới lành và tập đi lại.

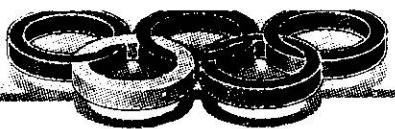
Thôi thì trong cái rủi biết đâu lại có cái may. Vì nhờ có tai nạn này mà anh Lễ đã xin cơ quan cho nghỉ việc dễ dàng, trong khi tôi còn phải tiếp tục ở lại đi cày cho đến gần cuối năm 1984. □



Hai chàng làm biếng

Một chàng làm biếng nằm dưới gốc cây sung, đợi sung rung đúng vào miệng mồi ăn, mặc dù bụng đói nhưng làm biếng không chịu nhặt sung để ăn. Anh ta đợi mãi không có trái sung nào rơi vào mồm, bỗng có một anh chàng khác đi qua, anh bèn nhò anh này nhặt dùm sung bỏ vào mồm hộ anh. Anh này cũng thuộc loại tổ sư làm biếng, không cúi xuống nhặt mà chỉ dùng 2 ngón chân kẹp một trái sung để bỏ vào mồm cho anh kia.

BARCELONA



'92 OLYMPICS

DAY 16

Final Medal Count

NATION	GOLD	SILVER	BRONZE	TOTAL
CIS	45	38	29	112
United States	37	34	37	108
Germany	33	21	23	82
China	16	22	16	54
Cuba	14	6	11	31
Hungary	11	12	7	30
South Korea	12	5	12	29
France	8	5	16	29
Australia	7	9	11	27
Spain	13	7	2	22
Japan	3	8	11	22
Britain	5	3	12	20
Italy	6	5	8	19
Poland	3	6	10	19
Canada	6	5	7	18
Romania	4	6	8	18
Bulgaria	3	7	6	16
Netherlands	2	6	7	15
Sweden	1	7	4	12
New Zealand	1	4	5	10
North Korea	4	0	5	9
Kenya	2	4	2	8
Czechoslovakia	4	2	1	7
Norway	2	4	1	7
Turkey	2	2	2	6
Denmark	1	1	4	6
Indonesia	2	2	1	5
Finland	1	2	2	5
Jamaica	0	3	1	4
Nigeria	0	3	1	4
Brazil	2	1	0	3

NATION	GOLD	SILVER	BRONZE	TOTAL
Morocco	1	1	1	3
Ethiopia	1	0	2	3
Latvia	0	2	1	3
Belgium	0	1	2	3
Croatia	0	1	2	3
*Independent	0	1	2	3
Iran	0	1	2	3
Greece	2	0	0	2
Ireland	1	1	0	2
Algeria	1	0	1	2
Estonia	1	0	1	2
Lithuania	1	0	1	2
Austria	0	2	0	2
Namibia	0	2	0	2
South Africa	0	2	0	2
Israel	0	1	1	2
Mongolia	0	0	2	2
Slovenia	0	0	2	2
Switzerland	1	0	0	1
Mexico	0	1	0	1
Peru	0	1	0	1
Taiwan	0	1	0	1
Argentina	0	0	1	1
Bahamas	0	0	1	1
Colombia	0	0	1	1
Ghana	0	0	1	1
Malaysia	0	0	1	1
Pakistan	0	0	1	1
Philippines	0	0	1	1
Puerto Rico	0	0	1	1
Qatar	0	0	1	1
Surinam	0	0	1	1
Thailand	0	0	1	1

*Three medals were won by Yugoslavs competing as independents.

815

818

AP / Los Angeles Times

KHÔNG CÔNG DANH ...

...THÀ NÁT VỚI CỎ CÂY

Dọc LTCC số 56 vừa rồi, người viết có được một sự vui mừng nho nhỏ. Gọi là mừng nhỏ thì có lẽ hơi lạm tai và không hợp với văn chương, vì đúng ra phải gọi là niềm vui và niềm vui ấy như sau:

* Tình thần dân chủ đã thể hiện rõ nét qua các bài viết đăng trong LT vì các bài viết này tuy nội dung có khác biệt về lập trường và quan điểm, nhưng không ngoài mục đích làm sáng tỏ vấn đề hoặc đã phê bình trong chiều hướng xây dựng để mang lại kết quả tốt đẹp hơn nhưng vẫn thấy đăng tải trên LT. Đó thực là một điểm son cho AHCC.

* Ăn trái nhớ kẻ trồng cây, đó là chiều hướng các bài viết ca tụng công lao của quý AH trong BDH LT trong suốt 17 năm qua, cũng không có gì gọi là quá đáng. Thực vậy, vì ngoài vai trò của một LT, LT còn nói lên được khía cạnh báo chí; mà tìm được một tờ báo trong cộng đồng VN ở hải ngoại làm đúng cái nhiệm vụ truyền thông là vô tư và trung thực đã là hiếm, nói chi đến việc đăng bài mà nội dung có thể ngược lại lập trường của những người phụ trách. Điều mà chúng ta chỉ thấy được ở những tờ báo lớn trong các nước văn minh tiến bộ.

Vấn đề lập hội đang là một đề tài thảo luận của AHCC. Trong các LT vừa qua, dù đồng ý hay không, các bài viết, có lẽ, đã đưa ra được những lý do thực tế đủ để chúng ta quyết định một vấn đề trọng đại, nhưng ban vận động đã xin hoãn lại một thời gian để tiếp nhận thêm ý kiến và chờ sự phán quyết cuối cùng của các AH đại diện các vùng trong một đại hội, có thể, được tổ chức trong nay mai.

Việc hoãn lại một thời gian để tìm hiểu thêm cũng là một ý hay. Tình AH cũng tương tự như tình yêu nam nữ, phải qua thủ tục dạm hỏi rồi chờ một thời gian cho biết rõ là đã thật lòng chưa, trước khi hợp pháp hóa (không biết có phải vì người viết bị ám ảnh vì đọc nhiều tin vui trên LT hay không). Dù sao, người viết bài này xin đứng về lập trường đồng ý lập hội để đưa ra những lý do thật chi tiết và cặn kẽ là tại sao chúng ta cần lập hội. Nếu kết quả có ra sao thì cũng dành, vì hy vọng đây là lần chót, nó giống như "closing statement" trong các cuộc tranh luận của dài truyền hình, chẳng ai thắng ai bại, đúng hay sai rõ rệt cả, mà là tùy thuộc vào cảm nhận và quyết định lựa chọn của khán thính giả.

1/. Vấn đề ưu tu chính của quý vị không đồng ý vì cho AHCC là thuộc về tình cảm và không có chút chi là danh lợi. Nếu lập hội, sẽ đưa đến lợi danh mà mất đi tình AH. Thiển nghĩ lập hay không lập hội, chúng ta đều cần cả 3 thứ nói trên nếu muốn AHCC càng ngày càng tốt đẹp hơn. Người đời thường nói: "Chi có con người xấu chó tên không xấu, cá nhân xấu chó tổ chức không xấu." Danh lợi tình nếu biết chế ngự và sử dụng sẽ là chân thiện mỹ, còn ngược lại là tham sân si. Xin ghi lại những gì người viết còn nhớ thời trung học. Danh ở đây như cụ Nguyễn Công Trứ nói "phải có danh gì với núi sông" là chính danh, không phải hư danh. Danh như Trần Bình Trọng, Nguyễn Tri Phương chó không là Lê chiêu Thống hay Hoàng Cao Khải... Còn chũ lợi, như một AH ở Âu châu đã viết là nghĩa lợi. Trước là lợi cho đại cuộc, cho quốc gia dân tộc, rồi mới đến tập thể, và sau cùng là cá nhân hay tu lợi. Tương tự như trên, cho chuyện "tình" mà quý AH cho là mục tiêu chính. Chẳng hạn tình yêu như của Huyền Trần Công chúa với nhân dân VN khác với tình

yêu của Mỹ Châu Trọng Thủy. Tình cha con như Nguyễn Phi Khanh và Nguyễn Trãi khác với Hồ quý Ly và Hồ Hán Thương. Tình bạn của Lưu Bình Dương Lễ khác với Tôn Tẫn Bàng Quyên. Cả ba Danh Lợi Tình tuồng rằng có thể độc lập với nhau, nhưng thực tế là kếp hợp với nhau chặt chẽ nhu hình với bóng mà chúng ta ít để ý tới trong cuộc sống của kiếp nhân sinh. Thí dụ về tình AH. Nếu quý AHCC nào có "tình" muốn gửi chút quà mọn cho bạn bè cũ, thì người nhận quà sẽ có "lợi". Và nếu họ viết thư cảm ơn làm cho AH vui lòng vì đã làm một nghĩa cử cao đẹp là AH đã có "lợi" về tình thần. Còn ngoài ra, nếu có cơ hội nào mà tho cảm ơn lại đăng trên LTCC để bạn bè cùng đọc thì vô tình AH đã có "danh". Một thí dụ khác như anh Eugène Trịnh được làm phi hành gia đầu tiên của người Mỹ gốc Việt là có "danh." Rồi bởi anh là con của một AHCC nên được đăng trong LT là vì "tình". Và nếu AHCC được tiếng thơm lây là có "lợi". Dám xin hỏi quý AH trong BPT LT: khi đăng bản tin trên là vì Danh, vì Lợi, hay vì Tình? Vấn đề chính không phải là chọn cái này bỏ cái khác được, nhưng là chọn bên nào nặng, bên nào nhẹ, bên nhiêu bên ít mà thôi.

2/. AHCC cần lập hội để có được cái "chính danh". Danh ở đây được hiểu như là danh dự, niềm hân diện chung cho tập thể. Đồng thời cũng để tạo thêm điều kiện phát triển tốt đẹp hơn, nhất là cho những thế hệ trẻ nhín vào như là một điểm tựa tinh thần. Ý nghĩa ở đây nặng nhiều về trùu tượng và tâm lý, còn dùng văn chương hay lời nói khó lòng diễn tả hết. Lấy thí dụ cụ thể về cách ăn mặc chẳng hạn. Tại sao những khi tham dự các buổi lễ cuối hồi hay họp mặt AHCC, chúng ta thường bận com lê, thắt cà vạt vào (?). Có phải vì muốn cho thêm phần trang trọng và để mọi người cùng đối xử với nhau trong sự tương thân tương kính không (?). Lẽ nghĩa cũng từ đó mà ra. Cái danh thật sự là quan trọng như vậy. Có thể, có vị cho rằng trong quá khứ đã có quá nhiều danh rồi cần gì một chút danh như vậy! Xin thưa điểm then chốt là tập thể, không là cá nhân. Còn nếu cho rằng, không có mày may gì như trong 17 năm qua thì đã sao (!?) Đồng ý. Vấn đề chính là "Bộ áo không làm nên thầy tu." Người chân tu thì không cần bộ áo, nhưng nếu có thì vẫn hay hơn.

3/. Vấn đề quyền lợi, xin được phép lập lại là quyền lợi tập thể mà hội viên chỉ là một phần tử. Có thể ngày nay chúng ta còn may mắn, nhưng ai biết được chuyện gì xảy ra trong tương lai nhất là cho thế hệ thứ hai, thứ ba con cháu của chúng ta. Từ công ăn việc làm cho đến nơi ăn chốn ở, đã có biết bao chuyện buồn ra nước mắt

của đồng bào tỵ nạn sống trên xứ lạ quê người này. Bất công, chèn ép, kỳ thị, xung đột văn hóa v.v... Nhưng nếu có một hội đoàn "hợp pháp" để có tiếng nói mạnh trong những lúc hữu sự như vậy thì như thế mới thật là có tinh thần AH không? Còn khi nói đến việc tranh chấp quyền lợi thì không thể hiểu là quyền lợi tập thể mà là quyền lợi cá nhân. Đem quyền lợi cá nhân mà so với quyền lợi tập thể thì cũng giống nhu chuyện xưa kia, Trạng nguyên Mạc dinh Chi ví con chim sẻ đậu trên cành trúc vậy. Thêm một yếu tố nữa mà quý AH cao niên vẫn thường nhắc tới và đang thực hiện là chuyện "tre già măng mọc." Măng mọc lên không những chịu sự che chở mà còn hướng theo chiều của tre già ở trên cao. Nói một cách khác, là thế hệ đàn anh cần tạo điều kiện và làm gương mẫu cho những thế hệ mai sau. Ai có thể từ chối được cái ước mong con cháu của quý AH, trong tương lai sẽ là những nhà lãnh đạo giỏi, ít nhất là cho CĐVN ở hải ngoại. Thế hệ trẻ sẽ học được những bài học sơ đẳng về tổ chức, về sinh hoạt tập thể, nhất là về tinh thần dân chủ ở đâu khi gia nhập AHCC (?)

Nhân đây người viết cũng xin dúc kết vấn tắt những ý kiến liên quan đến quyền lợi thực tế cho AHCC, mà trong mấy năm qua, thỉnh thoảng, có vị nhắc tới nhưng chưa xúc tiến.

Xây một đài tưởng niệm các AH đã qua đời, đồng thời sẽ sử dụng như một nhà tù đường cho AHCC để cháu chất quý AH về sau có chỗ cố định trở về thăm viếng và bắt liên lạc với nhau, hay tìm về cội nguồn. Đề nghị trên thay thế cho việc lập nghĩa trang vì hai lý do. Thứ nhất vấn đề chôn cất rất tốn kém và phức tạp nếu phải di chuyển di xa, không thực tế. Thứ hai là thân xác rồi cũng trở về cát bụi chẳng có gì đáng nói, cái đáng nói là phần linh thiêng túc là cái "danh" còn lại của con người khi đã nằm xuống và sẽ "mãi mãi tro gan cùng tuế nguyệt." Cái "lợi" của dự án trên được tóm tắt bằng một câu chuyện tưởng tượng như sau: Năm 2100, vào ngày lễ Memorial Day, cô Helen William chợt nhớ tới, khi xưa ông nội của cô có kể rằng ông tổ lú trước là di dân VN, lúc mới qua Mỹ có hành nghề Công Chánh... Rồi cô, cũng vô tình, nghe nói ở dọc theo bờ biển California gần Monterey (thí dụ) có một cái Park tư nhân do hội Công Chánh của người Mỹ gốc Việt điêu hành, trong đó có "Memorial Wall" ghi tên những người như ông tổ của cô. Thế là cô và gia đình bèn làm một chuyến nghỉ mát ở đó và nhân thể thăm viếng phong cảnh nơi này. Già sú cô không biết tên ông tổ là gì, cũng không sao! Tại văn phòng điêu hành của

công viên AHCC (?) cô chi cần cho biết tên ông nội của cô là dù, và nhân viên sẽ chạy computer để so tên trong cái hồ sơ database về gia phả (family tree) là tìm ra. Chi cần đóng 5 đô la (thời giá năm 2100) là cô có được một cái bản sao "family tree" với đầy đủ tên tuổi của dòng họ cô kể từ đời ông tổ. Sau đó, cô chi việc dùng các phương tiện khác như đăng báo hay nhắn tin để biết địa chỉ của những người còn sống trong thân tộc. Câu chuyện tưởng tượng chấm dứt ở đây, nhưng ảnh hưởng tốt thì không tài nào đoán được vì biết đâu lúc đó cô Helen là bà thị trưởng, dân biểu, hay nghị sĩ hay một viên chức cao cấp trong chính quyền, và chắc chắn là cô sẽ tìm thấy cái "tình" bao la và sâu đậm với đất nước VN hay với người Mỹ gốc Việt v.v..

Song song với dự án đề nghị ở trên, nếu không thực hiện được trong một tương lai gần, thì ính nhất chúng ta có thể làm một chuyện nhỏ là cùng góp ý kiến để giúp cho mỗi AH có được phương tiện hay tài liệu viết lại tiểu sử của mình. Nói đúng hơn là một loại "gia phả" thu gọn, vừa đơn giản, lại vừa lưu trữ bằng computer dễ dàng. Hội AHCC sẽ giúp bảo trì các gia phả thu gọn đó, vừa tiện lợi cho các thế hệ sau của quí AH mà cũng là sợi dây đoàn kết vô hình giữa những thế hệ trẻ AHCC với lợi ích thiết thực như đã nói.

Gần đây có vài AH nói đến việc lập ra một "quỹ học bổng AHCC" cũng là một ý định rất hay nhằm khuyến khích con cháu AHCC theo học ngành Công chánh. Chẳng cần nhiều, chi độ một vài trăm là đủ. Mục tiêu chính vẫn là khích lệ tinh thần "một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp". Rồi trong tương lai, nếu hoàn cảnh cho phép, sẽ nói rộng mải ra và còn có thể chuyển về VN để giúp các sinh viên hay ban giànhanh tại trường Công chánh với tinh AHCC và tinh thần lá lành đùm lá rách.

Nếu có vị nào có khả năng thực hiện những công trình xây cất kỹ thuật ở VN thì cũng là điều đáng hoan nghênh và xứng đáng được sự yểm trợ cả về tinh thần lẫn vật chất, nếu được, của AHCC. Vì dù sao cũng là những phương tiện và lợi ích cho nhân dân sử dụng, hơn nữa đường xá hay cầu cống thì cũng có đời sống của nó từ 20 đến 50 năm, còn chủ nghĩa hay chế độ thì chua chắc là bền lâu như vậy!? Một khác, có qua có lại mối toai lòng nhau, vì nếu vị đó có lời mời phản thì chắc cũng dễ dàng chia sẻ với hội phần nào. Nhiều vị cũng làm được vậy, thì chắc AHCC sẽ có phương tiện để làm thêm những việc tốt đẹp hơn không những cho tập thể mình mà còn cho CDVN ở hải ngoại nữa.

Còn một chuyện nữa xảy ra hàng ngày mà chúng ta vẫn thường thấy ngay cả trong cộng đồng người Mỹ da đen. Có những vị, mặc dù sinh thoi, chịu nhiều sự khó khăn nhung nhờ cố gắng và may mắn trước khi qua đời đã tạo được một tài sản khá. Họ đã viết di chúc để lại phần lớn cho một hội đoàn để lập nên một quỹ (foundation) nhằm giúp các em bé hay thiếu niên da đen gặp phải hoàn cảnh tương tự như mồ côi, tàn tật hay thiếu tài chánh để đi học v.v... AHCC và CDVN không phải không có những vị hảo tâm nói trên, nhưng nếu muốn thực thi ý muốn ấy thì chắc sẽ phải cân nhắc khi nhìn vào các tổ chức và uy tín của các hội đoàn.

Những điều tốt đẹp trên chỉ có thể thực hiện một khi chúng ta có "danh" cho người ta biết đến, và "hợp pháp" cho người ta tin. Nhưng xin, hãy khoan nói đến làm những chuyện lớn (?) ở trên, hay vấn đề "hợp pháp" với luật lệ quốc gia. Hãy nói đến vấn đề hợp pháp với riêng AHCC trước. Sở dĩ có vấn đề đó là vì suốt quá trình 17 năm qua, không ít thì nhiều, đã có những lời tụ thán trên LT hay qua những câu chuyện trong các dịp họp mặt, quy về một số vấn đề như sau:

Vai trò đại diện địa phương.

Thoạt đầu là những vị có liên hệ trước nhất với LT hay quen biết nhiều và được nhò giữ vai trò mốc nối liên lạc giữa các AH mới đến và LT. Dần dà các vị đó kiêm luôn trách nhiệm tổ chức họp mặt, cổ động việc đóng góp cho LT, và nhất là thông báo những tin tức về quan hồn tang tế cho AH địa phương biết. Đối với địa phương chỉ có độ 5, 10 AH thì cũng tương đối dễ chu toàn, nhưng có nơi hiện nay con số lên vài chục hay vài trăm thì lại khác, cái trách nhiệm sẽ trở thành một gánh nặng vì sức người có hạn. Do đó đã có tình trạng khi vui hay khi tinh thần khỏe thì tổ chức họp mặt hay thông báo đầy đủ; còn khi buồn thì để chậm trễ hay tạm bỏ qua hay để kỳ sau. Nếu có nhò ai giúp giùm thì cũng lâm vào tình trạng trên, chua kể bàn tay có ngón dài ngón ngắn, có vị này thích ông kia, không thích ông nô, hay ngược lại. Hoặc giả có chuyện nếu vị tổ chức mà trẻ thì mòi trẻ mà quên già. Nếu có AH nào thắc mắc thì cũng ngần ngại vì sợ đụng chạm mất lòng, vì có ai là đại diện chính thức hay đại diện hợp pháp để giải quyết. "Thì anh cứ nói với ông đại diện địa phương đi," hay "Thì cứ gửi thư đề nghị với ban cố vấn đi," như thế là đã giải quyết xong vấn đề, nếu có AH nào thắc mắc. Từ việc giúp đỡ các AH mới định cư như thế nào đến việc đi phúng điếu những người mới mất, vấn đề được nêu lên là mời ai và không nên mời ai v.v... Tất cả những trách nhiệm tinh thần cùng

những phúc tạp trên, không thể để cho vị đại diện địa phương chịu trách nhiệm một mình được, mà cần một "tổ chức" để san sẻ với nhau trong tinh thần AHCC cho công bằng và hợp lý. Đây là nghĩa bóng của hai chữ "hợp pháp". Danh không chính thì ngôn làm sao thuận. Đã là "công chánh" thì khác với tư chánh, dù chỉ là thăm viếng hay giúp đỡ lẫn nhau cũng vậy. Trên đây, chúng ta chỉ nói chuyện chua hay không lập hội. Còn sở dĩ có một số AH muốn lập hội là vì nghĩ tới những gì hay hơn về lâu về dài.

Nói cho cùng, nếu quý AH nào có khuynh hướng muốn sống yên và thoái mái tinh thần thì đó là nhân sinh quan của mỗi người, quyền tự do cá nhân, không liên hệ gì với chuyên lập hội là việc chung. Trong quá khứ và ngay đến hiện tại, không thiếu gì những vị đã và đang làm như vậy. Ấm thâm đi thăm hay gửi quà cho bạn cũ. Khi có họp AHCC thì đến chung vui hàn huyên vài ba câu với thân hữu. Có nhiêu thì đóng nhiêu, có ít thì đóng tượng trưng cho LTCC. Điều làm cho người viết thắc mắc là chẳng lẽ khi lập hội rồi thì có ai không cho quý vị làm những chuyện trên hay sao (?) nếu không muốn nói ngược lại là khác. Đâu có phải lúc nào "vô chiêu" cũng thắng "hữu chiêu" hết. Phải tùy lúc và tùy người sử dụng nữa. Ngay cả nhân vật nào trong tiểu thuyết kiếm hiệp của Kim Dung chuyên sử dụng "vô chiêu" thì cũng phải dày công tập luyện, phải làm cái gì đó chó không lẽ tự trên trời rớt xuống là có thể sử dụng "vô chiêu thắng hữu chiêu" được.

Dất nước chúng ta trải qua một thời gian khá lâu lệ thuộc vào ngoại bang dưới nhiều hình thức. Từ thực dân chủ nghĩa cho đến ý thức hệ chủ nghĩa và bappId những thủ đoạn tinh vui, họ đã cướp đoạt vai trò lãnh đạo, biến những thế hệ trẻ VN thành những người chỉ biết nghe theo, làm theo, và tệ hơn hết là chỉ muốn an phận thủ thường. Bài học chua xót đó, ngày hôm nay, chúng ta thực không yên lòng để cho những thế hệ con cháu phải đi vào vết lây của cha ông. Thế hệ trẻ VN ngày hôm nay và trong tương lai, dù sống ở đâu, cũng cần có cơ hội để học hỏi, và hành diện với khả năng, bằng con tim khố óc trong việc tìm ra một con đường tươi sáng hơn cho nước Việt. Các công trình xây cất hay kiến trúc lừng danh trên thế giới cũng chỉ bắt đầu bằng những giấc mơ hay những viên đá nhỏ. Vì vậy, không bao giờ có thể cho là quá muộn hay quá sớm, hoặc không phải quá lớn để không làm được, cũng như quá nhỏ mà không làm. Nỗi lòng của dân Việt nhất là những người đang sống ở hải ngoại, dù có cố che dậy hay đè nén cho quên đi một cái gì đó, cũng không được,

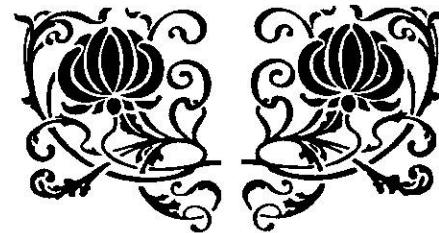
vì nó cứ chập chờn ẩn hiện trong tâm tư của mọi người. Cụ thể là lời tâm sự chân tình của một vị AH cao niên đăng trong LT số 56 vừa qua mà người viết xin được phép ghi lại nguyên văn:

"Gần 20 năm lang thang đất tạm dung này, lẩm lúc cũng ray rứt nostalgie... Hy vọng và hy vọng..."

Cuộc chiến vẫn còn âm ỉ trong lòng người dân Việt. Nó đã không ngưng từ sau 54, nó cũng không chấm dứt từ sau 75, thì chắc nó sẽ không kết thúc trong một tương lai rất gần nhu chúng ta tưởng; và cho dù chế độ CS có sụp đổ hoàn toàn đi nữa, khi mà chậm tiến, nghèo đói, và thất học vẫn còn là những ám ảnh đe dọa triền miên cho dân tộc Việt, thì thật sự, nó chỉ mới bắt đầu.

NGUYỄN CƯỜNG

(Sacto 92)



ĐỐ VUI

1. Các AH có biết vì sao người ta nói "Mở miệng mắc quai" không? Nghĩa đen, nghĩa bóng.

2. Các AH có biết vì sao người ta nói "Cha lú có chú khôn" không? Do câu chuyện nào?

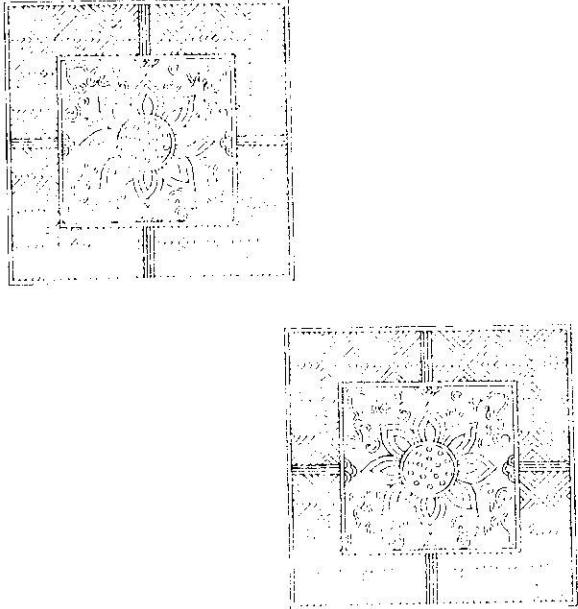
3. Các AH có biết vì đâu có danh từ "Bù chì" không? (câu chuyện này đã có đăng trên LT 10 năm trước)

4. Cái gì "to vô, nhỏ không vô"; đố tục giảng thanh. Cố trả lời bậy bạ.

Quý AH nào trả lời đúng 4 câu, LT xin gửi biểu một món quà: Quyển "Đặc san Giáo Dục" một tài liệu nghiên cứu có giá trị dày gần 300 trang do "Hội Chuyên Gia VN" phát hành và gửi tặng cho LT.

Câu trả lời đúng và phần trúng giải sẽ đăng trên số báo tiếp.

MỘT LỄ TRUY ĐIỆU



Chí sĩ Phan Bội Châu từ trần ngày 29 tháng 10 năm 1940 và LTAHCC số 57 sẽ xuất bản vào khoảng tháng 10, nên chúng tôi viết bài này, gọi là để nhớ đến ngày giỗ của một vị anh hùng dân tộc mà chí lớn không hoàn toàn đạt được.

Sau khi đổi "bản án tử hình" ra bản án "an trí chung thân", chính quyền Pháp đã an trí nhà Cách mạng Phan Bội Châu tại một mái nhà tranh, trong khu vườn ở ngoại ô thành phố Huế, bên con đường dốc gọi là dốc Bến Ngự.

Nơi an trí được canh phòng chặt chẽ, bằng một số mât thám chìm dưới hình thức quán thợ may, quán hót tóc, hay quán bán hàng xén rải rác xung quanh khu vườn. Lúc đó, chỉ những người có liên quan đến chính trị và coi thường tù tội mới dám đến thăm viếng, còn người muôn an thân thì không ai dám đến vì sợ Sở Mật Thám Trung kỳ hạch hỏi và ghi tên vào sổ đen.

Sau ngày Pháp bại trận ở Âu châu và Nhật chiếm đóng Đông Dương, việc kiểm soát lại càng chặt chẽ hơn và nhà cách mạng lại từ trần vào giai đoạn đó nên việc an táng phải được cử hành một cách lăng lẽ, dân chúng không được tổ chức một cuộc hội họp nào để tỏ lòng thương tiếc, tri ân. Tang lễ được cử hành ngay trong ngôi nhà an trí và chỉ có một số người đã từng tham gia cách mạng tham dự. Dĩ nhiên là có một số mât thám của Sở Mật Thám Trung kỳ theo dõi. Linh cữu được an táng ngay trong khu vườn của nhà an trí, nên không có việc đưa đám tang ngoài đường.

Trong thời gian trọng bệnh, các nhà yêu nước đến thăm, khuyên cụ nên dùng thuốc, nhưng cụ nhất định chối từ. Sau cùng, họ đã chung sâm lấy nước lén đổ vào cám cháo nhưng cụ vẫn từ chối không dùng và chỉ nằm chờ ngày lâm chung.

Được tin cụ từ trần, nhiều người đã âm thầm làm lễ truy điệu tại nhà riêng để tránh sự dòm ngó của Sở Mật Thám.

Mãi đến 5 năm sau, vào khoảng tháng 3 năm 1945, lúc chính quyền Pháp chấm dứt và VN tuyên bố độc lập, dân chúng thành phố Huế mới tổ chức một lễ truy điệu lớn, thật lớn, tại vườn hoa Thương Bạc bên bờ sông Hương, để tri ân những vị anh hùng đã vì nước vong thân. Sau buổi lễ, họ đưa nhau đến tận ngôi mộ của cụ trong khu vườn ở dốc Bến Ngự để chiêm bái.

Sau đây là một trong những lễ truy điệu được tổ chức âm thầm, lặng lẽ ngay trong ngày cụ từ trần. Nửa thế kỷ đã trôi qua, nhưng hình ảnh này vẫn không phai mờ trong tâm khảm chúng tôi.

Sáng hôm đó, tại trường Khải Định (tên mới của trường Quốc Học mà sau này được đổi lại tên cũ là trường Quốc Học) giờ học đầu tiên của lớp 11, là giờ Việt văn do giáo sư Ung Quả phụ trách, một giáo sư được toàn thể học sinh kính mến. Theo lệ thường, học sinh vào lớp xong, thầy mới vào sau.

Nhưng hôm nay, thầy bước vào lớp, vẻ mặt buồn, nên sau khi học sinh đứng dậy chào, thầy chỉ giơ tay ra dấu bảo ngồi xuống. Các thủ tục thường ngày như viết vào sổ lớp và ghi tên các trò vắng mặt đã xong. Thầy đi ra giữa lớp, đứng trên bục giảng và với một giọng nói chậm rãi, cảm động, thầy bảo học trò đứng dậy, rồi tin cho biết Cụ Phan đã từ trần tại nơi an trí và bây giờ thầy trò chúng ta giữ một phút im lặng để mặc niệm. Cả lớp cúi đầu. Sau phút mặc niệm, thầy trở lại bàn giáo sư và bắt đầu bài giảng. Thầy không tiếp tục giảng

bài kỳ trước còn lại, mà lại giảng bài mới. Đó là bài thơ cuối cùng mà Cụ Phan đã làm để gởi cho đồng bào trước lúc lâm chung. Bài thơ rất hay. Chúng tôi đã thuộc lòng. Mặc dầu có bạn đã biết rồi, nhưng chúng tôi cũng xin chép lại:

Mạc sầu tiền lộ vô tri kỷ
Thiên hạ hà nhân bất thức quân
Bảy mươi tư tuổi trót phong trần
Nay gặp hội mới, tinh thần khảng khái.
Mừng được đọc bài văn sinh vang
Chữ đá vàng ghi mấy đoạn tâm can
Tiếc mình nay sức mỏng trí thêm khan
Lấy gì đáp tấm lòng tri kỷ ấy
Những ước anh em vầy bốn bề
Ai ngờ trăng gió nhớt ba gian
Sóng xác thủa mà chết cũng xương tàn
Câu tâm sự gửi chim ngàn cá bể
Nga nga hồ chí tại cao sơn
Dương dương hồ chí tại lưu thủy
Đàn Bá Nha mấy kẻ thường âm
Bỗng nghe qua, khóc trộn lại đau thầm
Chung Kỳ chết, e ném đàn không gãy nữa
Nay đang lúc tử thần chờ trước cửa
Có vài lời ghi nhớ về sau
Chúc đàn hậu tử tiến mau.

Đã 52 năm qua, hơn nửa thế kỷ, Cụ Phan Bội Châu qua đời, nhưng tên tuổi của nhà cách mạng họ Phan đã đi vào lịch sử, lưu danh muôn thuở. Nhân ngày giỗ Cụ (29 tháng 10), chúng ta thành kính ghi ơn Cụ, người đã hy sinh tranh đấu suốt một cuộc đời cho độc lập, tự do của đất nước Việt Nam. □

NVT

Thiền Hành

Ngày viếng rừng Sequoi ai chứng ngộ
Khi Thiền Hành Tâm chợt lắng thật trong.
Đất Cali chuyển, chân vẫn bước thông dong,
Quán Los Angeles Riot, mỉm nụ cười hảm tiếu.
Trong khoảnh khắc hiểu chữ Tâm kỳ diệu,
Quá khứ như Tương lai đâu cần biết,
Hiện tại người cùng vạn vật trực tiếp
Đẩy giòng đời như chiếc bánh xe lăn.
Nắm lấy nó, dũng mãnh dứt Tham, Sân!
Vào Định Huệ từng phút giây hiện tại,
Đưa Tâm mình vượt chấp hữu, trôi lăn,
Đến Bến Giác độ Muôn Loài giải thoát.

Sequoia National Park, Mùa Phật Đản 1992
Trực Tâm BÙI NHU TIẾP

TÌM HIỂU MÁY VI TÍNH IBM/PC

Lê Thọ Giáo

Lá Thư AHCC kỳ này hân hạnh giới thiệu đóng góp sau đây của Anh Lê Thọ Giáo, về một đề tài chắc chắn sẽ gây thích thú cho các Ái Hữu. Những người chuyên nghành như chúng ta hẳn phải có lúc đã dùng máy điện toán, hoặc ở sở, hoặc ở nhà. Đối với những Ái Hữu đã có dịp làm quen với máy điện toán, bài này sẽ giúp hiểu biết thêm về một dụng cụ kỹ thuật càng ngày càng len lỏi vào đời sống của chúng ta. Đối với những Ái Hữu vừa mới đến định cư tại Hoa Kỳ hay các quốc gia khác, và đang chuẩn bị trở lại hành nghề trong lãnh vực chuyên môn, bài này sẽ cập nhật hoá những kiến thức cần thiết về máy điện toán, bổ túc những kiến thức chuyên môn cần có để theo kịp đà tiến của kỹ thuật.

Anh Lê Thọ Giáo, nguyên là một nhân viên giảng huấn Viện Đại Học Huế, du học tại Hoa Kỳ năm 1974, tốt nghiệp Cao Học Văn Chương (MA), Cao Học Quản Trị (MBA), và Micro Computer Engineering. Anh đã giữ các phần vụ then chốt trong ngành điện toán từ năm 1978, như System Analyst, Applications Engineer, và Technical Support Manager. Hiện thời Anh là một Tham Vấn Về Điện Toán và Quản Trị (Information Systems and Business Consultant) cho một số cơ sở kinh doanh và kỹ nghệ tại Nam California. Ngoài ra, Anh còn là một Desktop Publishing & Graphic Designer, và cộng tác với một số kỹ sư trong việc soạn thảo và phổ biến bộ chữ tiếng Việt dùng trên máy vi tính IBM.

AH Lý Đãi

Trong những năm gần đây, máy vi tính (micro-computer) đã thay đổi một cách sâu xa cách làm việc của con người. Khác với những máy điện toán cỡ lớn (main frame computer) đắt tiền và chỉ hữu dụng trong các công ty, xí nghiệp quy mô, máy vi tính đang dần dà trở thành một món hàng tiêu dùng, không khác gì những món hàng tiêu dùng điện tử khác như TV, radio, máy thu phát băng hình từ tính, v.v. Mười năm về trước, khi nói đến điện toán, người ta nghĩ ngay đến một căn phòng rộng rãi, trang bị máy điều hòa nhiệt độ, chứa những thùng sắt cao lớn, nặng nề, phía trước gồm những hàng đèn màu xanh đỏ, chỉ chít những nút bấm, và do những chuyên viên tốt nghiệp đại học điều khiển. Một căn phòng chứa máy điện toán là nơi chỉ có những kỹ sư, tháo chương viền được phép ra vào mà thôi.

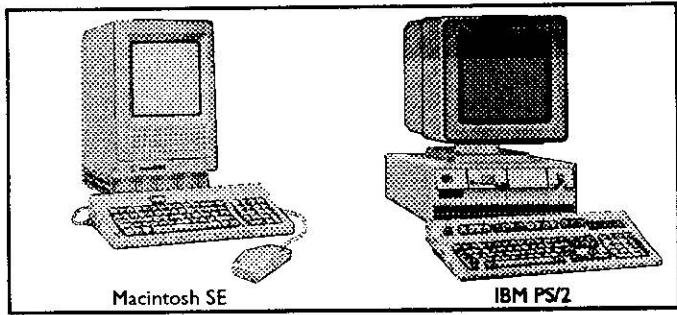
Với những tiến bộ quá sức nhanh chóng trong việc áp dụng kỹ thuật điện tử vào việc chế và sản xuất

máy điện toán, người ta thấy xuất hiện trên thị trường những máy điện toán nhỏ, có thể để ngay trên bàn giấy, và hợp với túi tiền đại chúng hơn. Việc sử dụng các loại máy vi tính này lúc ban đầu còn đòi hỏi một kiến thức về kỹ thuật điện toán, vì những chương trình ứng dụng dành cho những người không ở trong nghề vẫn còn quá ít, đắt tiền và khó dùng. Song song với sự thu nhỏ về kích thước của máy, những chương trình ứng dụng dần dà trở nên thân thiện với người dùng hơn.

Máy vi tính xuất hiện đầu tiên vào đầu thập niên 80, khi một công ty nhỏ ở Anh đã chế một máy điện toán đặt tên là Sinclair ZX, bày bán cho công chúng ở Hoa Kỳ. Máy này nhỏ và dẹt bằng một cuốn sách mỏng, dùng một TV đèn trắng làm màn ảnh, và một máy cassette thông thường để thu nhập dữ kiện. Tuy chưa có đủ khả năng như một máy vi tính hiện tại, chiếc máy Sinclair ZX thật sự đã thu hút được sự chú

ý của đông đảo quần chúng, và nhất là đã tạo cho đám đông được một quan niệm khá mới mẻ về máy điện toán.

Cùng trong thời gian đó, các công ty Apple, Commodore, Amiga lần lượt đưa vào thị trường những máy vi tính đủ loại, tuy khả năng của các máy này vẫn còn rất giới hạn. Phải đợi cho đến khi công ty IBM cho xuất hiện máy điện toán cá nhân (personal computer), việc sử dụng máy điện toán trong đại chúng mới có cơ phát triển. Từ đó cho đến nay, kỹ thuật điện toán đã đi một bước nhảy vọt: khả năng của máy vi tính không thua kém khả năng của các máy cở lớn trong khi giá chỉ bằng một phần ngàn, có khi còn rẻ hơn.



Song song với sự phát triển của IBM và Apple về kỹ thuật phần cứng (hardware), công ty Microsoft đã trở thành một tên khổng lồ trong lãnh vực sản xuất phần mềm (software) vừa dễ dùng, vừa rẻ tiền, khiến cho việc mua sắm không còn là một cản nhắc đắn đo nữa. Từ đó, danh từ “Máy điện toán cá nhân” (PC) trở thành một tên gọi thông dụng như những tên gọi các vật dụng khác thường thấy trong gia đình, trường học hay nơi làm việc. Ngoài các máy do công ty IBM sản xuất, còn có những máy do các công ty khác chế tạo, bắt chước (cloned) theo cấu trúc của máy IBM, càng ngày càng hạ giá đến độ người tiêu thụ không còn cảm thấy ngần ngại khi quyết định mua sắm một máy vi tính để dùng trong nhà.

Việc quyết định mua sắm một máy vi tính thường phụ thuộc vào các yếu tố sau:

(1) Lại máy : IBM PC hay compatible, hay Apple Macintosh.

(2) Ứng dụng: Dùng để làm các việc thông thường, giản dị như viết thư, học cẩn bản về thảo chương và điện toán (general purpose); dùng để vẽ

hoa đồ kỹ thuật (CAD); hay trình bày sách báo (Desktop Publishing), v.v.

(3) Chi phí cho phần cứng và phần mềm.

Trước khi có một quyết định mua sắm một máy vi tính, chúng ta nên tìm hiểu những chi tiết kỹ thuật cần biết, những bộ phận của một máy vi tính, và khả năng của máy để thích ứng với những ứng dụng trong tương lai (expandability).

NÊN CHỌN LOẠI MÁY NÀO: IBM/PC HAY APPLE MACINTOSH?

Hiện nay, hai loại máy vi tính cá nhân thông dụng nhất vẫn là các máy do IBM chế tạo, các máy tương ứng với máy IBM, và Macintosh do Apple sản xuất. Cả hai loại máy đều có những ưu và khuyết điểm riêng của nó, vì thế khi quyết định mua máy, chúng ta nên hiểu qua những ưu và khuyết điểm đó.

I. MACINTOSH

Đây là tên gọi của một loạt máy vi tính do Apple sản xuất, dùng bộ xử lý trung tâm (CPU) 680X0, do Motorola chế tạo. Đây là loại CPU có khả năng xử lý những mệnh lệnh rất nhanh, có khả năng dùng bộ nhớ (memory) nhiều. Macintosh có nhiều kiểu máy (model) khác nhau. Trước hết, các máy Classic, Classic II, LC, LCII là những máy thuộc loại rẻ tiền, dùng cho những ứng dụng thông thường vì giới hạn về bộ nhớ (memory), màn ảnh, và dĩa cứng chứa dữ kiện. Các kiểu máy tiếp theo như Macintosh II CI, II, FX, Quadra, đắt tiền hơn, và có thể sử dụng để thực hiện các công việc phức tạp như họa kỹ nghệ (CAD), trình bày sách báo, minh họa (illustration), v.v. Nếu cần, các loại máy sau này có thể sử dụng những màn ảnh lớn, nhiều màu sắc, cũng như những dĩa chứa dữ kiện có dung lượng (storage capacity) rất cao.

Ưu điểm chính của các máy Macintosh là dễ dùng. Toàn thể hệ thống vận hành và các chương trình ứng dụng căn cứ trên việc sử dụng các biểu tượng (icons), không đòi hỏi người dùng phải nhớ các mệnh lệnh (commands) như trong trường hợp dùng DOS ở máy IBM. Muốn dùng một chương trình nào, người ta chỉ việc dùng con chuột (mouse) chỉ ngay vào biểu

tương tựng trưng cho chương trình đó, bấm nút, tức thì chương trình sẽ được nhập vào bộ nhớ và sẵn sàng cho người dùng ngay.

Một ưu điểm khác của máy Macintosh là gọn, nhẹ, dễ di chuyển. Ở các máy như Classic, SE, màn ảnh và toàn bộ các bộ phận được gắn trong một khung nhỏ, có thể xách tay khi di chuyển. Tuy vậy, màn ảnh chỉ có bề chéo 9 inch, và không có màu sắc. Những bộ phận ngoại vi như bàn đánh (keyboard), có khi là một phần trong giá thành của máy, có khi phải mua riêng (như các máy LC, hay các máy thuộc loại Macintosh II).

Giá cả các chương trình ứng dụng dùng với Macintosh, nếu so với giá cả của các chương trình tương tự dùng với máy IBM, thường rẻ hơn. Tuy nhiên, sự khác biệt về giá cả các chương trình ứng dụng giữa hai loại máy này nhiều khi không còn nữa, nhất là các chương trình ứng dụng phức tạp như các chương trình đọc chữ (OCR), hay các chương trình cải đổi hình ảnh (image editing), v.v.

Trái với những ưu điểm kể trên, người tiêu thụ lại gặp những khó khăn khác khi quyết định mua một máy Macintosh. Trước hết, máy Macintosh hoàn toàn do Apple độc quyền sản xuất, không có máy tương ứng (cloned), cho nên giá đắt hơn, so với máy IBM hay compatible. Các bộ phận ngoại vi như máy in, đĩa cứng, màn ảnh, v.v., phần lớn do Apple sản xuất nên giá cả các bộ phận này cũng khá đắt. Riêng các bộ phận ngoại vi, Apple tuy có cho phép các công ty khác sản xuất đĩa cứng, màn ảnh, modem, v.v., để cung ứng cho nhu cầu thị trường, giá có phần rẻ hơn giá của Apple, nhưng so ra vẫn còn cao.

Vì không có máy tương ứng, mỗi lần gặp khó khăn về kỹ thuật, chỉ có Apple hay những nơi được Apple cho phép mới có thể sửa chữa hay cải đổi được mà thôi. Thay vì chỉ cần một thời gian ngắn để sửa chữa hay thay thế một bộ phận bị hỏng với một tổn phí vừa phải, người sử dụng thường phải trả một số tiền lớn và

phải chờ đợi lâu hơn mỗi khi cần sửa chữa một máy Macintosh.

II. IBM/PC VÀ MÁY TƯƠNG ỨNG (COMPATIBLE)

Từ ngày IBM tung máy điện toán cá nhân vào thị trường tiêu thụ đầu thập niên 1980, chiếc máy vi tính đã thay đổi rất nhiều cách làm việc của chúng ta. Đầu tiên với những máy có khả năng giới hạn, như máy IBM/PC đầu tiên, chỉ dùng đĩa mềm (floppy disk) để thu nhập dữ kiện, IBM đã lần lượt sản xuất thêm những máy XT và AT, có thể dùng đĩa cứng (hard disk), và số lượng bộ nhớ cũng đã tăng lên rất nhiều. Máy IBM/PC đầu tiên dùng bộ xử lý trung tâm 8086, và sau đó là những bộ xử lý nhanh hơn như 80286 ở máy AT. Cũng trong khoảng thời gian này, rất nhiều công ty khác đã bắt chước máy IBM, chế tạo máy tương tự (compatible) như Compaq, AST, ALR, Zenith v.v., chẳng những cải thiện được khả năng của máy IBM mà giá thành lại hạ hơn rất nhiều. Ngoài những công ty ở Mỹ, các công ty ở Đài Loan, Đại Hàn, Nhật Bản và ở các quốc gia khác ở Âu Châu như Olivetti ở Ý, đã đồng loạt sản xuất rất nhiều máy khác nhau, căn cứ trên cấu trúc của máy IBM để cung ứng cho nhu cầu thị trường. Riêng tại Nhật Bản, công ty NEC đã sản xuất máy tương ứng với máy PC của IBM và chiếm hẳn thị trường nội địa vì một chi tiết kỹ thuật mà IBM đã không thực hiện: việc dùng Nhật Ngữ và Hán Ngữ trên máy vi tính. Trong những năm gần đây, các công ty Mỹ như AST (hardware), Microsoft (software) đã cố gắng chen vào thị trường Nhật với những sản phẩm đáp ứng nhu cầu của người Nhật, nhưng họ đã không thành công.

Hiện tượng cạnh tranh về phẩm chất và giá cả sản phẩm trong ngành chế tạo máy vi tính có lẽ là một ví dụ điển hình nhất cho những tính năng động (dynamics) của nền kinh tế thị trường. Sự cạnh tranh cần thiết để duy trì vị trí của sản phẩm trong giới tiêu thụ đã buộc các nhà sản xuất tranh đua chế tạo những máy có khả năng xử lý cao, có thể chạy được tất cả

những chương trình hiện có trên thị trường, giá cả vừa phải.

IBM thật sự đã tạo ra một hiện tượng đặc trưng của nền kinh tế thị trường. Khác với Apple, IBM không dành lấy độc quyền mà bỏ ngõ cấu trúc máy (open architecture) ngay từ lúc đầu, cho nên đến khi nhận ra rằng mình đang dần dà mất dần thị trường thì đã muộn. Giới tiêu thụ ít ai chịu bỏ tiền ra mua máy IBM chính gốc, chỉ trừ những cơ sở thương mại hay kỹ nghệ lớn đã đầu tư vào các sản phẩm của IBM ngay từ lúc đầu, nay vẫn còn dùng máy của IBM mà thôi. Phần lớn, giới tiêu thụ ngày nay dùng toàn máy tương ứng, với các bộ phận sản xuất từ Đài Loan, Đại Hàn, hay Nhật bản.

Giữa thập niên 1980, khi nhận thấy mình đang mất dần thị trường, IBM tìm cách lật ngược thế cờ đã tung ra thị trường một loạt máy mới gọi là PS/2, và lần này, IBM đã dành bản quyền cấu trúc máy, không cho ai bắt chước nữa. IBM đã loan báo ý muốn cấp giấy phép (licensing) cho sản xuất máy tương ứng với PS/2 với một giá rất cao, và đã không được kỹ nghệ đáp ứng. Ngoài ra, việc sản xuất các bộ phận ngoại vi dùng với máy PS/2 cũng không còn tự do như trước nữa, và nhà sản xuất cũng phải trả một khoản lệ phí khá cao.

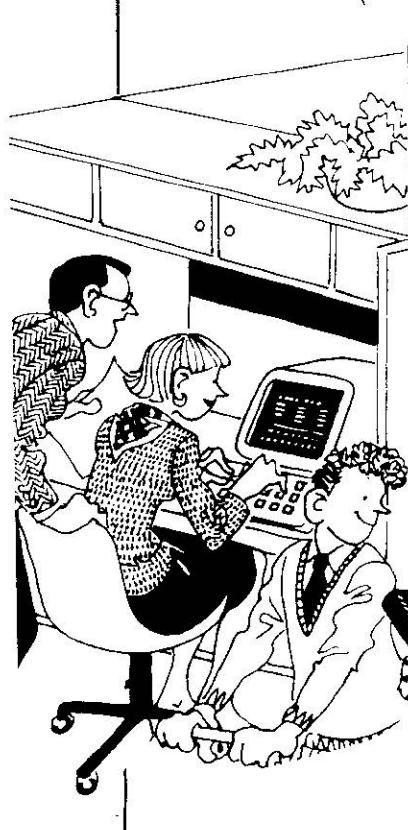
Nhưng PS/2 đã không cứu vãn được tình hình mất dần thị trường như IBM đã mong đợi. Ngoài giá cả, việc tranh chấp giữa IBM và Microsoft về hệ thống vận hành OS/2 (hệ thống vận hành chính của các máy PS/2, mặc dù những máy này vẫn có thể chạy DOS hay Windows như những máy cũ), đã khiến cho việc tiếp nhận loạt máy này của giới tiêu thụ không suông sướng chút nào. Cho đến bây giờ, nghĩa là hơn năm năm sau ngày máy PS/2 ra đời, IBM vẫn chưa hoàn thiện được hệ thống vận hành OS/2. Gần đây, vì áp lực của thị trường và tình trạng suy thoái của nền kinh tế Hoa Kỳ, trong khi số thương vụ máy vi tính giảm sút trầm trọng, IBM đã nhiều lần cải tổ hệ thống quản trị thượng tầng, và sau cùng đã phải tách rời phân bộ sản xuất máy PC thành một công ty riêng biệt, nhằm tập trung mọi nỗ lực quản trị, sản xuất và tiếp thị để cứu vãn tình thế.

Trong khi đó, việc chế tạo những bộ xử lý trung tâm 80386 và 80486 của công ty Intel, nguồn

cung cấp duy nhất từ trước đến nay, đã gặp những sự cạnh tranh của các công ty khác như Advanced Micro Devices (AMD), Cyrix, IIT sau khi có những án lệnh cho phép các nhà sản xuất mạch điện này tiếp tục việc sản xuất và đưa ra thị trường những bộ xử lý tương tự như 80386 của Intel. Vì thế, những nhà sản xuất máy tương ứng lại có cơ hội chiếm thêm thị trường. Giá cả của các bộ xử lý này đã giảm một cách không thể ngờ được. Năm 1990, giá của một CPU 80386 khoảng US\$500, đến nay chỉ còn khoảng US\$100. Các bộ xử lý toán (math coprocessor) cũng theo đó mất giá, để nay chỉ còn vào khoảng US\$100, so với giá US\$500 chỉ một năm trước đây.

Tất cả những cạnh tranh từ bộ xử lý trung tâm cho đến các bộ phận ngoại vi như màn ảnh, máy in, đĩa cứng, đã cung cố thêm vị trí của những máy tương ứng trong kỹ nghệ chế tạo máy điện toán. Vì vậy, hiện nay, khi nói đến máy điện toán cá nhân, người ta nghĩ ngay đến loại máy tương ứng với máy IBM, và đây cũng là loại máy mà chúng ta sẽ tìm hiểu trong phần còn lại của bài này.

(còn tiếp)



MỘT KHÚC QUANH - MỘT CHÚT KÝ NIỆM NGHỀ NGHIỆP

KTS ĐÀO TRỌNG CƯỜNG, CANADA

Chúng ta đều qua cái khúc quanh này, sớm hay muộn, kể từ tháng 5 năm 1975. Đó là rời khỏi quê hương để tránh cuộc sống dưới ách Cộng sản, không bị ngõi tù, thì cũng sống ngoài lề của cái xã hội dưới chính sách vô nhân道 đảng trị.

Rời đất nước cùng với bố mẹ, con cháu chúng ta, phần lớn vì tuổi còn nhỏ chưa hiểu được nỗi diệu dung của chúng ta trong buổi đầu mà rất hiếm người tránh khỏi. Và nếu nay tôi nói một kỷ niệm của riêng tôi, thì cũng không ngoài ý muốn của các bạn trong những dịp bữa cơm gia đình, là để con cháu nhớ rằng: nghề nghiệp chuyên môn cần phải "vững" đà, do sự học hỏi, rời khi công việc nó tới, đầu có bị bỗng trong buổi đầu, với sự cố gắng, sẽ mang tới cho kết quả như ý.

Đây là vào hồi tháng 8 năm 1975 tại thủ đô Québec. Sau vài ba tháng lo xếp nơi ăn chốn ở của các con, chúng tôi bèn nghỉ tới tìm việc làm, vì không thuộc thành phần phân loại là "ty nạn" hay "chính trị", nên không được sự cấp dưỡng của chánh phủ như các con chúng tôi (chúng tôi sang Canada tháng chạp năm 1974). Nhà tôi có việc làm trong một hảng xưởng làm màn cửa, còn tôi cũng có cái may mắn được làm việc đúng với nghề nghiệp uớc mong.

Thấy nói, trong một cao ốc thường đi ngang, qua có một văn phòng kiến trúc sư khá lớn, tôi bèn lên coi thì là một văn phòng có độ muôn nhân viên. Mặc dầu không có cáo thị tìm người, tôi đã tính cứ xông bừa vào, tự giới thiệu, may ra có kết quả chẳng!

Một buổi sáng đẹp trời, đầu mùa Thu, tôi bèn tới, mang theo một số hình chụp mấy đồ án mà tôi đã dự thi tại Sài Gòn, có cái được giải nhì, có cái giải ba, và có cái giải tư (giải an ủi). Đúng là đã "xông" tôi, vì đã không xin trước được tiếp kiến.

Ngồi phòng đợi không lâu, một kiến trúc sư phụ tá cho KTS André Tessier chủ phòng, tôi tiếp tôi. Sau mấy câu mò đầu tự giới thiệu, xin lỗi về sự không hẹn trước, và nói mục đích xin việc, tôi đưa xấp hình chụp cho ông ta coi. Cuộc tiếp kiến đây cỏi mò làm cho tôi

cao hứng rút xì gà ra hút, mời ông ta một điếu và ông hỏi xì gà hiệu gì mà ông cho là "lạ mắt", nói có lẽ là loại tốt. Hai điếu đua nhau phun khói, câu chuyện cũng theo cái dà dó, để từ vấn đề nghề nghiệp của tôi ở quê nhà, đua tới những chuyện trời trăng mây nước, tựa như 2 bạn cố tri qua nhiều năm chưa gặp lại nhau vậy! Lúc ra về, được ông hứa, sẽ trình lại với chủ, thế nào sẽ điện thoại cho tôi biết sau.

Tôi đã, trong bụng mừng thầm, với cái "tài nói rộc" bằng tiếng Pháp của mình, may ra là sẽ được chấp thuận làm việc! Thì y như rằng, 2 hôm sau điện thoại reo vang, những vẫn không reo lớn bằng tiếng reo trong lòng tôi khi đó, sau khi được tin vui!

Húi lại cái tóc, tìm cái cà vạt nào trẻ trung nhất, úi lại bộ đồ, tôi tới nhận việc, do chính ông chủ (André Tessier) tiếp, và nói: Ông phụ tá của tôi có nói tôi ông, là một KTS phi thường (formidable)! Tôi xiu mặt xuống tò vò khiêm nhuường, và cũng nghi kỵ chữ formidable đó là muốn nói tới cái "tài nói rộc" của tôi hơn là tới nghề nghiệp. Rồi ông tiếp: nay chưa có công việc nào để dùng đúng sở năng của ông. Mai mốt, khi tôi nắm được một công tác nghiên cứu mà tôi đang nhăm nntp của một Bộ quan trọng, lúc đó, sẽ có sự tham dự nghiên cứu của ông về đồ án. Hiện nay, tôi mới được giao công việc nghiên cứu đồ án về việc sắp xếp vị trí mọi nhân viên của một Bộ trong một cao ốc, vậy có ông tham dự trong việc này. Thời gian hoàn tất cho mỗi Nha-Sở đã được ấn định, vậy việc nghiên cứu cần được hoàn tất trong hạn định. Sau đó sẽ có Bộ khác giao cho việc nghiên cứu tương tự, tôi hy vọng việc làm của ông, tại đây, sẽ được tiếp tục đều hòa.

Tôi hứa hẹn cố gắng để ông được vui lòng, trong khi tôi chưa hiểu được công việc sẽ phải làm là thế nào cho phải? Ở quê nhà, kể từ thời Pháp thuộc, đã có kiến trúc sư nào làm cái việc này đâu! Vì việc làm này chưa bao giờ có cả!

Ông Tessier dẫn tôi, cùng với KTS phụ tá, tôi giao cho một KTS trưởng phòng nghiên cứu. Vị trưởng phòng chỉ chỗ làm việc của tôi, gần ngay chỗ làm việc

của ông ta.

Đồ nghề của tôi là một cái planchette cỡ lớn gắn trên một khung sắt, mức ngả nghiêng tự động, với cái Tê gắn liền, xé dịch rất nhẹ nhàng, không bị rơi xuống đất như đã từng bị quen. Một ghế ngồi êm bọc dạ tím có bánh xe lăn, mức cao thấp tùy ý, với thêm một cái bàn nhỏ bên cạnh, có mọi dụng cụ cần thiết của một họa viên. Tất cả đều rất mới, rất đẹp, rất hiện đại mà tôi chưa được dùng hay nhìn thấy bao giờ. Rồi ông đưa cho tôi một cuốn Quy điêu của chánh phủ ấn định rất rõ ràng mọi chi tiết phải theo về diện tích của mỗi Nha sở phòng, các đồ dùng (bàn ghế...) cho mỗi loại nhân viên nhu thế nào, lớn, nhỏ, khác biệt ra sao. Ai có quyền có vách ngăn cách, ai không. Ai có quyền ngồi biệt lập trong 4 vách tường. Tiếp theo, ông đưa cho tôi một bản đồ án của nơi phải nghiên cứu sắp xếp.

Trước hết, tôi phải đọc kỹ cuốn Quy điêu. Thầm nghĩ cái nước văn minh tân tiến có khác! Với cuốn này, việc dự phòng ngân quỹ cho việc tổ chức nơi làm việc mới của mỗi Bộ sẽ được khá dễ dàng và chính xác khi ấn định được số nhân viên làm việc tại nơi mới. Như vậy tránh được sự lãng phí về tiền bạc do việc sắm đồ dùng và về diện tích thuê của chủ nhân cái cao ốc, nếu là thuê. Vậy, phải dựa vào mọi chi tiết trong cuốn đó để hoàn tất việc nghiên cứu.

Thật là quá khó khăn trong vài ngày đầu! Diện tích dành cho Nha đó đã được dự trù dù theo cuốn Quy điêu, nhưng mình lại thấy thiếu hoài! Sắp xếp di sắp xếp lại, gò từng phân tấc, làm sao để tránh từng phần nhỏ diện tích nào là thừa để sử dụng được đúng. Lại còn, trước hết, biết rõ trong cái Nha đó, sự liên lạc giữa các cấp ra sao, mình đã "già dời" thì cho là phải biết, không sai bao nhiêu, mặc dầu là ở Gia Nã Đại. Cái "vững" của một KTS rất có ích trong việc sắp xếp này. Cho nên ngay trong việc nghiên cứu đầu tiên, tôi đã được lời khen ngợi và khuyến khích. Lương hàng tuần được tăng ngay từ họa viên thường lên họa viên cao niên (draftman senior). Tôi không được hành nghề theo danh xưng KTS, vì không được chánh phủ công nhận.

Sau bảy tháng làm việc, tôi bước sang cái tuổi 65, là tuổi hết xài, có quyền (và bắt) về duong lão. Chủ có muốn giữ lại làm việc, là làm trái luật, chẳng ai dám làm cả. Và sau đó, việc làm hàng ngày của tôi vẫn chỉ có vậy, làm cho hết Bộ này lại tới Bộ khác. Nghi "duong già" ăn lương thất nghiệp (!) trong một năm, rồi sang chương trình ăn trợ cấp xã hội, đổi nơi ở sang Tỉnh bang Ontario, thì có trợ cấp của chương trình gia đình

(family plan). Và sau mười năm sống tại Canada (1985) có quyền hưởng lương cấp duong tuổi già như mọi công dân Gia nã Đại. Tôi ghi mấy chi tiết ở trên, để các bạn đồng tuế hay lớn hơn (như các AH đàn anh Nguyễn lương Ngôn, Nguyễn mạnh Hoàn, Nguyễn văn Minh, Đinh gia Báiv.v...) đã không phải qua nhiều chặng như chúng tôi ở Canada, cho nên, tâm thần cũng đỡ vất vả.

Phản viết thêm ngoài đầu đề

Kể từ giữa năm 1979, tôi đổi chỗ ở lên Tỉnh bang Ontario để tiện cho vài ba con nhỏ, học Trung học theo Anh ngữ, thuận tiện cho tương lai của chúng sau này. Cuộc sống được phảng lặng hơn (có lẽ: phải hơn là được) vì lẽ sống trong vùng ngôn ngữ hàng ngày là Anh ngữ, trong khi tôi không quen. Để giải trí, tôi đâm ra tò mò, tìm kiếm sự thật của câu ta thường nói: con thiên chúa rồng, hòn bốn ngàn năm văn hiến... Công việc làm có tính cách tài tử, nghĩa là không với vã, và cũng không hăng say như một nhà có máu khảo cứu thuộc loại Thái văn Kiếm chưởng hạn! Nhưng muôn nói lên cái, có lẽ, mà ông chưa dám nói. Và vội vã sao được, vì lẽ những gì phải đọc qua đâu có ở gần mình! Phải mò dần, đúng là "như trong đêm tối" khi muốn tìm sự thật của sú Việt từ thời dân tộc bán khai, trước thời lập quốc, như nhiều học giả đã viết.

Mà cũng tự nghĩ: khó nói được. Cái mình sẽ nói cũng là nhận xét của khá nhiều học giả, sử gia, được họ nói ra úp úp mở mở từ nhiều chục năm trước đây, không dám nói ra cái mà mình cho có thể là đúng! Nói ra, tựa như múa gậy trong phòng hẹp trung bày đồ cổ quý giá của một viện Bảo tàng.

Nhưng tôi nghĩ, nếu chi trong không khí ái hữu, nói riêng cho chúng ta nghe mà thôi, không có tính cách cho đại chúng qua một cơ quan ngôn luận lớn lao, thì có múa, cũng chỉ để cho chúng ta coi mà thôi, và nói mà đồ cổ được trưng bày chỉ là những tấm hình chụp!

Nói lên, để con cháu chúng ta nối tiếp cuộc tìm hiểu, hầu để tôi được một lý tưởng yêu nước, yêu giống nòi, không dựa theo những chuyện hoang đường để nhìn thấy "cái thật hơn" không kém nét hay, nét đẹp của giống nòi Việt chúng ta.

Ottawa, 8 Juin 1992

VỀ NGUỒN

MÂY TÍM

Hôm nay là ngày kỷ niệm mươi hai năm mẹ con tôi đã sống lưu lạc ở xứ người. Nhìn lại khoảng thời gian dài dăng dẳng ấy, tôi không ngờ rằng tôi vẫn còn tồn tại cho đến ngày hôm nay, mặc dù tóc đã bạc, da đã nhăn, và lung đã còng. Nhớ lại mấy năm sống dưới chế độ Cộng Sản, mấy năm dài lúc nào cũng phải đấu tranh tu tú với công an khóm phuồng gần như là hàng giờ, hàng ngày để có thể tạm gọi là yên ổn mà giữ được căn nhà mà ô, để được yên thân mà sống và yên lòng tổ chức một cuộc vượt biên. Tôi nhớ lại gần một năm sống vất vưởng bữa đói bữa no ở đảo P.T., tinh thần luôn luôn căng thẳng với chuyện được đi hay không được đi Mỹ hay một đệ tam quốc gia để các con có một tương lai tươi sáng hơn.

Tôi nhớ lại những tháng ngày lao đao khi mới đặt chân tới xứ Mỹ và lúc nào cũng phải lo đi cày hai ba việc để cho sự sinh tồn của mấy mẹ con cho đến ngày nay. Tôi vẫn nhớ đến một số bạn bè đã giúp đỡ và chia sẻ phần vật chất của họ cho mấy mẹ con trong suốt thời gian ở đảo, cũng như mươi ngày đặt chân đến xứ Mỹ. Tôi nhớ đến Quý, anh chị Nguyễn Văn Bành, Nguyễn Ngọc Khiêm, Lê Ngọc Diệp, Tôn thất Thiệu, Lê Thanh Trang, Vũ Ngọc Can, Đồng sĩ Khiêm và người mà tôi tri ân nhiều nhất, đó là anh chị Vũ Khiêm, đặc biệt là anh Vũ Khiêm vì anh là người bạn mà gia đình tôi thân nhất từ trước khi mất nước và tuy anh là bạn nghèo nhất trong số bạn bè thân, nhưng anh là người đã tận tình giúp đỡ mấy mẹ con tôi không những về vật chất mà còn cả về tinh thần nữa. Những cú điện thoại viễn liên, những lá thư khuyến khích, an ủi của anh đã giúp tôi vượt qua không biết bao nhiêu cực khổ, gian nan mà nhiều lúc đã làm cho tôi tưởng rằng mình không còn có can đảm để gượng dậy được nữa. Tôi vẫn luôn nhớ đến chị và nhớ đến anh, mặc dầu bây giờ anh đã không còn nữa, nhưng nếu anh có linh thiêng, chắc anh sẽ rất vui mừng mà nhìn thấy các cháu của anh đã ra bác sĩ, kỹ sư, để không phụ tấm lòng và công khứ của anh đã lo lắng cho mấy mẹ con trong suốt thời gian

*Kính dâng hương hồn anh Vũ Khiêm, nhân ngày giỗ anh
và trân trọng tri ân chị Nguyễn Thị Nhận Lan
cùng quý anh chị
N.V.B, N.N.Kh, L.N.D, T.T.T., L.T.Tr, V.N.C, Đ.S.K
trong đại gia đình Công Chánh*

ở đảo và qua được đến đây. Nhìn các con đứa nào đứa này đều xinh đẹp và duyên dáng khiến lòng già rất sung sướng, nhưng có một điều tôi rất là buồn phiền là cho đến giờ phút này vẫn chưa có anh chàng nào nộp "đồ mǎng", xỏ mũi rước chúng đi cho rồi: có ba cô con gái trong nhà như chứa ba quả bom nguyên tử, sợ nó nổ lúc nào không biết. Nào các con có xấu xí gì cho cam, sắc đẹp thuộc vào loại "nghêeng thùng đồ nước", nghề nghiệp lại ngon lành, nhưng cái mà tôi lo nhất là thấy bạn bè chúng toàn là dân mắt xanh, tóc vàng cho nên tôi đám ra rét quá là rét. Nhìn lại thân mình thì quê mùa dốt nát, tiếng Mỹ nói trật tự trật lui, nhiêu khỉ còn phai ra hiệu hoặc múa tay thì người đối thoại mới hiểu mà lại có rể Mỹ thì ăn làm sao, nói làm sao với chúng đây. Tôi lo lắm và cũng buồn lắm, nhưng không trách được các con, vì hoàn cảnh không cho phép tôi và các con được sống ở các tỉnh có nhiều người Việt nam hoặc cộng đồng người Việt. Chúng tôi không được cái may mắn ấy, chúng tôi phải sống ở một tỉnh xa xôi, lạnh lẽo, không có người Việt. Bạn đồng học với các con toàn là người Mỹ, ban giám đốc nhà trường cũng toàn là người Mỹ. Các con đã gặp rất nhiều khó khăn trong thời gian đầu đến trường, chẳng có ai giúp được gì cho các con trong việc học hành. Phần tôi thì có hơn gì, ba cái vốn liếng tiếng Tây tiếng u hồi xưa đem qua đây cũng chẳng giúp tôi được gì hơn, nghĩa là tôi cũng mù mịt tiếng Mỹ như các con, còn có phần tệ hơn chúng là dề khác. Mỗi chiều đi học về thấy các con khóc vì không hiểu bài vở, tôi chỉ biết ôm các con mà an ủi chứ không biết làm thế nào để giúp chúng. Khi vào đại học, các con được học bổng, và ở đại học này trong phân khoa của chúng, chỉ có chúng là người Việt nam; còn ở các phân khoa khác cũng có một hai người, mà họ còn tệ hơn các con, là họ không nói được tiếng Việt. Ấy người ta nói tiếng Mỹ thì chỉ nói miếng, còn tôi nói tiếng Mỹ thì không những nói cả miệng mà còn nói cả tay. Ấy vậy mà rồi ông Giám đốc tôi, ông ấy cũng hiểu, nhất là thỉnh thoảng tôi đem vào biểu ông vài chiếc chả giò, gọi là giới thiệu với ông

món ăn quốc hồn quốc túy của quê hương xú sở mình. Khi tôi chưa kịp nói gì thì ông ấy đã hiểu, thế là mim cười và ông vui vẻ đỡ ngay cái đĩa đựng chả giò. Đấy, thầy trò hiểu nhau đến thế và vì vậy mà tôi cũng chẳng để ý đến việc dời di dâu. Phần nữa thấy các con đã thích trường học của mình, thích thầy cô của chúng, thích noi ăn chốn ở mới, trong khi tôi thì quá bận rộn cho sự sinh tồn của mấy mẹ con, cho nên cũng không nghĩ đến việc gì xa vời hơn.

Đi học về nhà, các con đều nói tiếng Việt với mẹ, thu về cho bà ngoại và cho các cô, các cậu đều viết bằng tiếng Việt cho nên tôi không nghĩ là các con có thể quên tiếng nói của mình, nhưng sự thật thì các con không quên tiếng Việt, nhưng lịch sử văn hóa Việt thì quả là chúng quên tuốt luốt; trong khi đó thì lịch sử văn hóa nước Mỹ thì chúng lại rành sáu câu. Các con chỉ nghe toàn nhạc Mỹ, tuy rằng những loại nhạc chúng nghe toàn là những loại nhạc êm dịu, cổ điển ở thời 60-75. Chúng không biết Bà Trưng, Bà Triệu là ai, chúng không biết Nguyễn Huệ, Gia Long là người nào. Chúng không biết Đoạn Trường Tân Thanh, Cung Oán Ngâm Khúc là cái chi chi. Nhìn lại sách chúng đọc thì toàn là sách Mỹ, mặc dầu là những loại sách dâng hoàng do nhà trường bắt phải đọc, nhưng những loại sách Việt nam hay của Tụ Lục Văn Đoàn thì chúng hoàn toàn mù mịt. Chúng chẳng biết Khai Hưng, Thế Lữ là ai, chúng chẳng biết Nửa Chùng Xuân, Điều Thuốc Lá là sách gì, thì còn nói chi đến các nhà thơ nổi tiếng như Hàn Mặc Tử hay T.T.KH.

Tôi có một bà bạn ở Canada, chị có 2 con trai lấy vợ, chị tâm sự với tôi rằng chị đã nói với 2 cô con dâu như thế này:

- Mẹ không cần con phải thương mẹ, mẹ không cần con phải đi thăm mẹ. Mẹ chỉ xin con, cho phép mẹ, được cái quyền thương con và đi thăm con thôi.

Một ông bạn già ở Texas thì viết như thế này:

- Tiên chợ trong nhà là tiên lão của tôi. Già cả không làm gì được thì ở nhà phụ giúp con trai, con dâu bằng cách nấu dùm cho chúng buổi cơm chiều, để chúng đi làm về mệt nhọc, không phải vất vả vì cái ăn, cái uống. Ấy thế mà bữa nào, con dâu nó ăn mà nó khen cho một tiếng thì tôi lấy làm sung sướng lắm, còn bữa nào mà con dâu nó ăn xong, buông dưa đứng dậy, không nói một lời nào, thì bụng tôi không được yên.

Tôi thì không có con trai, cho nên không phải lo mất con mà phải chiều chuộng con dâu, nhưng cái

triển vọng có thằng con rể mắt xanh, tóc vàng thì tôi đã thấy rõ như ban ngày. Chẳng biết cái khổ nào hơn cái khổ nào, nhưng còn nước thì còn tát. Sau khi các con tốt nghiệp đại học, tôi khuyên các con nên chọn việc làm ở các tỉnh có nhiều người Việt nam cho mẹ ấm lòng một chút ở tuổi về già; và lại mẹ bây giờ đã lớn tuổi, không chịu lạnh được nổi nữa. Vậy là tôi đã dấu biến cái vụ lịch sử văn hóa, tôi dấu luôn cái ý muốn tìm cho chúng một tấm chồng Việt nam nên đánh một đòn tâm lý. Chúng nghe tôi nói, rồi nhìn bộ xương cách trí biết di động của tôi, chúng mũi lòng cho nên đồng ý dọn về Virginia là nơi có nhiều người Việt nam nhất sau California và Texas.

Bây giờ các con đều di làm có tiền, cho nên chúng bắt tôi ở nhà, nhưng tôi không chịu, bàn qua cãi lại, các con đồng ý để tôi làm một việc thôi cho đỡ buồn, vì vậy mà tôi có nhiều thì giờ để nói chuyện với các con.

Buổi cơm chiều đối với chúng tôi rất là quan trọng. Nhà có mấy mẹ con cho nên bữa cơm chiều ít khi vắng mặt. Đi đâu thì đi, làm gì thì làm, buổi cơm chiều là phải có ở nhà. Lúc trước các con hay kể chuyện về học đường, về các giáo sư, về bạn bè, về các chương trình chiếu trên T.V., về các môn thể thao mà chúng thích hoặc về âm nhạc, về thời sự hàng ngày...Bây giờ thì chúng kể chuyện ở sở, chuyện vui, chuyện buồn, chuyện đồng nghiệp, chuyện bình nhàn, chuyện vài chàng trai tán tỉnh chúng v.v...Vì có dụng ý, cho nên tôi hay lái đề tài về Việt nam. Đề tài nào cũng có bàn cãi sôi nổi, nhưng không có va chạm và kết luận bao giờ cũng là những trận cười thoải mái. Lúc đầu có khó khăn cho tôi vì có nhiều chữ Việt chúng không hiểu, tôi giải thích thế nào chúng cũng không hiểu, mà tiếng Mỹ thì tôi không đủ chữ để nói cho chúng hiểu. Thế là tôi bèn có cái màn tra tự diễn hoặc hỏi các vị có học thức cao, trước khi đưa ra đề tài để chiều hỏi chúng.

Tôi có một đứa cháu, nó có chân trong ban chấm thi tuyển lựa ca sĩ mầm non. Buổi tuyển lựa được tổ chức tại quán cà phê T.N. và cháu ngồi ý mồi mấy mẹ con đi dự cho biết. Đã lâu năm, cái thế giới vui chơi ban đêm tôi không hề biết đến, thì nói chi đến các con, vì vậy tôi nhận lời ngay, vì chính tôi đang muốn tập cho các con biết nghe lại nhạc VN, biết thưởng thức thế nào là một bản nhạc hay. Các con coi bộ không hö hởi cho lắm nhưng vì tò mò cho nên chúng đồng ý. Hôm ấy nhiều ca sĩ ghi tên vắng mặt cho nên chỉ còn có 2 cô. Tuy nhiên, tôi được biết chỗ này là chỗ để ai tụ cho mình có khả năng về hát xướng, cứ tụ nhiên lên sân

khẩu trình diễn. Tôi biết có anh Phúc vừa hoạt náo viên vừa ca sĩ, anh lên hát một lúc 3 bài rồi mà còn muốn hát nữa, khán giả cười cười phản đối "thôi dù rồi", tôi lại biết có anh "Hùng già" hát rất khéo, tôi biết có một người Mỹ đen gốc Việt, rất tiếc là tôi quên mất tên anh, ăn mặc rất lịch sự, lên hát 2 bản rất điêu luyện không thua gì một ca sĩ nhà nghề, sau này, tôi có dịp cùng các con đến đây nhiều lần nhưng tuyệt nhiên không thấy anh đến hát nữa; các con tôi thỉnh thoảng vẫn nhắc đến giọng ca của anh. Đôi khi thiếu vắng nhân tài, thì hai cô chiêu đãi viên lại trở thành ca sĩ.

Khách hàng đến quán T.N. phải nói rằng hầu hết là thanh thiếu niên nam nữ. Tôi là người già duy nhất ở đây, nhưng đỡ xấu hổ cho tôi là vì đèn ở quán T.N. mờ mờ ào ào cho nên chẳng ai có thể nhận ra tôi mà xì xầm rằng bà già mà còn ham vui. Cái đáng chú ý nữa là khách da số là nam nhiều hơn nữ, có nhiều đám đến bốn năm cậu mà chỉ có một cô và chẳng biết cái cô đó đã thuộc về ai chưa. Đó là lần đầu tiên các con mới có dịp hòa mình trong một sinh hoạt của người Việt nam. Cảm tưởng của chúng lúc đầu là ngộ ngộ, hay hay. Chúng thú thật rằng nhiều lúc không dám ngước nhìn các ca sĩ vì mắc cõ dùm cho họ vì họ hát dở quá. Tôi giải thích cho các con hiểu rằng, cái quan trọng không phải hát hay, hay hát dở. Điều quan trọng là khi họ qua Mỹ, họ cũng bé như các con, họ cũng bằng tuổi như các con, vậy mà họ còn nhớ nhạc VN, hát nhạc VN...trong khi các con chẳng nhớ gì về VN hết. Cái khác biệt vô cùng quan trọng là ở chỗ đó. Nhạc VN cũng hay lắm chứ, các con thử tập nghe mà xem rồi các con sẽ thấy nhạc VN mình cũng có cái hay của nó đâu kém chi âm nhạc của các nước trên thế giới. Còn sự việc dám đứng lên hát trước đám đông, trong khi mình không phải là một ca sĩ chuyên nghiệp, chính những người ấy họ đã có một niềm tự tin vô cùng mãnh liệt, niềm tự tin ấy sẽ giúp họ rất nhiều trong việc tạo cho họ nhiều thành công trong cuộc sống. Sau lần đầu tiên đi coi chương trình ca nhạc sống ở quán T.N. ấy, tuyệt nhiên tôi không nhắc hay rủ rê các con đi coi nữa, tôi không muốn thúc đẩy các con quá làm cho chúng khó chịu mà có phản ứng ngược lại. Tuy nhiên mỗi buổi cơm chiêu, tôi luôn lái một nửa để tài câu chuyện về VN, về lịch sử văn hóa, về những trận đánh oai hùng chống Tàu, chống Pháp. Nhắc chúng nhớ lại về những lần đi chơi Đà lạt, Huế, Nha Trang...và nhắc lại khoảng thời gian ở Sài Gòn. Dĩ nhiên là các con không nhớ gì nhiều, vì lúc ấy chúng còn bé quá, tuy nhiên cái dựng ý của tôi là gợi cho chúng có một hình ảnh đẹp về quê hương xứ sở. Các con biết nấu món ăn VN và nấu khá,

thích ăn những món ăn VN và tôi muốn các con phải có một tâm hồn VN. Thỉnh thoảng tôi lại kể cho chúng nghe hồi xưa ba tám mẹ như thế nào, con trai VN "trồng cây si" ra sao, cũng "uót át một cây" chứ đâu có thua tụi con trai Âu Mỹ, cũng hoa hồng, cũng làm thơ, cũng đón ngõ trao thư, cũng nước mắt, uớt đẫm mỗi khi em làm nũng giận hờn. Nghe đến đây, các con nhao nhao lên phản đối rằng mẹ không có thành thật, vì chúng đã nghe, các bạn tôi, các bác trai gọi các bác gái bằng những danh từ như: Bá nó ơi, má mày ơi, mẹ nó ơi, mình ơi, mợ ơi...Rồi chúng rộ lên cười mà rằng vợ chồng mà gọi nhau toàn là mình với друг, chẳng có du dương chút nào cả. Tôi giải thích cho chúng mà rằng, ở các thế hệ của ba mẹ gọi nhau như thế là đã "mùi" lấm đầy con ạ. Không mùi mà nhà nào cũng ba bốn đứa con tròn lèn. Có yêu nhau, có mùi mẫn thì mới có chúng bây chừ, rồi tôi cho chúng biết con trai VN ở thế hệ của chúng, qua dây nhò bơ sữa, nhò thể thao cho nên cao hơn, đẹp trai hơn, ga lăng hơn, hiếu biết hơn, và rất là romantic... Các con không tin mẹ cứ thử làm quan với con trai VN đi. à há, cứ thử xem mẹ nói có đúng không.

Một tháng kể từ ngày đầu tiên đến quán T.N. ấy, một hôm các con đề nghị trở lại, xem coi quán có thêm ca sĩ nào mới không, coi cà phê T.N. có đậm đà hơn không. Tôi đã mừng thầm trong bụng và bắt đầu từ đấy tôi đã tập cho các con quen dần với sinh hoạt của cộng đồng người Việt; cùng tham dự với các con những buổi mít tinh, những đại nhạc hội. Tôi mua những băng nhạc, đem về những quyển sách VN có giá trị cho các con đọc... Tôi cố gắng giúp các con thực sự là một người VN thuần túy. Cuối cùng, tôi đã bật đèn xanh cho một số bạn bè có con trai muốn cưới vợ VN, để chúng có cơ hội quen biết nhau và hy vọng có thể đi tới chỗ xây dựng cùng nhau.

Sau mấy năm dẫn dắt các con trở về nguồn, tôi thấy đã có một kết quả, là đứa con gái út đã có ý trung nhân, còn hai cô nữa vẫn còn trong tình trạng "available". Các con có lấy được tấm chồng VN như ý tôi mong muốn hay không, thực quả tôi không dám cá quyết, vì sống ở xứ Mỹ này, cái xú mà "các con đặt đâu, bố mẹ ngồi đấy" thì đồ ai dám cá quyết một điều gì. Tuy nhiên, có một điều quan trọng là tôi đã gieo được vào đầu óc các con tôi, vào trong lòng các con một tâm hồn Việt nam.

Reston, hè 1992

MÂY TÍM

Lên Non

Tìm Động Hoa Vàng

*Lên non tìm động hoa vàng,
Cỏ non mơn mởn ven đường lá thu.
Lối mòn lớp lớp gió đưa,
Lung linh dấu bước, nhạt nhòa lối xưa...
Hương rừng thoang thoảng nhẹ đưa,
Nghe câu chuyện cũ, tưởng vừa thoảng qua.
Yô-si-mai đỉnh mây mờ,
Gặp ông già Mỹ, bên hồ tu tiên.*



*Tuổi cụ: một trăm mươi ba,
Con cụ cũng ngoại chín mươi còn gì?
Tháp tháp đã cổ lai hi,
Gia đình thương thọ, sống tùy thiên nhiên...!
Tưởng, hành, dinh dưỡng cho chuyên,
Dùng pháp Lão-học, tu tiên ắt thành.
Yô-si-mai hồ nước xanh,
Cao mươi ngàn phút xung quanh mây mờ.*

*Khởi tu đã được hai đời,
Rừng sâu đất Mỹ, gặp người tu tiên.
Thu về, cảnh vật uyên nguyên,
Rêu xanh suối bạc, chen bên lá rìng.
Thông cao vi vút chập chùng,
Rừng sâu hoang vắng nhuộm màu thời gian.
Cá nhân... tình huống... chúa chan,
Chơi với say tỉnh, lạc bên giòng đời.*

*Này ông bạn cũ của tôi,
Tên sao khó nhớ, tình đời lăng quên!
Có nàng Rút (Ruth) ở một bên,
Đưa thư không bóc, vì quên sổ nhà!
Tiếng kèn đồng thổi vọng xa...
Bâng khuâng... khói thuốc... la đà bay cao.*

NHẤT QUÁN

(Thu 91 trên đỉnh Yô-si-mai)

Thăm Cố Đô Huế

Chị ơi,
mai này trở lại cố hương,
Thăm giùm em lại mái trường thương yêu.
Ngược lên xóm cũ Nguyệt Biều,
Đường lăng in bóng diêm kiều năm xưa...
Xuôi về Vĩ Dạ mộng mơ,
Trăng vàng còn gọi bài thơ thuở nào...
Máy mươi năm, thoảng chiêm bao,
Vẫn nghe xao xuyến dạt dào tình thương.



Chị ơi,
Mai về, tắm nước sông Hương,
Ngắm trăng núi Ngự, qua đường hàng me.
Tiếng ru con buổi trưa hè,
Không gian hoang vắng, tiếng nghe ngọt ngào.
Gió "Đồi Vọng Cảnh" lao xao,
Tiếng chuông Thiên Mụ trôi vào hư vô.
Tinh Tâm êm ám mặt hồ,
Mênh mông bến nước, giọng hò âm vang.

Chị ơi,
Huế thân thương, Huế ngọc vàng,
Một trời thương nhớ! Chúa chan ân tình!
Hương Giang uốn khúc lượn quanh,
Thông vàng trên đỉnh Ngự Bình vẫn reo.
Mai về, chị nhớ mang theo
Non xanh, nước bạc,... cánh bèo trên sông,
Cho em sưởi ấm cõi lòng,
Cho em ôm ấp mấy dòng thơ xanh.

HÝ KHƯƠNG

Minh Oan

Cho

Cụ Nghè

CHU MẠNH TRINH

■ VŨ LỤC THỦY

Mùa xuân năm Ất酉 (1905), niên hiệu Thành Thái thứ 17, viên tuần phủ Hưng Yên kiêm Khâm sai Quân Thú Bắc Kỳ Lê Hoan muôn dùng thi tho để khiến hùng, nên đã tổ chức cuộc thi vịnh quyển Kim Vân Kiêu Truyện của Thanh Tâm Tài Nhân, người cuối đời Minh nước Tàu. Sách này chỉ là cuốn tiểu thuyết rẻ tiền, kể lại cuộc đời trai női của Thúy Kiêu, nhưng sau này cụ Tiên Đên Nguyễn Du đã dựa vào đó để sáng tác quyển truyện Kiêu bằng chữ Nôm, một tác phẩm văn học vô tiền khoáng hậu của nước ta. Bấy giờ, rất nhiều danh sĩ cùng các nhà khoa bảng ở Hưng Yên cùng các tỉnh khác như Nam Định, Hà Nội, Hà Đông,... nhiệt liệt hưởng ứng cuộc thi vịnh này. Trong số các vị đó, người ta còn nhớ được danh tính như cụ cù Chu Tháp Hy người làng Đào Xá, tổng Tạ Xá, huyện Kim Động, Phù Khoái Châu, tinh Hưng Yên; cụ cù Nguyễn Tân Cảnh (con cụ hoàng giáp Nguyễn Tu Gián tức Nguyễn Văn Phú, và là thân phụ nhà văn Nguyễn Triệu Luật) người làng Du Lâm, tổng Hội Phụ, huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn, tinh Bắc Ninh, lúc đó đang làm tri huyện huyện Văn Lâm tinh Hưng Yên; cụ cù Đặng Đức Cuồng người làng Hành Thiện,

huyện Giao Thủy, phủ Xuân Trường, tinh Nam Định; cụ cù Phan Thạch Sơ; cụ cù Nguyễn Kỳ Nam người làng Nam Dư, tổng Thanh Trì, huyện Thanh Trì, phủ Thường Tín, tinh Hà Đông; cụ Thế Vọng Phan Mạnh Danh người làng Phù Ủng, tổng Huệ Lai, huyện Ân Thi, phủ Khoái Châu, tinh Hưng Yên; cụ cù Tào Trang Lê Lượng Thể người thôn Tiêu Hà, huyện Thọ Xương Hà Nội; cụ cù Nguyễn Chí Đạo người tinh Bắc Ninh...

Các vị văn nhân tài tú khắp nơi đã rủ nhau về dinh tuần phủ họ Lê để tham dự cuộc đua tài tao nhã này. Nhân tiện cũng nên nói rõ là Lê Hoan lúc đó làm tuần phủ chủ không phải tổng đốc Hưng Yên. Hưng Yên là tinh nhỏ, nên vị quan đầu tinh không phải tổng đốc như các tinh lớn, mà chỉ là tuần phủ.

Tuần phủ Lê Hoan đã mời cụ Tam Nguyên Nguyễn Khuyến người làng Yên Đổ, tổng Yên Đổ, huyện Bình Lục, tinh Hà Nam và cụ nghè Dương Khuê người làng Văn Đình, tổng Phương Bình, phủ úng hòa, tinh Hà Đông làm đồng chủ khảo cuộc thi tho đặc biệt này. Khi đó cụ Nguyễn Khuyến đã cao niên, không muốn dính dáng đến việc thiền hạ nữa; nhưng dường như bị nài ép quá, khiến cụ không thể chối từ, nên dành miễn cưỡng nhận lời tới Hưng Yên để duyệt phê những hàng chau ngọc của các tao nhân mặc khách đương thời.

Qua bài "Vịnh, Nàng Kiêu Bán Mình" sau đây, ta có thể hiểu được phần nào tâm sự của cụ Tam Nguyên Yên Đổ lúc bấy giờ:

*Thằng bán tơ kia giờ giải ra,
Làm cho bạn đến cụ Viên già.
Muốn êm phải biện ba trăm lạng,
Khéo xếp nên liều một chiếc thoa.
Đón khách mượn màu son phấn mỵ,
Bán mình chuộc tội lấy tình cha.
Có tiền việc ấy mà xong nỗi!
Đời trước làm quan cũng thế a?*

*
* *

Theo thể lệ ban tổ chức đặt ra, thì các nhà thơ phải theo sát 20 hồi, trong quyển Kim Vân Kiêu Truyện bằng chữ Nho của Thanh Tâm Tài Nhân, để mỗi hồi

làm một bài vịnh. Các bài vịnh có thể bằng chữ Nho hay chữ Nôm đều được cả.

Sau khi ban giám khảo phê điểm, cụ nghè Chu Mạnh Trinh người làng Phú Thị, tổng Mẽ Sở, phủ Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên chiếm giải nhất về thơ Nôm và cụ cù Chu Thấp Hy giữ quán quân về thơ chữ Nho.

Trước khi có cuộc thi thơ này, cụ nghè Chu Mạnh Trinh đã nổi tiếng là nhà thi sĩ tài hoa phong nhã, nay lại đứng đầu về thơ Nôm trong cuộc thi, khiến mọi người càng khâm phục tài văn chương của cụ hơn nữa.

Hai mươi bài thơ Nôm vịnh Kiêu này của cụ Chu Mạnh Trinh người đời quen gọi là "Thanh Tâm Tài Nhân Thi Tập", đã được nhiều người thuộc lòng. Những bài thơ đó rất mực bay bướm tài tình; như hồi thú nhất vịnh nàng Kiêu di hội thanh minh:

Màu Xuân ai khéo vẽ nên tranh,
Nô nức đua nhau hội đạp thanh.
Phận bạc ngậm ngùi người chín suối,
Duyên may dùn dùi khách ba sinh.
Đây hoa nép mặt gương lồng bóng,
Ngàn liễu rung cương sóng gợi tình.
Man mác vì ai thêm ngắn nỗi,
Đường về chiêng đã gác chênh chênh.

Người nào đọc đến cũng phải khen ngợi và cho rằng đó là những hàng châu ngọc trong kho tàng thi ca nước nhà.

Hồi thứ 12 vịnh "Kiêu Lấy Thúc Sinh", cụ Chu Mạnh Trinh hạ bút:

Mảng vui quán Sở lại lầu Tần,
Lửa sợi tơ vương chấp mối dần.
Núi tác hợp nhò tay Tao hóa,
Bể trầm luân thoát nợ phong trần.
Lửa hương tình lại âu duyên mới,
Mưa gió hoa càng sáng vẻ Xuân.
Tưởng lúc cung đàn khi cuộc rượu,
Giăng thè soi bóng vụn mười phân.

Sau đây là bài vịnh cũng cùng cảnh này của cụ cù Nguyễn Kỳ Nam:

Nghìn vàng mua chuộc chút thuyền uyên,
Lửa lọc bao lâu mới phủ uyên.
Bợm đã biết nhau xin lạy bợm,
Duyên may xe lại khéo vừa duyên.
Vì không hoà chiến nhò tay thơ,
Sao bỗng tràn ai nhẹ gót tiên.
Trong ấm ngoài êm sau mới biết,
Nước non này đã thỏa tình riêng.

Hồi thứ 25 vịnh anh chàng Thúc Sinh trốn vợ, lén lút đến thăm nàng Kiêu, cụ cù Lê Lượng Thể viết:

Ràng buộc tay già chữa khỏi vòng,
Âm thần trăm mối để bên lòng.
Nỗi niềm muôn ngõ, hai tai vách,
Nghiên bút qua lần, tựa cửa không.
Hoa sớm sẽ đem cành nước rầy,
Giăng thè dành để lớp mây phong.
Trường loan chung gọi đêm thu nọ,
Ai kẻ thươn vay bạn má hồng!

Còn dưới ngọn bút của cụ Chu Mạnh Trinh thì:

Nhạt nhẽo mùi thiền bùa muối rau,
Chuông rèn mõ gõ lại thêm sầu.
Cầm bằng nương nấu qua ngày bụi,
Đã chắc nguồn cơn trọn kiết tu?
Hai chữ nhân duyên cơn gió thoảng,
Một mình đèn sách ánh trăng thu.
Bể trầm luân biết đâu là bến,
Tế độ nhò tay bắt láy cầu.

*

* *

Hồi thứ 6 vịnh cảnh "Nàng Kiêu Bán Mình Chuộc Cha", cụ Chu Mạnh Trinh viết:

Nho đối với xò, lão này không ua.

Tinh trong uy pháp chẳng qua tiền,
Lo liệu sao cho được vẹn tuyền.
Phận bạc cung liều son với phấn,
Minh vàng âu dẽ trắng thay đèn.
Đầu bèo nhò có đèn giờ rạng,
Lượng biển dung cho sóng đất êm.
Minh thịnh nay mừng đời thánh đế,
Nào phuường gái hiếu với quan liêm?

Tương truyền câu kết của bài vịnh hồi này, ban đầu cụ Chu Mạnh Trinh viết là:

Ít phuường gái hiếu với khôi liêm!

Chữ "khôi" đây có nghĩa là nhiều, nhiều lấm, nhiều vô khôi, để đổi chơi với chữ "ít". Viết như thế cụ Chu Mạnh Trinh có ý mỉa mai thời thế bấy giờ, ngày nay gặp đời thánh đế, chỉ tiếc là có ít hiếu nữ, còn quan trường thanh liêm thì nhiều vô kể. Nhưng sau có mấy danh sĩ "tiểu di" cụ là dùng chữ "khôi" có vẻ xước quá, ắt giới quan trường sẽ bất bình, và đề nghị cụ nên sửa lại. Cụ bắn khoan mãi, sau cùng cũng chiều ý các bạn thi nhân mà đổi lại là:

Nào phuường gái hiếu với quan liêm?

Hồi thứ 9 vịnh cảnh "Kiều Mắc Lận Sở Khanh", cụ Chu Mạnh Trinh hạ:

Những ngõ chim lòng chấp cánh bay,
Hoạ khỉ vận rủi có hồi may.
Làng nho người cũng coi ra vẻ,
Bợm xò ai ngờ mắc phải tay.
Hai chũ tin nhàn trao gác nguyệt,
Một roi vó ký tách đứt đồng mây.
Mẫu đơn vui dập cơn mưa gió,
Cái nợ yên hoa khéo doạ đầy.

Đọc bài này, cụ Nguyễn Khuyến đã không hài lòng về cách đổi ở câu thứ ba và câu thứ tư, nên không ngần ngại phê rằng:

Răng hay thù thật là hay,

*

* *

Vào dịp đầu Xuân năm sau đó, tức Xuân Bính Ngọ (1906), có người gửi tặng cụ Tam Nguyên Nguyễn Khuyến một chậu hoa trà. Loại hoa này, tên khoa học là "camellia" thuộc họ "Theaceae" - có nhà thực vật học đặt loại cây hoa này vào họ "Tarstroemiaceae". Lúc đó cụ Nguyễn Khuyến đã lờ, không còn nhìn thấy vẻ đẹp của hoa nữa, mà chỉ có thể thường thức hoa bằng khứu giác. Hoa trà có màu sắc thật đẹp, nhưng lại là thứ hoa "hữu sắc vô hương". Vì vậy cụ đâm bức minh, cát kinh, làm ngay bài "Sơn Trà" để "tạ" lại người đã có nhã ý tặng cho chậu hoa. Nguyên tác bài thơ như sau:

Xuân lai khách tặng ngã sơn trà,
Túy lúy móng lung bất biện hoa.
Bạch phát thương nhan ngô lão hý,
Hồng bào kim ái tử chân da?
Tầm thường tế vũ kinh xuyên diệp,
Tiêu sắt thần phong oán lạc dà.
Cận nhật tương khan duy dĩ ty,
Liễu vô hương khí nhất kha kha!

Nghĩa là:

Mùa Xuân đến, có người khách tặng ta chậu hoa trà,
Trong lúc uống rượu say, mắt lèm nhèm chẳng rõ là
thứ hoa gì.
Tóc bạc, mặt xanh xao, quả ta đã già rồi,
Mặc áo đỏ, deo đai vàng, thật là vị đó ư?
Mưa phùn tầm thường nhưng cũng sơ xuyên qua lá cây,
Gió ban mai hùa hắt cũng giận hờn vì làm dài hoa rụng.
Hồi gần đây ta chỉ biết xem bằng mũi,
Mà chẳng ngửi thấy một chút mùi thơm nào,
làm ta cười hề hề.

Làm xong bài thơ bằng chữ Nho, có lẽ cụ Nguyễn Khuyến thấy chưa tiết hết được nỗi bức mình khó chịu, nên cụ lại tụi dịch ra quốc âm, đầy vẻ hồn học, với nhan đề "Tạ lại người cho hoa trà":

Tết đến, người cho một chậu trà,
 Dương say, ta chẳng biết rằng hoa.
 Da mồi, tóc bạc, ta già nhỉ!
 Áo tía dai vàng, bắc đính a?
 Mưa nhỏ những kinh phuồng xô lá,
 Gió to luồng sơ lúc rơi già.
 Lâu nay ta chỉ xem bằng mũi,
 Déch thấy mùi thơm, một tiếng khà.

Bài dịch này có một dị bản khác như sau:

Có khách đưa cho một chậu trà,
 Say nhẹ nào có biết mùi hoa.
 Răng long tóc bạc, ta già nhỉ!
 Áo áo dai vàng, bắc đính a?
 Mưa bụi dã kinh phuồng xô lá,
 Gió gây chỉ sơ lúc bay nhả.
 Xem hoa, ta chỉ xem bằng mũi,
 Déch thấy hơi hương, một tiếng khà!

Câu thứ năm trong bài thơ, hai chữ "xuyên diệp" mà cụ Nguyễn Khuyến dịch ngay thành "xô lá" thì quả thật vừa tài tình vừa hóm hỉnh. Đến câu kết, xem chừng cụ đã cát kinh lắm, nên mới không ngần ngại dùng cả đến tiếng chửi rất bình dân thông tục trong bản dịch.

Nhiều người vội vã cho rằng chính vì cụ Chu Mạnh Trinh đã "hận" cụ Nguyễn Khuyến về hai câu phê:

Rằng hay thì thật là hay,
 Nho đối với xô, lão này không ưa.

nên mới nhân ngày đầu Xuân gửi tặng cụ một chậu trà hoa cho bô ghét. Có người lại còn cắn cú vào câu:

Hồng bào kim rái tự chân da?
 (Áo tía, dai vàng, bắc đính a?)

dể khẳng định rằng cụ Nguyễn Khuyến dùng câu đó để "chửi" cụ Chu Mạnh Trinh. Những người đó lý

luận rằng cụ Chu Mạnh Trinh đậu tam giáp tiến sĩ và giữ chức án sát nên mới được vận phẩm phục "áo tía, dai vàng." Sự thực không phải như vậy. Cụ Chu Mạnh Trinh đậu giải nguyên khoa Bính tuất (1886), niên hiệu Đồng Khánh thứ nhất, ở trường thi Nam Hà (khoa thi hương này hai trường thi Hà Nội và Nam Định hiệp thí ở Nam Định), rồi đậu tam giáp tiến sĩ khoa Nhâm thìn (1892), niên hiệu Thành Thái thứ tư. Năm Quý tỵ (1893), cụ được bổ thụ làm tri phủ phủ Lý Nhân (quen gọi tắt là phủ Lý) tỉnh Hà Nam; mấy tháng sau cụ cáo quan về cù tang thân phụ. ít lâu sau cụ được triều đình gọi ra làm án sát tinh Hưng Yên, chuyển sang án sát tinh Hà Nam, án sát tinh Bắc Ninh rồi án sát tinh Thái Nguyên. Đến năm Quý mão (1903), niên hiệu Thành Thái thứ 15, cụ cáo quan về hưu. Theo qui chế phẩm phục của triều đình nhà Nguyễn ngày trước, thì "hồng bào, kim rái" dành cho các bậc "tổng đốc dĩ thượng", còn chức án sát như cụ Chu Mạnh Trinh thì chưa được vận phẩm phục "áo tía, dai vàng".

Cụ Chu Mạnh Trinh mất năm Ất tỵ (1905), niên hiệu Thành Thái thứ 17, ngay năm có tổ chức cuộc thi thơ ở Hưng Yên. Vậy trong dịp Tết Bình Ngọ (1906), hay Tết một năm nào sau đó, làm sao cụ có thể tặng hoa cho cụ Tam Nguyên Nguyễn Khuyến được? Rõ ràng người gửi tặng chậu hoa trà cho cụ Nguyễn Khuyến là một vị khác, không thể là cụ Chu Mạnh Trinh như trước nay nhiều người lầm tưởng. Vị đó là ai?

Hy vọng trong một dịp khác, ta sẽ viết thêm nhiều chi tiết về cuộc thi thơ ở Hưng Yên năm Ất tỵ (1905) và đề cập đến danh tính người đã biếu chậu hoa trà cho cụ Tam Nguyên Nguyễn Khuyến.

VŨ LỤC THỦY

(trích Tuổi Thọ)



Tù diển Bách Khoa Larousse, trong ấn bản mới nhất năm 1991, đã xếp Diêu khắc gia ĐIỀM PHÙNG THỊ là 1 trong 5 nhà nghệ sĩ tạo hình Á châu xuất sắc nhất và tiêu biểu nhất trong bài nghiên cứu về "Nghệ thuật của thế kỷ thứ XX (trang 233).

Những tờ báo lớn và uy tín ở Pháp như tờ Le Monde, Le Figaro, L'Humanité hay tờ L'Oeil đã nhiều lần đề cao tài năng của diêu khắc gia ĐIỀM PHÙNG THỊ trong những bài khảo cứu và phê bình nghệ thuật rất công phu và giá trị.

Một vị Giám đốc một viện Bảo tàng lớn ở Cộng hòa Liên Bang Đức, ông Langes Taungs đã nhận xét: "Diêu khắc gia Dième Phùng Thị có một quan niệm riêng và một đường hướng riêng và chính cái quan niệm riêng ấy và cái đường hướng riêng biệt ấy đã đưa Dième Phùng Thị đến thành công. Thiên nhiên như thu nhỏ lại và tinh thần văn hóa Á châu đã bàng bạc trong các tác phẩm vô giá của bà."

Rất nhiều tượng đài thuộc nhiều đề tài riêng biệt của bà, đã được tuyển chọn và thực hiện tại nhiều công trường, nhiều công viên, nhiều trường Đại học lớn của thủ đô Paris và các thành phố lớn tại Pháp, nơi tập trung rất nhiều tác phẩm diêu khắc nghệ thuật tuyệt vời của biết bao nghệ sĩ tài ba trên thế giới.

Khác với những bộ môn khác, nghệ thuật diêu khắc đòi hỏi nhiều công phu nặng nhọc và tốn kém, nên một nhóm người ái mộ tài năng bà đã thành lập "HỘI BẠN ĐIỀM PHÙNG THỊ" để giúp đỡ bà về phương diện vật chất cũng như về phương diện tinh thần và Hội này đã giúp bà có phương tiện thực hiện được nhiều cuộc triển lãm thành công trên đất Pháp và trên nhiều nước Âu Châu. Tính đến nay, bà đã có 34 tượng đài được tuyển chọn và thực hiện ngoài trời và đã hoàn tất được hơn 200 tác phẩm có giá trị khác.

Được hỏi về ước vọng tương lai, bà mong muốn, trong những năm tới đây, cùng với "HỘI BẠN ĐIỀM PHÙNG THỊ", tạo dựng được một cung Văn hóa ở Huế hoặc ở Sài Gòn để trưng bày và lưu giữ các tác phẩm của bà và của các nghệ sĩ tài ba trong nước, hay các nghệ sĩ lừng danh thế giới.

Bà là bào muội của Ái hữu P.D.M. đang sinh sống tại miền Nam Cali. Bà sinh trưởng tại Huế và là cựu

TIN VUI GIA ĐÌNH CÔNG CHÁNH

ĐIỀM PHÙNG THỊ,

MỘT NỮ ĐIỀU KHẮC GIA LỪNG DANH TRÊN ĐẤT PHÁP



nữ sinh Đồng Khánh trong những năm đầu thập niên 40. Sau khi tốt nghiệp Bác sĩ Nha khoa tại Paris, bà kết duyên cùng 1 bạn đồng nghiệp và cái tên ĐIỀM PHÙNG THỊ chính thức được bà sử dụng từ đấy.

Hình như khoa học và kỹ thuật gò bó tâm hồn bà và ngăn cản không cho bà vùng vẫy, nên sau đó, bà bỏ nghề và chính thức theo học trường Mỹ nghệ Paris. Với một tâm hồn phóng khoáng và một tài năng phung sụ nghệ thuật say mê đắm đuối, bà đã dần dần tạo dựng được một chỗ đứng xứng đáng trong bộ môn diêu khắc.

Tài năng của ĐIỀM PHÙNG THỊ là một rạng rỡ cho đất nước, một vinh dự cho đại gia đình Ái hữu Công chánh chúng ta. □

L.T.C.C.

Hà Nội Ba Mươi Sáu Phố Phường

■ Lưu văn Quế



Nói đến Hà nội ba mươi sáu phố phường là ta liên tưởng ngay đến "kinh thành Hà nội cũ" ngày xưa, với những dãy phố bắt đầu bằng chữ Hàng, như Hàng Ngang, hàng Đào, hay Hàng Bông, Hàng Bạc v.v...

Ta lại cũng có thể liên tưởng đến "Kinh thành Hà Nội cũ" ngày xưa, với những phố và phường sống xen kẽ bên nhau như phố Hàng Trống, phố Hàng Khay, hay phường Hàng Mắm, phường Hàng Ruoi v.v... Thực ra, phố và phường khác nhau.

PHƯỜNG

Xưa kia, phường dùng để chỉ một tổ hợp của những người cùng làm một nghề như phường chèo, phường bát âm, phường đòn v.v... Nhưng phường còn là tên của một đơn vị hành chính của kinh thành Thăng Long từ mấy trăm năm trước đây và mỗi phường, thường có rất nhiều phố, sống xen kẽ nhau hoặc có rất nhiều nghề, sống chung đụng nhau.

- Đời Trần, kinh thành Thăng Long chia làm 61 phường, nhưng đến đời Lê, các phường này thu gọn lại và chỉ còn 36.

- Triều Nguyễn đổi tên thành Thăng Long ra Hà Nội và chia nhỏ 36 phường này thành 155 thôn trại.

Như vậy, ta thấy suốt hơn 3 thế kỷ, kinh thành Thăng long được chia làm 36 phường và thành ngũ: "Hà nội ba mươi sáu phố phường" đã có từ lâu lắm rồi.

Các phường sống chung đụng nhau, nhưng có thể chia làm 3 loại khác nhau:

- Các phường làm nghề nông hay có liên quan đến nghề nông
- Các phường làm thợ thủ công
- Các phường buôn bán

I. CÁC PHƯỜNG LÀM NGHỀ NÔNG

Ta có thể kể:

- Phường Yên Hoa (nay là Yên Phụ) chuyên về nghề trồng hoa

- Phường Nghi Tàm và Quảng Bá, chuyên nghề trồng dâu nuôi tằm

- Phường Tây Hồ, chuyên nghề trồng hoa và trồng cây ăn trái

Các phường này ít thay đổi và nhất là ít biến động nên vẫn giữ được tên gọi và ranh giới địa dư cho đến những năm gần đây, thậm chí cho đến ngày nay.

II. CÁC PHƯỜNG LÀM NGHỀ BUÔN BÁN

Ta có thể kể:

- Phường Giang Khẩu (nay đã cải danh là phường Hà Khẩu) phường này ở ngay cửa sông Tô Lịch (nay đã bị lấp) và sông Thiên Phù (sông này là một nhánh sông Hồng và nay đã bị lấp). Nơi đây, trên bến dưới thuyền tấp nập và người buôn bán tập trung về đông nên滋生 nhiều nghề sống xen kẽ nhau:

- Nhu cầu sông nước thì có nghề bán buồm: buồm vải hay buồm cối cho các thuyền đánh cá hay thuyền bồng v.v... và thế là có phố Hàng Buồm
- Nhu cầu sức khỏe cho nhân dân thì có nhiều người bán thuốc bắc và thế có phố Hàng thuốc Bắc
- Nhu cầu trao đổi hàng hóa với người Trung hoa thì có phố Đường Nhân (Đường nhân là người nhà Đường, tức người Trung hoa)

III. CÁC PHƯỜNG LÀM NGHỀ THỦ CÔNG

Ta có thể kể

- Phường Bảo An và Trích Sài là 2 phường chuyên nghề dệt lụa và dệt gấm

- Phường Yên Thái chuyên nghề làm giấy

- Phường Võng Thị chuyên nghề nấu rượu và trồng hoa

Những nơi có nghề thủ công sắc sảo thuộc các trấn gần xa xung quanh kinh thành, hội tụ về để sinh sống, ta có thể kể:

- Nghề thợ tiên ở vùng Nhị Khê, thuộc trấn Sơn Nam, lập ra phố Hàng Tiên, nay là đoạn đầu phố Hàng Gai

- Nghề thợ đúc bạc ở Hài dương, lập ra phố Hàng Bạc

- Nghề thợ giày ở Văn Lâm lập ra phố Hàng Giày và Ngõ Hài Tượng (hài là giày và tượng là dép)

- Nghề làm mành mành ở trấn Kinh Bắc lập ra phố Hàng Mành v.v...

Vì nhu cầu phải sinh sống bên nhau và vì nhu cầu phải tiếp xúc hàng ngày bên nhau, nên xảy sinh nhiều

ngành nghề khác nhau và, vì vậy, phải lập thêm nhiều phố buôn bán hoặc phố công nghệ thêm nữa, nên dần dần, Hà nội không còn là 36 phố phường, mà đến nay, con số kể có hàng trăm, nên đã đa dạng hơn nhiều và phong phú hơn nhiều và diện tích cũng bành trướng hơn nhiều.

PHỐ

Danh từ "Phố" ngày xưa, dùng để chỉ một nơi buôn bán nhỏ như 1 cửa hàng, 1 cửa hiệu, hay 1 cửa tiệm mà thôi. Nhưng vì các cửa tiệm này tập trung vào 1 chỗ liền nhau và họp thành một dãy dài nên, nơi ấy, cũng được dân gian gọi chung là "Phố". Dần dần, danh từ "phố" là nơi tập trung nhiều cửa tiệm liền nhau đã lấn át danh từ "Phố" là một cửa hàng hay 1 cửa tiệm và người ta sử dụng lâu ngày thành quen miệng và quen tai và đến nay, thì người ta dùng thông thường và dễ hiểu như phố Hàng Khay hay phố Hàng Trống v.v...

Những bài thơ và những câu ca dao sau đây đã nói lên mọi sinh hoạt của các phố phường này:

* Nói về tên 36 phố phường

Rủ nhau chơi khắp Long thành
Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai
Hàng Bồ, hàng Bạc, hàng Gai
Hàng Buồm, hàng Thiếc, hàng Hài, hàng Khay
Mã Vī, hàng Diếu, hàng Giày
Hàng Lò, hàng Cót, hàng Mây, hàng Dào
Phố Mới, Phúc Kiến, hàng Than
Hàng Mã, hàng Mắm, hàng Ngang, hàng Đồng
Hàng Muối, hàng Nón, cầu Đông
Hàng Hòm, hàng Đậu, hàng Bông, hàng Bè
Hàng Thùng, hàng Bát, hàng Tre
Hàng Vôi, hàng Giấy, hàng The, hàng Gà
Quanh đi đến phố hàng Da,
Trái xem phong cảnh thật là rất xinh

* Nói về sinh hoạt của 36 phố phường

Thăng long Hà nội Đô thành
Nước non ai vẽ nên tranh họa đồ
Cố đô rồi lại Tân Đô
Nghìn năm văn vật bầy giờ vẫn dây

Gió đưa cành trúc la đà
 Tiếng chuông Trần Võ, cành gà Thọ Xương
 Mùi mù khói tỏa ngàn sương
 Nhịp chảy Yên Thái, mặt gương Tây Hồ

 Làng tôi có lũy tre xanh,
 Có sông Tô lịch uốn quanh xóm làng
 Bên bờ nhẵn, vải hai hàng
 Dưới sông cá lội tung đàn tung tảng

 Chẳng thơm cũng kẻ hoa lài
 Dùi không thanh lịch, cũng người Trường An

 Giếng Ngọc hà vừa trong vừa mát
 Vườn Ngọc hà thơm ngát gần xa
 Hồi cõi xách nước tươi hoa
 Có cho ai được vào ra chốn này

* Nói về tên và sinh hoạt của 36 phố phường

Nghìn thu gấp hội Thái bình
 Trái xem phong cảnh khắp thành Thăng long
 Phố ngoài bao bọc thành trong
 Cửa Nam, Giám, Bắc, Tây, Đông rõ ràng
 Ba mươi sáu mặt phố phường,
 Hàng Giấy, hàng Bạc, hàng Ngang, hàng Đào
 Người dài các, kẻ thanh tao
 Qua hàng thợ Tiện lại vào hàng Gai
 Hàng Thủ, hàng Trống, hàng Bài,
 Hàng Khay trả gót, ra chơi Tràng Tiền
 Nhắc trong chẳng khác động tiên
 Trên đòn cõi kéo, dưới thuyền buồm giăng.

 Phong quang lịch sự đâu bằng
 Dập đầu vỗng lọng, tung bừng ngựa xe.
 Hàng Või sang phố hàng Bè,
 Qua tòa Thương chính, trả về Đồng Xuân
 Trái qua hàng Giấy dần dần,
 Cung đàn nhịp phách, riêng xuân bốn mùa
 Cầu Đồng vang tiếng chuông chùa
 Tràng soi giá nến, gió lùa khói hương.
 Mặt ngoài có phố Hàng Đường

Hàng Mây, hàng Mã, hàng Buồm, hàng Chun
 Tiếng Ngô, tiếng Nhắng um um
 Lên lâu xem diếu Tổ Tôm đánh bài
 Khoan khoan chân trời gót hài
 Qua hàng Thuốc Bắc, sang chơi hàng Đồng
 Biết bao cửa bán lạ lùng
 Kìa đồ Bát Biểu, nợ lồng ấp hương.
 Hàng Bùa, hàng Cuốc ngổn ngang,
 Trò về hàng Cót, đạo sang hàng Gà
 Bát Ngô, hàng Sắt xem qua,
 Hàng Vôi, hàng Thiếc, lại ra hàng Hòm.
 Ở đâu nghe tiếng om om
 Trống chầu nhà hát thòm thòm vui thay
 Hàng Da, chợ Sắt ai bầy,
 Bên kia hàng Diếu, bên này hàng Bông
 Ngã tư Cẩm Chỉ đứng tròng
 Qua hàng Thợ nhuộm, thằng gióng hàng Tần.
 Doái xem phong cảnh hàng hoàng,
 Bút hoa giờ viết, chép bàn mấy câu.
 Trái qua một cuộc bể dâu
 Nào người Dế, Bá, Công, Hầu là ai?

Những bài thơ và những bài hát trên đây do dân gian truyền tụng đã lâu và cũng không biết tác giả là ai, nhưng đến nay, ba mươi sáu phố phường Hà nội đã to và rộng hơn nhiều, và đã thu hút bao tinh hoa đất nước, bao thợ giỏi có tay nghề cao, về tập trung nơi kinh thành làm cho nền công nghệ và mỹ nghệ nơi đây, thêm đa dạng và phong phú.

*

**

Thời gian đã đổi thay, mọi vật đã biến chuyển, ba mươi sáu phố phường Hà nội vẫn còn đó, nhưng đã chứng kiến bao cuộc tang thương, thực đúng là:

Cố đô rồi lại Tân Đô
 Nghìn năm văn vật, bây giờ nào dâu?
 Trái qua một cuộc bể dâu,
 Nào người Dế, Bá, Công, Hầu là ai?

LƯU VĂN QUẾ

TIN TỨC VỀ VIỆC TRẢ NHÀ LẠI CHO VIỆT KIỀU

Một thân hữu ở Pháp gửi bản thông cáo của CSVN về việc trả nhà lại cho Việt kiều. Thiết tưởng nhiều AH muốn biết việc này hư thực ra sao, LT xin phổ biến bản văn ấy đến AH.

Nhân thể xin ghi lại câu chuyện bên lề trong buổi họp vừa qua của một số AH tại Nam Cali (về việc thành lập công ty) liên quan đến việc trả nhà. Một AH vừa về VN hai lần cho biết là dừng trông mong có việc trả nhà lại cho Việt kiều khi trở về và có đơn xin. Một AH khác mới qua ba ngày để đoàn tụ gia đình có mặt trong buổi họp cũng xác nhận điều đó. Đọc kỹ thông cáo, quả vị cũng có thể nhận thấy không có gì cụ thể và đáng tin cậy.

QUI ĐỊNH CỦA LIÊN BỘ TÀI CHÁNH VÀ NỘI VỤ VIỆT NAM VỀ VIỆC TRẢ NHÀ CHO VIỆT KIỀU

Khoản Một: Mục đích yêu cầu

- Nhằm mục đích tạo cơ hội thuận lợi cho những Việt kiều muốn trở về nước làm ăn, phát triển kinh tế,
- Nhằm việc công bình hóa trật tự xã hội và đời sống của dân chúng, - Nhằm vào việc khuyến khích Việt kiều trở về giúp đỡ liên hệ và hỗ trợ thân nhân tại quê nhà trong mọi sinh hoạt.

Khoản hai: Nguyên tắc chính

- Chính phủ trung ương và địa phương xúc tiến việc trả nhà cho những nguyên đơn khi họ tiến hành đúng những qui định,
- Việc trả nhà sẽ được xét theo từng trường hợp khác nhau, được ghi trong những điều khoản sau,
- Mọi thủ tục sẽ được cứu xét nghiêm túc và nhanh chóng, kể cả những khiếu nại và tranh tụng, theo đúng luật lệ hiện hành.

Khoản ba: Những điều kiện căn bản về việc trả nhà

- a/ đương sự phải chứng minh về trường hợp sở hữu chủ của mình bất cứ dưới dạng thức nào,
- b/ đương sự phải liên hệ với cơ quan hành chánh địa phương để hiểu rõ những chi tiết trong từng trường hợp cụ thể,
- c/ trường hợp nhà của đương sự dùng làm cơ quan chức năng của chánh phủ sẽ được cứu xét sau khi chuyển dời cơ quan đó đến địa điểm khác,
- d/ trường hợp sang nhượng hay người thừa kế, phải có giấy tờ chứng minh hợp lệ.

Khoản bốn: Những trường hợp khác

- a/ trường hợp điều chính giấy tờ bị thất lạc, phải có những chi tiết cụ thể, căn cứ theo những điều khoản qui định của Bộ Nội Vụ
- b/ trường hợp kiện tụng khi có những vấn đề tranh chấp sẽ được thụ lý từ chánh quyền cơ sở,
- c/ những nhà cửa không có đơn xin thu hồi, tạm thời do chánh quyền quản lý.

Khoản năm: Nơi nộp đơn

- a/ tại Việt Nam: nơi cơ quan hành chánh địa phương
- b/ tại ngoại quốc: toà đại sứ hay lãnh sự CHXHCNVN, trong trường hợp tại những quốc gia có bang giao.

Hà Nội ngày 3 tháng 01 năm 1992

Thứ Trưởng Nội Vụ: Nguyễn Danh Phương
Ấn ký

Thứ Trưởng Tài Chánh: Lam Quyền
Ấn ký

ĐÂU LÀ CON SỐ ĐƯỢC XEM NHƯ CUỐI CÙNG?



Già sù bây giờ chúng ta bắt đầu đếm số, và chỉ làm có một công việc là đếm riết ngay qua tháng nọ đến năm kia, cho đến khi lìa đời, thử hỏi có khi nào chúng ta đạt được con số cuối cùng không?

Theo sự nhận định chung của các nhà toán học, câu trả lời phải là KHÔNG, vì đây là một khẳng định dứt khoát. Lý do dễ hiểu: Những ai đã từng nghiên cứu về môn toán, đều di đến chỗ công nhận rằng không thể nào đạt được con số cuối cùng bằng cách đếm được!

Sự kiện này xét ra cũng có chỗ dễ hiểu thôi. Bởi vì chúng ta nghĩ trong đầu một con số tương đối được xem như lớn nhất, thì rút cục một con khác lớn hơn sẽ xuất hiện ra ngay. Rồi cứ thế mãi mãi, không bao giờ có thể di đến một kết thúc như ý muốn.

Dẫn chứng cụ thể như con số thuộc đơn vị tỷ. Chữ tỷ phải được hiểu như tương đương với một triệu triệu lận!. Từ đấy suy diễn ra, con số một tỷ cũng đã lớn lắm rồi, nhưng chưa phải là con số tận cùng. Bởi vì tiếp theo sau đó lại xuất hiện những con số càng lúc càng lớn hơn nữa. Điển hình như mười tỷ, trăm tỷ, ngàn tỷ, vạn tỷ, úc tỷ, triệu tỷ, rồi đến tỷ tỷ... cũng chưa xong!

Vì thế những con số lớn hơn đơn vị tỷ vẫn chưa bao giờ được xem như tận cùng và có được một cái tên riêng biệt cho mình. Do đó mới này sinh ra giai thoại đặc biệt Mỹ, nhuốm đầy khói hài hước, trong việc đặt tên cho con số được xem như lớn nhất...

Một hôm, cô giáo các cô viết trên bảng con số 1 kèm theo sau đuôi một dọc dài thòng lên cả 100 con số 0 và chỉ đại một học sinh 9 tuổi bất ngờ đặt tên con số đặc biệt đó! Sau một hồi vò tóc gãi tai, cậu bé đáp liều: "Googol!" từ đấy mới có danh xưng Googol người Mỹ thường dùng để ám chỉ con số tương đối lớn nhất.

Tuy nhiên, con số cuối cùng vẫn chưa được một cái tên riêng để gọi. Đây cũng là chuyện dễ hiểu thôi, vì trên thực tế, con số được xem như cuối cùng đó không bao giờ hiện diện, thử hỏi làm sao mà đặt tên cho được?

Tuy nhiên, quan niệm con số cuối cùng, xét trên phương diện toán học, lại có tính chất vô cùng quan trọng. Vì thế, các nhà khoa học phải dùng đến ký hiệu vô tận, được diễn tả bằng một con số 8 nằm ngang để đặt tên cho con số tuyệt đối kế cận nhất của con số cuối cùng vậy. Do đó, để diễn tả cho hợp với tinh thần toán học, thiết tưởng từ rày về sau, các cặp tình nhân muôn đời trên quả đất này phải thay đổi lối ví von, đại loại như "tình yêu chúng ta vĩ đại như con số vô tận", suy ra mới có thể đạt được hết ý nghĩa. Phải không, thua quí vị độc giả?

TRẦN VĂN TRÍ

(MÓI, Kiến Thức Phổ Thông)

TÀI LIỆU LƯU TRỮ CÔNG PHÚ

AH KHÚC ĐÂN, tuổi tròn 9 chục, tốt nghiệp trường Công Chánh năm 1925, cách đây gần 70 năm. Cụ còn lưu trữ được "Nghị định bổ nhiệm" lúc cụ ra trường.

Nội dung Nghị định có 28 cụ, nhưng chỉ có 4 cụ còn liên lạc với LT AHCC chúng ta.

Cụ Vũ Bá Bàng và cụ Nguyễn Trạc Ánh đã qua đời. Còn lại 2 cụ Nguyễn Lương Ngôn và cụ Khúc Đàn. Cả 2 cụ hiện nay vẫn còn khỏe mạnh, thông minh và sáng suốt, còn đa số đã ra người thiền cổ. LT đăng tải tài liệu để vinh danh quý cụ và xin kính chúc quý cụ sống ngoài trăm tuổi. Thật xứng đáng là những con chim đầu đàn trong nghành "lục lộ".

Journal officiel du 14 Novembre 1925

NOMINATIONS ET MUTATIONS DU PERSONNEL INDIGÈNE

NOMINATIONS – AFFECTATIONS

Par arrêté du Gouvernement général de l'Indochine le 11 Novembre 1925

A défaut de candidats pouvant être recruté au concours, sont nommés au grade d'Agent Technique stagiaire des travaux publics et affectés comme suit les candidats ci-dessous, désignés, recus à l'examen de sortie de l'Ecole des Travaux Publics:

- Nguyễn văn Chiêu, Inspection générale des Travaux Publics
- Khúc Đàn, -id-
- Trương đặng Khoa, Circonscription territoriale de la Cochinchine
- Trần Trân, Inspection générale des Travaux Publics
- Võ văn Quế -id-
- Nguyễn duy Ty -id-
- Bùi xuân Dục -id-
- Lê xuân Thành, Circonscription territoriale de l'Annam
- Trinh huy Cuong, Circonscription territoriale de la Conchinchine
- Nguyễn xuân Dan, Circonscription territoriale de l'Annam
- Dang ngoc Chuong, Circonscription des Etudes et Travaux de Chemins de fer du Nord-Annam
- Doan Thong, Circonscription territoriale de la Conchinchine
- Ta dang Khoa -id-
- Nguyen Nghe, Circonscription des Etudes et Travaux de Chemins de fer du Sud-Annam
- Tran tho Ham, Circonscription territoriale du Cambodge
- Nguyen van Hoa, Circonscription territoriale de la Cochinchine
- Nguyen luong Ngon, Circonscription territoriale de la Cochinchine
- Luu thuy Dan, Circonscription territoriale du Cambodge
- Pham thanh Xoc, Circonscription des Etudes et Travaux de Chemins de fer du Sud-Annam
- Nguyen tien Tung, Circonscription territoriale du Cambodge
- Nguyen Hoang -id-
- Tran tu An -id-
- Pham Huynh, Circonscription territoriale du Laos
- Nguyen van Tri, Circonscription territoriale du Cambodge
- Truong van Thuong -id-
- Vu ba Bang, Circonscription territoriale du Laos
- Nguyen trac Anh -id-
- Tran van Bang, Circonscription territoriale du Cambodge

4 AH có tên được gạch dưới ở trong cộng đồng LT AHCC
AH Bàng và AH Ánh đã từ trần

NHÂN TÀI TRONG GIA ĐÌNH CÔNG CHÁNH

AH Công Chánh, ngoài những tài năng thuộc ngành chuyên môn của mình, lại có thêm nhiều nhân tài rất hiếm có trong các lĩnh vực khác. Sau chuyến bay của phi hành gia Eugene Trịnh trên phi thuyền Columbia tháng 6.92 vừa qua (đã có phô biến trên LT55 và 56), nay xin thông báo đến quý AH một tin vui khác:

**"Người Việt Nam đầu tiên đoạt giải
vô địch toàn quốc áo thuật Hoa Kỳ năm 1992...
là một AHCC"**

AH Nguyễn Thành Thiệt, Ph.D., giáo sư Đại Học Washington tại Saint Louis, Missouri, vừa đoạt giải Vô Địch Toàn Quốc Áo Thuật Hoa Kỳ (National Champion of American Magicians) năm 1992 trong cuộc tranh tài tại Đại Hội Áo Thuật Toàn quốc (National Convention) do Hội Áo Thuật Hoa Kỳ (Society of American Magicians - SAM) tổ chức tại Indianapolis, Indiana từ July 1 tới July 4, 1992.

Đại Hội gồm 1000 áo thuật gia Hoa Kỳ và thế giới tham dự. Cuộc tranh tài chung kết gồm 18 áo thuật gia từ các tiểu bang và ngoại quốc (Nhật, Đức, Gia Nã Đại). Sau khi đoạt giải vô địch, AH Nguyễn Thành Thiệt đã được mời trình diễn tại rạp hát lớn Circle Center Theater và đã được khán giả đứng lên (standing ovation) vỗ tay tán thưởng. Được biết sau khi đoạt giải vô địch toàn quốc Hoa Kỳ năm 1992, AH Nguyễn Thành Thiệt được hội trưởng Hội Áo Thuật Gia Nhật Bản mời qua Tokyo trình diễn từ August 7 đến August 9, 1992.

AH Nguyễn Thành Thiệt là hội viên Hội Áo Thuật Gia Hoa Kỳ, (Society of American Magicians - SAM) và cũng là hội viên Hội Áo Thuật Gia Huynh Đệ Quốc Tế (International Brotherhood of Magicians - IBM). Được biết cuộc tranh tài năm 1993 sẽ được tổ chức tại New Orleans.

Ghi chú:

- AH Nguyễn Thành Thiệt sẵn sàng giúp đỡ (giới thiệu) những ai muốn gia nhập Hội Áo Thuật Gia Hoa Kỳ (SAM) hoặc Hội Áo Thuật Gia Quốc Tế (IBM). Xin liên lạc LTCC để được chỉ dẫn.
- AH Thiệt sẽ cố gắng qua Cali tham dự buổi tiệc mừng phi hành gia Trịnh sắp tới
- Nhật báo Người Việt ở CA đã có đăng tin về áo thuật gia VN Nguyễn Thành Thiệt trong tháng 7 vừa qua.



Ô.B. AH Nguyễn Thành Thiệt
và Ô.B. Hội Trưởng
Hội Áo thuật gia Hoa Kỳ
(S.A.M),
Mr. & Mrs .George Schindler



Ô.B. AH Nguyễn Thành Thiệt
và Hội Trưởng
Hội Áo thuật gia Nhật Bản,
Mr. Shintaro Fujiyama.

THÚ CHƠI THỦY TIÊN



NGUYỄN THUẬN HÓA

Thủy Tiên có tên khoa học là *Narcissus*, cùng loại Daffodil, họ hàng với Tulip. Thủy Tiên nhập cảng từ Hồng Kông sang, bày bán ở các khu chợ Tàu. Người Phuộc Kiến thích chơi TT hơn cả, người Đài Loan thường không biết TT là gì. Bởi thế nên đến các tiệm của người Hồng Kông để chọn lựa. Người ta bày bán những củ thủy tiên khô nhu bày bán hành tây vào khoảng 3 tuần trước ngày Tết Nguyên Đán.

Củ TT hạng nhất được đóng hộp để giữ cho các nhánh khôi bị gãy dập khi di chuyển. Củ thường lớn, chắc, có nhiều đò hoa. Còn loại hạng nhì, ba thì được bày bán tùng thùng lớn tha hồ chọn lựa. Nhánh được gọi là giò hoa và có từ 3 đến 8 giờ, mỗi giờ sẽ vươn lên một chùm hoa, khoảng 6 tối 10 bông, không nở đồng đều. Hoa tỏa ra một mùi thơm nhẹ nhàng quý phái ngào ngạt làm ngây ngất lòng người, như những câu chuyện Tàu thường kể.

Hoa có 5 cánh trắng bạch ngọc tinh khiết. Nếu ở giữa hoa nổi lên một giải vàng rực rỡ liên kết vào nhau tạo thành nhị hoa thì được gọi là HOA ĐƠN và các cụ ví von như "đĩa ngọc chén vàng". Còn HOA KÉP có hai lớp cánh trắng và nhị hoa tua tua, không tầng lớp, nên chẳng được ưa thích. Người ta lấy hoa ướp trà và pha vào nước làm bánh cuối năm.

Người ta thường chọn mua củ HOA ĐƠN là loại rễ mọc lồi ra và nhẹ. Trái lại củ HOA KÉP là loại mọc rễ lõm vào, nặng và tròn hơn. Tùy theo cái khéo léo của người tia và việc chọn TT dựa vào củ tốt, dễ tia, tròn trặn để dễ đặt vào bát cổ không xiêu vẹo lệch lạc. Người ta cũng bán những loại bát dụng TT bằng plastic có chân và để nặng để giữ củ khỏi xiêu vẹo khi tia xong, trông rẻ tiền, nhưng nếu đã biết thú chơi TT thì phải biết đó là thứ hoa quý, không thể để chổ nào cũng được.

TỈA THỦY TIÊN

Các cụ ta thường đưa ra hai cách tia TT. Một là tia gọt sơ sài rồi trồng lên bát trấu hay cát, tuối bón hàng ngày chờ tới khi đâm bông. Lối này chẳng cần mất công phu, và cũng giống trồng Daffodil hay Tulip là cứ lấy củ khô vùi sâu quá vài inches dưới đất vào mùa thu thì tức khắc sẽ có hoa vào mùa xuân như các sách dạy trồng loại này chỉ dẫn. Hoa nở bung, thân cao nghẽo nghện, là tua tua, thấy bày bán vào dịp cận Tết, đầy dẫy ở các siêu thị. Người không thường tận và chưa chơi hoa TT bao giờ, thấy thế sẽ thất vọng tràn trề vì thực tế không giống như trong sách tả nghệ thuật chơi hoa.

Lối tia gọt và trồng TT trong nước mới đáng để người sành chơi o bế và say mê tạo nên một tác phẩm nghệ thuật điều luyện trong những ngày Tết.

Thủy Tiên mua về được ngâm nước qua đêm để cho các tế bào ngấm nước sống lại. Nên dùng loại nước không có nhiều phèn, chloride. Xưa kia người ta dùng nước mua hay nước suối hay nước giếng tinh khiết, nay chúng ta dùng loại nước drinking water bán đầy rẫy ở các siêu thị. Đôi khi vực những mảng tuyết lớn về để tan trong chậu dùng tạm cũng tốt.

Thủy Tiên được vót lên, bóc những lớp bẹ khô bên ngoài; còn lớp tươi ló ra như củ hành thì được bóc vỏ. Các nhà sành tia gọt thường có những con dao sắc bén tia gọt hình lá lúa (tương đương dao mổ lưỡi số 11), vuông góc hay dao lòng nồng (tương đương dao mổ

luõi số 15). Lấy dao vuông góc (số 15) rạch nhẹ chu vi của cù và bóc dần dần, dao lá lúa (số 11) để lùa vào những kẽ nhỏ và để moi móc. Đừng cắt ngang cù gần nơi lõi rễ vì như thế rễ bị đứt không mọc dùn ra được. Do đó việc bảo trì mầm rễ phải được tuyệt đối thi hành.

Tia gọt dần dần cho tới tận mầm màu xanh ngọc bích mời dùng tay. Tia gọt như thế chỉ là cách giúp cho mầm dễ vuơn lên, đúng thẳng theo chiều muốn, không bị những lớp bên ngoài ngăn chặn.

Thùy Tiên sau khi được tia gọt cẩn thận, được đặt lại trong chậu với nước mới và úp mặt vừa tia xuống để nhựa chảy ra. Ngâm một ngày nữa, vớt ra thay nước. Cù TT được rửa thật sạch những chất nhựa nhòn bám vào và cẩn thận dùng làm gãy mầm hay rẽ non đang lú.

Bây giờ đến lúc tia lá và giờ hoa. Đây là cách muốn hâm lá và giờ hoa theo ý muốn, ý tưởng tượng đã sẵn có trong đầu óc khi dự định chơi hoa TT rồi. Vì đó chính là một nghệ thuật mà người nghệ sĩ đã thoáng vê nhanh trong óc một hình ảnh với lòng rào rạt cảm xúc chỉ đem ra để cố gắng thực hiện như đưa một tưởng tượng ra một hiện thể.

Muốn tia cho là ngoằn ngoèo nhu sợi serpentin, chỉ có giờ hoa vuơn lên giữa đám lá uốn quăn thì phải tia sâu vào đốt nơi gốc lá dính vào cù. Hãy vặt nhẹ bờ lá non trắng xanh ngọc bích để tạo một vết sẹo lỗ chỗ. Tia nhu thế cốt ý dùng vết sẹo hâm lá không dễ dàng vuơn lên, thân lá sẽ gồng sức cao nhưng bìa lá vì có vết sẹo co rúm lại nên lá sau này sẽ uốn éo lượn sóng. Tuy nhiên vì tia gọt quá sớm, TT sẽ yếu và dễ thui vì chạm vào mầm rễ, nên phải là người điêu luyện mới dễ thực hiện được kiểu uốn spiral này.

Khi lá đã nhu thì phải lấy dao vuông góc (số 15) khẽ đưa dọc bìa lá, hót một chút thôi, ở một bên, để lá mọc lên sẽ uốn cong xuống. Tùy từng sự phác họa dự định trong đầu óc, mỗi người sẽ tia lá làm sao để có một vùng lá nhu ý muốn. Nếu muốn tia theo lối cánh sẻ, lá nọ đan chéo lá kia, thì lấy luõi dao lá lúa (số 11) đâm nhẹ xuyên qua giữa tàu lá cũng là để tạo sẹo, khi lá mọc vuơn, sẻ phình ra ở giữa, chỉ việc đưa lá uốn săn khác chui qua đan chéo. Thật ra tất cả chỉ tạo một cái sẹo để lá phải uốn theo cánh sẻ hay cuốn tròn.

Giờ hoa cũng không nên để vuơn cao quá, cũng phải hâm bằng cách tạo chút sẹo ở hai bên tùy ý muốn cao thấp trên đám lá.

NGHỆ THUẬT CHƠI THỦY TIỀN

Sau khi TT được gọt tia, vẫn phải được ngâm nước, thay nước hàng ngày và đặt ngay ngắn trong chậu theo ý muốn. Phải đến ngày thứ 4 hay thứ 5 rẽ trắng mới trổ ra nhu đám râu bạc. Rẽ phải được bảo vệ và gìn giữ vì rất giòn và dễ gãy. Đôi khi, dùng bông gòn thấm nước thả nhẹ lên mặt trên của rẽ để hút nước đồng đều. Nên nhô rẽ càng dài, càng mạnh thì hoa càng vững càng bền.

Khi rẽ trổ ra thì lá và đọt hoa sẽ sung sức vuơn mạnh. Xua kia ở bên nhà, TT phải mang phơi sương; tránh gió tây bắc để khỏi bị ướt thối. Nhưng ở Mỹ hay Canada điều đó không còn quan trọng nữa vì đã có những spray thay cho sương sớm, có đèn để cây đủ ánh sáng, có nước drinking water để tránh phèn đọng.

Tại miền Đông Bắc Mỹ, TT được chăm sóc dưới tầng hầm vừa tránh không khí khô ráo của heater vừa mát và dùng đèn chiếu thay thế ánh nắng mặt trời. Cũng tại vùng này người ta tia và gọt TT 3 tuần trước Tết. Nhưng tại California thì phải coi chừng, có khi chỉ tia trước mười ngày hay một tuần lễ mà thôi.

Thùy Tiên phải canh nhu tre nít vì ai cũng muốn hoa sẽ nở vào ngày mồng một Tết lấy hên. Vì thế nhiều người dùng đá lạnh để làm cây lớn chậm lại, hay tắt bớt đèn để cây thiếu ánh sáng.

Khi muốn cây vọt nhanh lại mang lên nhà để bên cửa sổ phơi nắng hoặc đổ thêm nước ấm vào chậu.

Nếu tiên đoán hoa sẽ nở trước mồng một Tết, thì phải dùng đủ mọi cách hâm nhu kẽ trên.

Các cụ xưa thường lấy lòng trắng trứng, dùng bút lông phết lên nụ hoa khi còn ướt nụ, đợi 30 phút trước Giao thừa lấy nước ấm rửa sạch, hoa sẽ nở bung rực rỡ. Đừng dùng crazy glue, hoa sẽ chẳng bao giờ nở được.

Rẽ cũng là một hứng khởi nghệ thuật. Rẽ trắng muốt nhu sợi cuốc sấp xếp đều trên bát cổ sứ trông rất nên thơ và mắt mắt.

Thùy Tiên được tia gọt như thế rất công phu. Những nhà hàng bán hoa và bonsai thường tia sẵn để bán. Nhưng gọt tia vẫn là cái thú của người quân tử vì đã biết tạo một nghệ thuật tự tay mình để mọi người thường thức và trầm trồ khen ngợi như một nghệ sĩ được vinh danh. □

Nếu đại huynh Lãng Nhân Phùng Tất Đắc có dịp đọc bài này (vì Lá Thư CC chỉ để riêng ái hữu CC đọc, đó là trên nguyên tắc) tất nhiên không cho tôi có hậu ý gì! Tôi chỉ muốn dùng chữ thông thường, quen dùng tại 3 kỳ, để bồ túc, giải thêm ý nghĩa theo nhận xét của tôi, hoặc để nói lên chút sai lầm nào mà học giả, theo tôi, đã phạm phải. Tất cả, là để bồ túc phần nhỏ nhoi vào cái cuốn "Chơi Chữ" bao giờ cũng phải có một chỗ xứng đáng trong tủ sách gia đình.

Trước khi đề cập đến phần ghi trên, tôi thấy nên nêu lên một bức hoành phi có 4 đại tự son son thếp vàng, loại sáo ngũ "Phúc nhu Đông Hải" mà chính mắt tôi đã trông thấy, và chiêm ngưỡng cho chủ nhà thêm vui lòng, vì cụ này, nếu còn sống, thì niên tuế phải xấp xỉ chín chục, và ở không xa, hay là ngay trong thành phố Santa Ana (Orange County). Đó là cách đây tới hơn mươi năm rồi, và từ đó, tôi không có tin tức của cụ ấy nữa.

Người tặng hoành phi, hẳn là kém hán tự, đã phải dùng "câu sáo", mà câu này lại có tên người được tặng (Phúc), thì bốn chữ tặng, là dĩ nhiên không được chỉnh vì lẽ người được mừng không bao giờ nên có ghi tên trong lời mừng cả (trong lối hành văn Trung hoa). Có lẽ là của một bạn buôn bán khi xưa từ Hà nội (1930 trở về trước) Cụ Phúc (tôi quen từ 1942) có lẽ, đã làm bạn này quá cay cú trong thương trường mà chưa dám phục thù, nay có dịp cùng đi Mỹ tị nạn chính trị, từ 1974, mới cho phép chăng? Là vì nghĩa của 4 chữ quá cay độc: Đông Hải, nói lái lại là "Hai đồng" tiếng Trung, mà tiếng Bắc, dấu hỏi là dấu sắc: "hai đồng!" Đồng gi vây! đồng phân! Là vì hồi 1947-48 trở đi, ông T.A. (Phúc) chung vốn với ông Lavigne, cựu kỹ sư điện địa của thành phố Hà nội (thời Pháp) để mở công ty vệ sinh nối tiếp việc làm của Công ty Năm Diệm xưa kia thời Pháp thuộc, chúng ta đều hiểu cả rồi! Vì nhân đạo, ta không nên cho cụ biết là họ xỏ lá cụ!

Nay nói sang cuốn "Chơi Chữ" là đầu đề của bài viết này. Chúng ta hẳn là ai cũng đã nhiều lần muốn tìm cái cười, đã mở ra đọc, vì mỗi tủ sách gia đình có lẽ đều có cả. Cuốn hiện hữu của tôi là do Cơ quan Xuất bản ZIELIEKS bên Hoa Kỳ, in lần thứ ba. Nghĩa là đã có khá nhiều cuốn được in kể từ năm 1979. Cho nên tôi lại càng thấy cần viết bài này, và sau đó, nếu ái hữu nào thấy là đúng, nên trích và phổ biến rộng rãi tới các trường dạy tiếng Việt tại nơi mình ở.

Để tiện AH tra cứu, tôi bắt đầu theo số trang của cuốn Chơi Chữ.

ĐỌC CUỐN "CHƠI CHỮ" CỦA LÃNG NHÂN

KTS ĐÀO TRỌNG CƯỜNG, CANADA

• *Trang 37: câu "dánh mài nước nguồn" ghi rõ cho có nghĩa mộc mạc, trẻ dễ hiểu: "dánh, là uống, như đánh chén, là ăn, chén cũng là ăn.*

• *Trang 38-44: "Trần Bình" Đây là một nhà đại khoa lâm quan to trong thời Pháp thuộc, vào thập niên cuối cùng của cụ là 1920. Học giả đã vì nể một khoa bảng mà tránh ghi chữ đậm! Nhưng với trang 44 mở đầu in bài thơ mia mai cụ:*

Muốn sống thì chừa, nào hán tự, nào quốc văn, bàn tán thêm như phuơng cầu học.

Chưa chết đã thối, cũng nguy khoa, cũng hiền hoạn, phẩm bình càng bẩn bão Tân Văn!

Rõ là Trần Tán Bình, Án sát Nam Định trước khi hưu trí.

• *Trang 65: Bài thơ "Ông Thùa tư thuật" Bài này nói tới moi cái xét là thừa của ông, cái gì của ông, ông cho là thừa hết! Tiếp tới ông nói tới cái số thừa kia ở trong đống quần của ông, có nhắc tới có ai thiếu (như đàn bà) thì ông cho! Sau đó, mới có bài "Thùa, Thiếu" tác giả giấu tên, ta cho là do Tú Xương gà (?) và với chút ký niệm trong đời lê la dưới xóm với Đào Vị (121 Khâm Thiên) tôi được Đào Vị đặc biệt ca cho nghe, như tôi đã có dịp kể lại trong bài thơ "Thùa Thiếu" tại trang 26, Tuổi Thọ Canada Xuân Kỷ Tỵ 1989 (các AH mới*

tới, nhất là các bạn Nguyễn tử Tùng, Nguyễn văn Mô-Nha Trang cũ? - Tôn thất Đào -cũng Nha Trang cũ? cố gắng muộn cuốn LTCC số 50 tháng 10/90 có bài "Hát Á Đào - Một chút ký niệm xưa" do tôi viết tại trang 12 để đọc qua bài Thùa Thiếu này). Và nếu trong khi còn nhàn hạ, nhò AH Thí cho muộn dần dần dù số LT từ số 1 trở đi, bảo đảm sẽ vui biết mấy!!

• Trang 73: Ông bảng Mồ. Học giả, có lẽ, cho người phóng khoáng về tiền bạc mà lại thích vui chơi phải đi vay nợ tay den (Chetty) là xấu, cho nên đã không ghi đích danh cụ bảng? Tôi xin nói ngay đó là cụ bảng nhân Nguyễn Can Mộng! Cụ là một nhà đại nho yêu nước, lấy Kiêu là cụ phách (dòn rằng cụ đọc thuộc lòng cả cuốn bát đầu từ vần thơ cuối cùng lên tới vần thơ thứ nhất: Trăm năm trong cõi người ta!) Cụ có đủ mọi giá trị để tên của Cụ được các thế hệ kế tiếp nhớ mãi mãi, có chỗ cao trong Văn học sử nước nhà!

• Trang 138: Hội Tây. Câu thơ cuối đã ghi:

"Vui thế bao nhiêu phực bấy nhiêu"

Khi còn ở Trung học Buổi Hà Nội - 1925 - Cụ Dương Quảng Hàm có dạy:

"Vui thế bao nhiêu sướng bấy nhiêu"

Tôi thấy có lẽ đúng hơn, vì trong thời Pháp thuộc thường tránh câu nói "bốp trát", dùng cách "nói mát" để không bị Tây bắt bẻ. Và với lời thơ, chữ sướng nghe nó thoát hơn về âm.

• Trang 162: Xuân thế ru mà. Trong bài có câu:

"Đì đẹt ngoài sân tràng pháo chuột,
Trang hoàng trên vách bức tranh gà."

Học giả đổi "Đì đẹt" ở trên với "trang hoàng" ở dưới. GS Dương Quảng Hàm đã dạy tôi như sau: "Đì đẹt" là tiếng động, thì "om xòm" cũng là tiếng động mới đổi được: om xòm do bọn trẻ xúm vào trước các bức tranh gà, lợn, mèo, chuột cãi nhau chí chóé, trò ném om xòm.

Đì đẹt (tiếng động) đổi với "Trang hoàng" (động từ hoặc tĩnh từ) tôi e không gọn.

• Trang 164: Nhó Phan. Câu thơ cuối:

"Một ngọn đèn xanh, trống điểm thùng"

Tôi thấy cần ghi nghĩa, hầu cho hậu thế chúng ta hiểu câu thơ hơn, vì chúng có biết trống canh là gì đâu!

Thơ muốn nói nhớ bạn, lòng mènh mang, đến nỗi trống sang canh đêm làm giật mình!

• Trang 188: Tho Khoán thù. Hai câu thơ của Georges Sand trả lời thơ của Alfred de Musset tôi dám chắc là học giả đã ghi nhớ đậm. Câu của học giả đã ghi:

*Cette grande faveur que votre ardeur réclame,
Nuit peut-être à l'honneur mais répond à ma flamme*

mà câu tôi vẫn nhớ là:

*Cette douce faveur que votre coeur réclame,
Nuit à mes sentiments et repugne mon âme.*

(cùng là loại vers alexandrins - 12 vần cà)

Nhung một người rành tiếng Pháp, hẳn là thấy câu tôi nhớ, ghi ở trên, nó nhẹ nhàng như nước chảy, êm ánh như suối mùa thu, với nghĩa "không chịu" mà vẫn cứ chịu (cette nuit), theo lối "em châ" của ta, "châ" và vẫn cứ...ghì cho chặt! Uốn éo cái eo loạn xạ! Và lại trong văn thơ Pháp, mấy khi ta thấy nhà thơ dùng chữ "peut-être"! Bất kể trong trường hợp nào!

Cách đây hơn 10 năm cũng có một AH ở vùng cực Nam California đã nhắc lại 2 câu thơ ghi trên, hẳn là do tài liệu của học giả, tôi đã có dịp nói tới sự sâm lấn này rồi trong LT hồi ấy.

• Trang 212: Chẳng Yêu Ai. Học giả có ghi lời thơ của Tchya mà không nêu danh tánh. Không hiểu tại sao. Tên thật là Đái Đức Tuân, xong Tú tài, ra làm Tham tá (commis) phủ Toàn Quyền, phủ Thống sứ hay tòa sứ gì đó, ham làm thơ và thích nghề báo chí. Tôi đã gặp anh trong năm 1949 tại Hải phòng, và đã tiến chân anh vào Nam. Khi di cư vào Nam (1955) tôi không gặp lại anh, nghe như anh đã mất trước đó?

• Trang 277: (cuối trang có 3 dòng) Học giả đã dùng việc "tán fromage gruyère" để sang nghĩa "tán tình, tán tụng, và ai tán quá lố-vì fromage nặng mùi-khó nghe, cũng như bị khó chịu vì mùi nặng đó thì gọi là "tán phó mát"

Tôi e không đúng.

Chữ "tán của ta có đã lâu, được ghi trong tự điển Hán Việt, cùng với chữ tán dương, khen ngợi v.v...Còn chữ "tán phó mát" chính có từ bài thơ ngụ ngôn LaFontaine "Le Corbeau et le Renard", con cáo tán con quạ để làm nó hót, đánh rơi cục phó mát thon phúc xuống rồi chử cáo vòi! "Tán phó mát" có nghĩa là "tán tụng để cầu lợi" - xấu cũng cho là đẹp tuyệt trần, hư mấy cũng cho là ngoan nhu chú mèo con! Tuyệt nhiên không có nghĩa là tán quá lố, khó nghe (khó người) làm

người nghe khó chịu như ... người thấy mùi phó mát (có lẽ muốn nói fromage loại Pont Léreques!!)

Một lần nữa ,để kết thúc, tôi mong rằng bài này sẽ được phổ biến rộng rãi trong LT số tới, và yêu cầu AH nào có cuốn "Choi Chữ" của học giả Lãng Nhân, thì xé mấy trang này ra, đính vào trong cuốn đó hầu cho con cháu ta đọc, thì có sẵn những giải nghĩa bổ túc hữu ích.

Ottawa 28-6-92

Vui cười dân gian

Chú rể khờ

Một anh chàng quê mùa đi làm rể (theo phong tục ngày xưa ở VN). Khi đến nhà cha mẹ vợ tương lai, lúng túng không biết tìm chuyện gì để nói, nhìn ra sân, anh thấy mấy con vịt chỉ đứng trên một chân, anh ta bèn thưa với ông già vợ:

- Thưa cha, vịt bên này...Vừa nói đến đó thì có con chó chạy ngang qua, bầy vịt hoảng sợ bỏ chân kia xuống... chạy. Ông già vợ hỏi:

- Vịt bên này sao con?
- Thưa cha vịt bên này ... hai chân
- Thế vịt bên con thì sao?
- ... Dạ thưa vịt bên con cũng hai chân.

Anh chàng làm rể khờ đến thế, mất vợ cũng vừa!

Hai chàng hà tiện

Một anh chàng đến thăm nhà người bạn vào ban đêm. Hai người ngồi nói chuyện tâm tình. Anh chàng chủ nhà (vốn hà tiện) nói:

Mình ngồi nói chuyện đâu cần thắp đèn sáng làm gì cho tốn dầu, rồi tắt đèn và ngồi tiếp tục tâm sự.

Anh chàng kia (còn hà tiện hơn) bảo : Mình ngồi trong đêm tối đâu có cần bận quần cho mòn quần đi. Rồi hai anh vui vẻ tuột quần ra vắt trên vai và tiếp tục câu chuyện.

Hà tiện đến mức này thì trong thiên hạ cũng hiếm có!



Tháp nghiêng Pisa ở Ý Đại Lợi, một công trình kiến trúc tuyệt vời, hàng năm hấp dẫn cả hàng triệu du khách tới ngắm cảnh, đã bắt đầu bị nghiêng từ khi xây cất xong vào năm 1173.

Ngày nay vị trí của tháp này đã nghiêng đi một góc độ khá lớn. Nó cách đường thẳng đứng là 5 yards ruồi tại đỉnh tháp, và đã gây nên một vết nứt ở móng của tháp này.

Theo tạp chí Scala ở Đức, vết nứt trên đã khá rộng, đến độ báo động về an nguy của kiến trúc tuyệt tác của Italy. Tạp chí Scala còn cho biết nhiều chuyên gia thuộc các quốc gia, trong đó có cả Nhật Bản, đã được mời để thực hiện một kế hoạch vĩ đại là kéo bớt độ nghiêng của tháp Pisa, bằng cách bao bọc nó bằng một lớp thép và kéo nó lại. Hai nhà khoa học người Đức cũng đã được mời: đó là giáo sư Pflaging, thuộc Khoa Hầm Mỏ viện Kỹ Thuật Montan Đức quốc, một viện đại học, vừa mới đây, đã giám sát công trình xây cất đường hầm xuyên qua eo biển Manche nối liền giữa Anh và Pháp; và giáo sư Wittke, giám đốc Trường Xây Cất thuộc Học Viện Kỹ Thuật Sachen.

Cả hai nhà khoa học Đức này đều muốn đưa ra một phương pháp mà họ gọi là "Thử và trắc nghiệm phương pháp đối đầu với các vụ sập hầm mỏ", là ứng dụng một hệ thống tạo áp suất bằng thủy điêu, do máy điện toán điều khiển lên khu bê tông ở quanh chỗ nứt trên móng của tháp Pisa. Quí vị du khách cũng không nên quá lo âu vì so tháp Pisa nếu thẳng lại sẽ mất đẹp. Kế hoạch kéo tháp lại chỉ cần đạt tối 2 feet mà thôi.

CÒN NHÓ KHÔNG ANH

H.G.

Gần đây, có những người vì quyền lợi riêng tư hoặc tình cảm gia đình, hoặc suy nghĩ nông cạn, đã vô tình nghe lời lừa phỉnh của Cộng sản Việt Nam. Họ không thấy rõ thực chất vô nhân đạo của CS nên đã có những hành động có lợi cho CS, một đảng đã gieo đau khổ cho đồng bào, gieo tang tóc cho quê hương ta trên nửa thế kỷ nay. Anh có biết trong 50 năm qua, đảng CSVN đã gây nên bao nhiêu tội ác, bao nhiêu diêu linh và bao nhiêu đau khổ cho đồng bào ta không?

Nếu tội ác này được chép lại, thì lấy hết nước biển Thái bình Dương làm mực vẫn chưa đủ để viết.

*

*

Anh ơi,

Em chỉ xin gọi lại một số tội trạng điển hình mà không bao giờ Anh có thể quên được.

Anh còn nhớ trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1947-1954), nửa đêm chúng vào nhà bắt bà con ta đưa đến các nơi hèo lánh để chôn sống hay chém chết bạo tàn bằng mã tấu không anh?

Anh còn nhớ sau năm 1954, phong trào đấu tố, phong trào cải cách ruộng đất ở miền Bắc đã giết hại bao nhiêu đồng bào vô tội chỉ biết suốt đời dem mò hôi đói lấy bát cơm, và chỉ biết sống theo phong tục và tập quán cổ truyền.

Phim "Chúng tôi muốn sống" đã diễn tả tội ác của CS trong phong trào cải cách ruộng đất một cách rất sống động và thực tế. Anh còn nhớ vì sao trên một triệu đồng bào miền Bắc bỏ nhà cửa ruộng đất, mồ mả tổ tiên, để di cư vào Nam với hai bàn tay trắng năm 1954 không?

Vì họ quá quyết rắn họ sẽ bị CS giết chết hoặc phải sống tủi nhục, sống mất tự do là quyền căn bản của con người. Họ đã nhận định đúng những gì CS đối xử với họ nếu họ ở lại.

Anh còn nhớ Tết Mậu Thân 1968, lợi dụng phong tục cổ truyền dân tộc trong dịp Tết Nguyên đán, CS đã tiến đánh vào hầu hết các thành phố ở miền Nam như Huế, Đà lạt, Sài Gòn, Ban mê Thuột, Pleiku v.v...

Dã man nhất là việc CS đã thảm sát tập thể trên 5000 đồng bào vô tội ở Huế. Anh hãy mặc niệm cho một người bạn, một người anh, một người cô, một người chú v.v... đã là nạn nhân các vụ thảm sát này.

Anh còn nhớ sau năm 1975, CSVN cuồng chiếm miền Nam, đã có những tội ác gì không?

Chúng xảo trá bày ra nhiều chiến dịch để riêng rẽ bắt bớ, cướp đoạt tài sản của đồng bào vô tội. Các chiến dịch đó gồm có đánh ta sán mại bản, đánh văn hóa đồi trụy, đánh gian thương, phong trào kinh tế mới v.v... Đó là những nguyên lý để CSVN bắt người rồi cướp đoạt tài sản và chiếm ngụ nhà cửa ruộng đất.

Anh còn nhớ ở miền Trung, CS đã trưng thu ruộng đất của tư nhân để làm công xã?

Bao nhiêu ruộng đất của tổ tiên để lại làm của hương hỏa cho gia đình, họ tộc đã bị truất phế.

Đây là một việc làm đã xóa bỏ phong tục tốt đẹp của truyền thống VN và là một hành động vô cùng tội lỗi, sai trái.

Anh còn nhớ CS cuồng chiếm miền Nam đã tịch thu tất cả ngân hàng tư nhân, quý huu bổng.

Hành động cướp của này đã làm cho biết bao quân nhân, công chức già cả yếu đuối không có phương tiện sinh sống và phải sống lay lắt qua ngày.

Anh còn nhớ tháng 6 năm 1975, CS đã kêu gọi quân nhân, công chức chế độ cũ đi "học tập cải tạo" không? Đài phát thanh Sài Gòn đã loan báo thông cáo của chính phủ CS về chính sách khoan hồng và người được cải tạo chỉ đem thức ăn đi trong vòng 10 ngày hoặc một tháng mà thôi.

Cái bẫy "học tập cải tạo" này đã giết chết bao nhiêu bà con, bạn bè anh, và ngay cả anh cũng là nạn nhân. Cái bẫy từ "học tập cải tạo" này đã làm đảo lộn xã hội VN, đã đổi đời, đổi lý, biến cái đúng thành sai, cái phải thành cái trái, biến cái sai trái của CSVN thành cái lẽ phải nghịch lý.

Bao nhiêu người, cha già, vợ dại, con thơ đã thiếu đi người con, người chồng, người cha và làm cho nhiều gia đình không ai dạy dỗ, không ai nuôi nấng con cái và không nơi nương tựa.

Trong suốt thời gian tù "cải tạo" mười mấy năm, CS đã cố tình phá hoại căn bản đời sống gia đình.

Tội ác này, đất sẽ không dung, trời sẽ không tha.

Anh còn nhớ CSVN tôn thờ chủ nghĩa Mác-Lê, đã cố tâm tiêu diệt tôn giáo, tâm linh, hủy diệt truyền thống đạo đức của dân tộc. Cả nước VN đang sống trong đói khát và tinh thần đạo đức, truyền thống dân tộc đang bị chà đạp.

Anh còn nhớ CSVN, trong hàng triệu trường hợp đã ném đá dập tay để ám hại từng người theo từng trường hợp riêng rẽ, nên đã giết hại bao nhiêu bạn bè, bà con Anh.

Anh còn nhớ cuộc chiến tranh dai dẳng hơn 30 năm đã làm bao nhiêu người chết vì CS và đã khiến cho bao người hy sinh cuộc đời mình một cách dại dột cho lý tưởng CS.

Những anh hùng vô danh đó đã hy sinh cho sự hưởng thụ của một thiểu số cán bộ cao cấp CS.

Anh còn nhớ sau năm 1975, trên một triệu người, vì không thể đội trời chung với CS, đã liều mình ra đi bằng đường biển, đường bộ, hầu mong thoát khỏi chế độ CS bạo tàn, và họ đã bỏ lại tất cả để di tản cuộc sống an bình ở các nước tự do trên thế giới.

Phải hiểu được ý nghĩa của tự do mới thấy được sự sống trong đất nước tự do, dấu cổ khó khăn, con người vẫn cảm thấy thoải mái, thanh thản, yên tâm.

Anh có thấy 65 triệu đồng bào trong nước đã âm thầm bất hợp tác với chế độ độc tài CS để cho CS yếu kém lần hồi. Sự chống đối âm thầm này, một ngày nào đó sẽ làm cho Đảng CSVN phải tiêu diệt mà không cần đến một mũi tên, một viên đạn.

CSVN đã tôn thờ một chủ nghĩa trái với bản tính tự nhiên của loài người, nên đã tiêu diệt truyền thống dân tộc. Họ đã lấy hận thù làm cứu cánh, lấy bạo lực làm phương tiện và sau đó, cướp chính quyền, cai trị dân bằng tù dày, chém giết.

Từ thời kỳ tranh đấu chống thực dân, qua thời kỳ một nửa nước VN bị lọt vào tay CS, trong suốt hơn 20 năm chống Cộng ở miền Nam, cho đến thời kỳ CS chiếm trọn miền Nam bằng bạo lực, thử hỏi ai trong chúng ta đã không phải là nạn nhân của chế độ CS?

Nay một số những người đã từng là nạn nhân của CS, bản thân đã nhiều lần chết đi sống lại, gia đình đã bị ly tán, của cải đã bị tịch thu, nhưng đang sống tự do hạnh phúc trên các nước tự do, lại quên mất đã tâm của kẻ đã cố tình giết hại mình.

CSVN cũng như một con rắn độc: Giai đoạn này con rắn độc đang giấy chết, già vò làm một con lươn

hiên lành, ngoan ngoãn để xin ăn.

Nếu một ngày nào đó, con rắn độc được Anh cho ăn no, thì nó, với bản tính độc ác, sẽ giết hại ngay chính Anh, người đã cứu sống nó khi đói khát.

Anh đừng quên rằng Anh đã là nạn nhân của CS.

Anh đừng quên rằng đã có cả triệu người đã hy sinh tánh mạng để đấu tranh cho tự do, chống độc tài CS.

Anh đừng quên rằng 65 triệu đồng bào trong nước đang tủi nhục, sống vô vọng trong địa ngục trần gian đầy đói rách, lo âu. Anh hãy tiếp tay với mọi người, làm bất cứ việc gì, để làm cho Đảng CSVN càng ngày càng yếu kém và cuối cùng phải bị tiêu diệt. Anh phải biết rằng chỉ khi nào Đảng CSVN bị tiêu diệt thì nước VN mới phู cường và dân tộc VN mới có hạnh phúc, ấm no.

HÌNH BÀI: ĐỀ TÀI RA KHƠI

ÂNH CỦA AH NGHIÊM PHÚ CẨN

Đề tài nói lên hình ảnh của người đánh cá, lúc ra khơi, làm ta liên tưởng đến mấy câu thơ trong bài "Pêcheur en mer":

...

Pluies ou bourrasques

Il faut qu'il sorte

Il faut qu'il aille

Car ses enfants ont faim

...

Cảnh ra khơi lúc bình minh, thật là thơ mộng, nhưng thực tế lại là cảnh đói khổ của dân chúng các xóm Vạn-chài ven biển.

Ước mong văn minh khoa học sớm mang lại nếp sống sung túc và an lành cho đồng bào ta.

Ngày 11 tháng 09 năm 1992

Thân kính quý Ái hữu, thân hữu và gia đình Công chánh.

Từ hôm họp mặt tất niên, gia đình Công chánh chưa có dịp gặp lại nhau theo thường lệ "Xuân Thu nhị kỳ"

Để đón mừng **Phi hành gia Eugène Trịnh**, sau chuyến bay Columbia thành công tốt đẹp và AH **Nguyễn thành Thiệt** (giáo sư Đại học Washington ở MO) vừa đoạt giải vô địch Áo thuật Hoa kỳ năm 1992 và vừa được mời qua trình diễn tại Đại hội Áo thuật quốc tế Tokyo mới trở về, AHCC sẽ tổ chức một bữa tiệc thân mật vào:

Ngày giờ: Chúa nhật, 11 tháng 10 năm 1992, lúc 11 giờ trưa.
Địa điểm: Nhà hàng : Seafood Paradise
8602 Westminster Ave.
Westminster, CA PH. 714-893-6006
Chi phí dự tiệc: \$15 mỗi người đóng góp tại chỗ.

Để tiện việc sắp xếp, xin quý AH cho ban tổ chức biết số người tham dự trong gia đình, trước ngày 05 tháng 10, năm 1992.

Đây là một buổi họp mặt rất đặc biệt với sự hiện diện của những nhân tài trong gia đình Công chánh.
Buổi họp mặt có ca nhạc giúp vui.

Xin mời quý AH, thân hữu và gia đình, cùng các bạn trẻ, ở Nam-Bắc Cali và các địa phương, đến tham dự đông đúc để gặp và thăm nhau trong dịp này.

Thay mặt Ban Tổ chức,

Lê khắc Thí

Lê khắc Thí
25572 Nottingham Court
Laguna Hills, CA 92653
Tel: (714) 582-3075

TIN TỨC SINH HOẠT

HỌP MẶT AHCC BẮC CALI

Ngày chủ nhật 21.6.92, AHCC Bắc Cali đã họp mặt hè 1992 tại hồ Chabot ở Hayward, do một số bạn trẻ thuộc thế hệ thứ hai đứng ra tổ chức. Hiện diện có quí AH ở San Jose, San Francisco, Sacramento, trong số có AH Bùi Hữu Tiến (Điền Địa cũ) mới qua Mỹ được hai tuần.

Số tiền thâu được do AH đóng góp hôm đó là 502\$, trừ chi phí tổ chức (thuê chỗ, tem thư...) hết 184\$, còn lại 318\$ ủng hộ LTAHCC.

Ô.Ô. Tạ Huyền	12\$00
Nguyễn Mạnh Hoàn	15.00
Ngô Trọng Anh	20.00
Bùi Hữu Tiến	13.00
Tôn Thất Ngọ	15.00
Nguyễn Xuân Mộng	15.00
Nguyễn Văn Ngân	15.00
Tô Đăng Quế	25.00
Trần Sĩ Huân	13.00
Nguyễn Thiệp	15.00
Trần Bát Nhựt	13.00
Nguyễn Đình Duật	13.00
Nguyễn Mạnh Điem	15.00
Nguyễn Đoan Trang	15.00
Nguyễn Hải Bằng(ở Los Angeles đến)	15.00
Trần Quốc	12.00
Hoàng Đình Phùng	12.00
Nguyễn V. Thành	13.00
Ngô Hiệp	8.00

Hoàng Gia Thụy	25.00
Hồ Nhựt Tân	20.00
Nguyễn Văn Chi	15.00
Trịnh Hữu Dục	15.00
Nguyễn Hữu Nghi	1000
Nguyễn Thanh	8.00
Nguyễn Ngọc Thủ	20.00
Lương Văn Cuối	20.00
Tạ Ân	15.00
Tù Cẩm Thành	10.00
Nguyễn Xuân Hoàn	10.00
Lê Ngọc Diệp	10.00
Châu Phong Quan	10.00
Dư Quang Phong	10.00
Trần Bá Quyên	5.00
Nguyễn Văn Hùng	5.00
Trần Sĩ Đưa	3.00
Nguyễn Sĩ Khiêm	8.00
Trần Ngọc	3.00
Nguyễn Mai Uyên	2.00
Nguyễn Đăng Thịnh	5.00
Nguyễn Hữu Hùng, Lê Tuấn Anh vv...	

Các AH và gia đình đã chuyện trò vui vẻ trong lúc các bạn trẻ thì chơi bóng chuyền giữa cảnh núi đồi trùng điệp và chèo thuyền trên mặt hồ phảng lăng dưới nắng hè oi ả, gió lộng ngàn cây.

Buổi họp chấm dứt lúc 4 giờ chiều. Các AH ra về còn hẹn ngày tái ngộ vào dịp mùa thu.

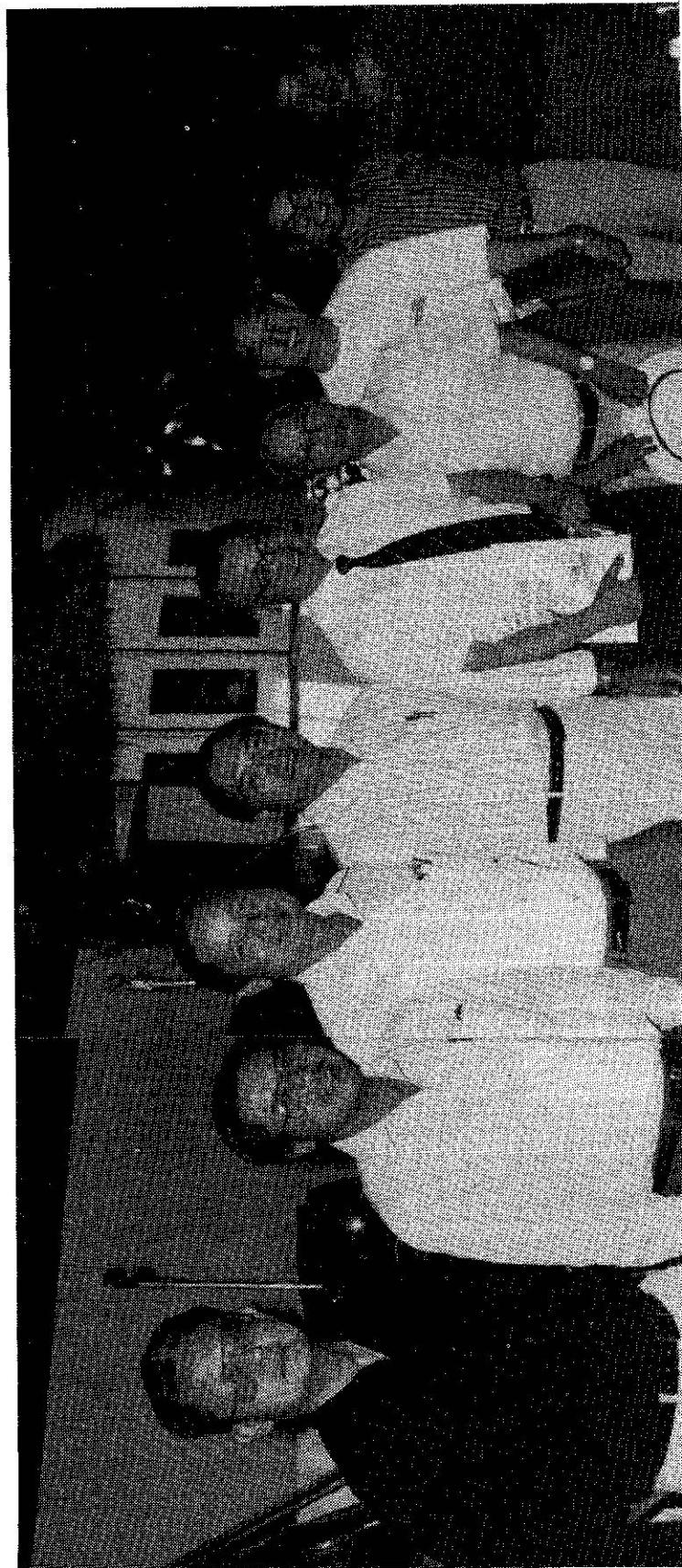
TRẦN SĨ HUÂN

*Hợp mặt AHCC Bắc Cali 21-6-92 (Picnic). Từ trái qua phải:
AH Tạ Huyền, Nguyễn Văn Ngân, Ngô Trọng Anh, Nguyễn Mạnh Hoàn, và Trần Sĩ Huân.*



*Từ trái qua phải:
AH Nguyễn Văn Nghi, Nguyễn Ngọc Du, Bùi Hữu Tiễn (mới qua Mỹ ngày 8-6-92) và chị Tiễn.*

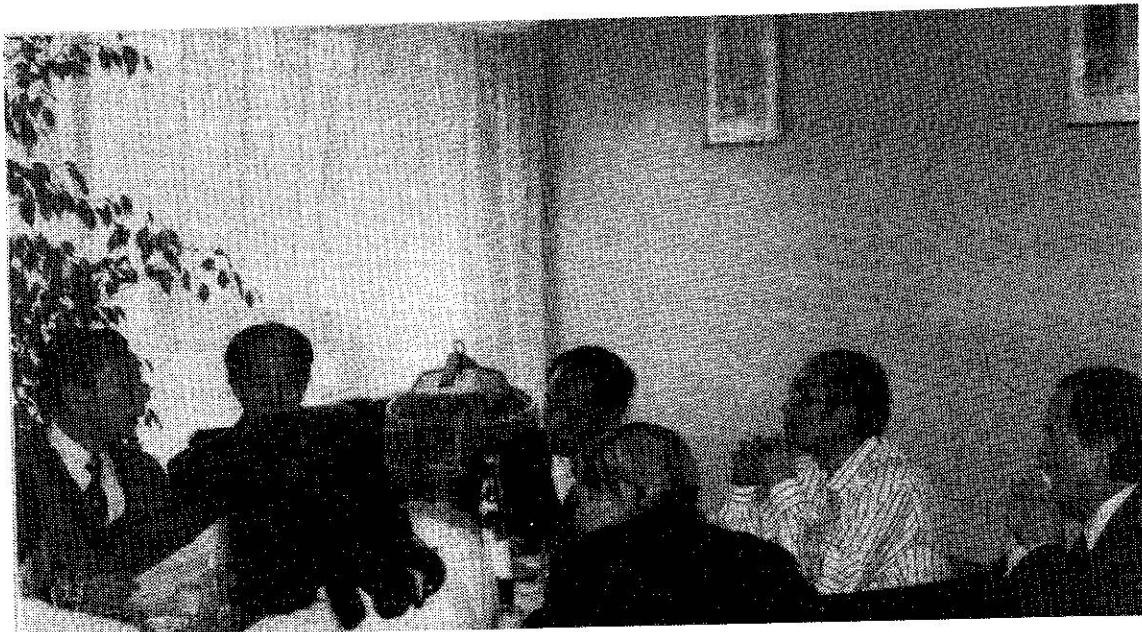
HỌP MẶT AHCC NAM CALI



Nhân dịp AH Nguyễn Ngọc Thịnh –nguyên GD Trường Công Chánh (trước 75) và hiện đang ở Victoria (Úc)– ghé thăm Cali, AH Nam Cali có họp mặt dùng lunch với AH Thịnh (có đeo cà vạt). Không may, sáng hôm ấy có động đất khá mạnh (7.2) nên chỉ khoảng 15 anh em đến dự. Phía trái trong hình là AH Cung Tiên Công ở Fresno.

TIN TỨC SINH HOẠT TẠI PHÁP

Đầu tháng 5.92, AH Trần Nhu Diệu cùng phu nhân từ Tây Ban Nha qua Pháp. Cuối tháng 5.92, AH Ngô Nầm cùng phu nhân từ Hoa Kỳ qua Paris. Cả hai phái đoàn gia đình này được các AHCC ở Paris tiếp đón nồng hậu. Trong phần "trà du tửu hậu" AH Khúc Đản đã nói chuyện về đề tài "Đầu tư và tái thiết VN thời hậu chiến" được các AH hết sức quan tâm và theo dõi rất thích thú.



*Từ trái qua mặt:
Các AH Diệu, Lâm, Bích, Thạch và Húa.
Ngồi đối diện: chị Húa và AH Khúc Đản*

Cười chút chơi

LẨM CẨM

Cậu nọ hỏi một ông kia đang đứng đợi xe buýt ở đầu đường:

-Dạ thưa bác mấy giờ rồi ạ?

Ông ta nhìn đồng hồ rồi làm lơ đi. Cậu nọ ngạc nhiên hỏi lại lần nữa:

Ủa, sao ông không cho tôi biết giờ?

Lần nữa, ông ta lại nhìn đồng hồ và làm lơ đi. Cậu nọ lấy làm bức mình lên tiếng nôn nóng:

Ủa, ông làm gì kỳ vậy! Tôi chỉ muốn hỏi ông giờ, mà sao ông lại ích kỷ vậy?

Ông già bắt đầu giải nghĩa:

-Nếu tôi mà trả lời cậu mấy giờ là tôi biết chắc là cậu sẽ hỏi tiếp là tôi ở đâu. Và cậu thế nào cũng sẽ tới thăm tôi và sẽ gặp đứa con gái đẹp của tôi, cậu sẽ tha thiết yêu nó và nó sẽ tha thiết yêu cậu... Và tiếp theo, cậu sẽ xin phép tôi để cưới con gái tôi và tôi không thể nào từ chối được... và nhất là tôi không bao giờ muốn có một thằng rể nghèo đến mức không mua nổi cái đồng hồ.

TIN VUI AH

AH Nguyễn Thành Thiệt, sau khi đoạt giải Áo thuật toàn quốc Hoa kỳ năm 1992 (đã đăng trong LT kỲ NÀY) được mời sang trình diễn tại Đại hội Áo thuật Quốc tế do Áo thuật gia Nhật bản tổ chức tại Tokyo.

Đại hội gồm 13 nước trên thế giới và trên 1200 ảo thuật gia tham dự từ 6 đến 9 tháng 8 năm 1992 tại Tokyo, Nhật bản.

Cờ vàng ba sọc đỏ của Việt Nam Cộng Hòa lần đầu tiên được vinh dự bay phát phói trong đại hội cùng chung với 12 lá cờ khác của các quốc gia khác.

Một ví dụ đáng kể là Anh Chị AH Nguyễn Thành Thiệt đã được mời dự tiệc trà (tea party) với Hoàng Thân Nhật Bản và Phu nhân, cùng chung với Hội trưởng Hội Áo Thuật Gia Hoa Kỳ và Hội trưởng Hội Áo Thuật Gia Nhật Bản tại phòng Danh Dự của hội trường.

Được biết thêm, Tiến sĩ Nguyễn Thành Thiệt đã được mời trình diễn một tuần lễ tại Magic Castle - Hollywood từ 30 tháng 11 đến 6 tháng 12 năm 1992. Dịp này AH ở LA có thể đến xem để thưởng thức tài nghệ của AH Nguyễn Thành Thiệt.



*Hình Lễ Khai mạc Đại hội:
Thị trưởng Tokyo (trái) AH Thiệt (phải)*

*Phía trên là cờ Nhật, cờ VNCH
và các quốc gia tham dự ĐH*

LT nhận được quyển sách "BÓNG NGÀY QUA" của AH, tác giả Trần Sí Huân gửi tặng.
Sách dày 200 trang, giá bán \$12 US.

Có thể đặt mua nơi nhà xuất bản "MÔ LÀNG"
774 Geary St
San Francisco, CA 94109
Tel (415) 673-6836

hay liên lạc với tác giả.

LT xin cảm ơn AH Trần Sí Huân đã gửi biểu quyết sách trên.



LÊ KHẮC THÍ

AH Hoàng Ngọc Ánh:

... Tôi vẫn mong sẽ có một ngày qua LA thăm các anh nhưng chắc chắn sẽ không thể đi trong mùa hè này... mà có thể vào dịp Thanksgiving... Tiện đây xin gửi ủng hộ LT 20 USD.

Qua Mỹ muỗi mấy năm mà anh chưa thăm Cali là một thiếu sót lớn. Anh còn nhớ AH Bửu Hợp có viết một bài về LA trên LT trước đây, ca tụng sự rộng lớn, phồn thịnh và nên thơ của vùng này, dù không đúng 100% thì cũng còn 80-90% - nhất là ghé Little Saigon thì anh nhu về thăm đường Catinat hay Nguyễn Huệ... vậy. Có qua thì tin cho biết trước để họp mặt thăm nhau.

AH Ngô Nǎm:

... Chúng tôi vừa du lịch Âu Châu về... Ở Paris khá lâu. Bác Khúc Dản có tổ chức họp mặt AHCC tại nhà hàng Tao Tao nên tôi gặp được nhiều anh em CC... Mùa hè này anh em về chơi WDC khá nhiều. Anh Tăng, anh Thu (từ Pháp), anh Thọ, anh Ngo, anh Ẩn (Hoàng Ngọc)... Anh Tụng đi xa mãi thành thử tôi và anh Bách phải tiếp tay...

AHCC có mặt trên khắp năm châu, đi đâu cũng có anh em hướng dẫn, không sợ bơ vơ, bơ ngô. WDC là thủ đô nên anh em đến thăm đông nhưng không cùng một lúc nên gặp nhau không được đông đủ. Các anh thủ tổ chức một buổi họp mặt trong mùa hè năm tới, mời AH khắp nơi về dự và thăm thủ đô cho vui. Năm 1978, còn chân ướt chân ráo mà anh em cũng có dịp về gặp nhau, từ Canada và các tiểu bang khác, họp mặt tại nhà anh Giác ở MacLean, ngoại ô DC. Tháng trước, tôi có đề nghị với anh em miền đông lãnh phụ trách LT năm 93. Anh bàn với các anh ở địa phương, ráng "vác ngà voi" thêm một kỳ nữa cho xứng đáng là AH vùng thủ đô.

AH Châu Minh Ba:

... Tháng 8 này, tôi có nhiều việc gia đình cần giải quyết nên chúng tôi về VN, rồi trở lại CA vào cuối tháng. Anh có nhẫn hay gửi gì cho anh em nào thì nhò trao qua anh Tấn... Mấy LTCC sau này có nhiều bài hay lắm. Riêng về việc lập hội, anh Tấn và tôi có bàn là không nên. Để như tình trạng cũ có tính cách "bất vụ lợi" để lo chung, nên mạnh hơn là hội hè, phe nhóm dễ tan rã. Chúng tôi xin thành thật xác nhận thiện chí của các anh phục vụ cho chính nghĩa CC... Xin gửi ủng hộ LT 40 đô la.

Chúc anh chị về thăm VN được vui vẻ. Anh Tấn có cho biết tình trạng AH bên nhà. Trong lúc chưa có điều kiện giúp đỡ anh em như ý muốn, xin đề nghị anh đứng ra tổ chức một buổi họp mặt anh em, trong một bữa cơm thân mật, và xin anh chuyển lời anh em bên này thăm tất cả anh em bên nhà. LT xin đài thọ chi phí bữa tiệc nhỏ ấy, mà anh là đại diện, mời anh em dự. Lúc về, anh nhớ kể lại chuyến đi trên LT cho anh em biết chuyện bên nhà.

Một thân hữu ở TX:

Tôi thường tự xem là người kiên nhẫn, ấy thế mà khi nghĩ đến quê hương VN nghèo khổ, mất tự do, lầm khi cùng cảm thấy sốt ruột, mong ngày giải phóng chóng đến. Trong tư thế kỷ sư công chánh, các anh nên suy nghĩ và hoạch định những gì có thể làm ngay khi VN có tự do.

Trên LTAHCC, vấn đề xây dựng lại đất nước VN trong tương lai gần đã được bàn đến nhiều. Nhưng công việc ấy nên làm vào thời điểm nào, bằng đường lối nào để thực sự ích lợi cho đất nước, chứ không làm cho chế độ CS được củng cố lâu dài

thêm. Chúng ta không thể đứng bên ngoài mà làm công việc ấy. Phải về trên đất VN đóng góp tài năng của mình vào việc xây dựng kiến thiết trong lãnh vực chuyên môn của mình. Ngay bây giờ, chỉ có thể nghiên cứu các dự án để đợi khi có hoàn cảnh, sẵn sàng đem ra sử dụng. Lẽ tất nhiên là dự án phải phù hợp với tình trạng đất nước đang nghèo và kém mở mang.

AH Đoàn Kỳ Tường (TX):

... Tôi dọn nhà về địa chỉ khác, và chưa nhận được LT. Sợ dĩ biết được là nhờ xem của anh bạn Hảo. Bài vở chu đáo quá...

Đổi chỗ ở, anh phải nhớ thông báo cho LT. Có lẽ anh bận rộn nhiều chuyện rồi quên chăng. Hôm anh Lê Thành Khán qua TX, có gọi cho tôi, hỏi địa chỉ, điện thoại của anh, tôi có cho mà anh ấy gọi không được, sau nhỡ gọi qua một AH khác. Tôi thấy năm vừa qua và kể cả năm nay, anh em TX Houston vắng liên lạc với LT, trừ một số AH trực tiếp ủng hộ LT. Anh ráng tiếp xúc với anh em bên đó, vì nay có tăng cường thêm các anh Ái Văn, Trinh, Mô... sinh hoạt với anh em cho vui. Tôi đã gửi thêm LT55 cho anh rồi.

AH Nguyễn Xuân Đức

... Mới đi công tác Cambodia về thì nhận được thư anh. Di bên đó cũng là theo chương trình của LHQ để giúp tái thiết lại hạ tầng cơ sở... Năm nay chắc tôi cũng không có dịp sang Cali thăm anh em trong CC như năm rồi vì kẹt chương trình công tác ở Phi Châu. Vậy hẹn sang năm sau. Xin gửi lời thăm anh em.

Có lẽ LHQ trong những năm qua chỉ viện trợ cho VN một ít dự án nhỏ. Trong tương lai, khi có hoàn cảnh tốt, chắc viện trợ LHQ cho VN sẽ quan trọng hơn. Cambodia mà được viện trợ của LHQ dồi dào cũng làm cho đồng bào VN mong muốn được như vậy. Và ngày ấy chắc anh còn bận rộn và tích cực công tác cho VN hơn. Lúc nào có dịp ghé Cali, xin anh cho hay để tổ chức anh em họp mặt thăm anh.

AH Nguyễn Xuân Hiếu

Mới nhận được LT56 tháng 7/92. Thấy qui còn lại hơi yếu, xin gửi anh 20\$, nhờ anh lãnh hộ và bỏ vào qui...

Cám ơn anh đã lưu ý đến qui yếu kém. Nếu tất

cả anh em đều quan tâm đến tài chánh của LT thì ban phụ trách đỡ phải kêu gọi, cầu cứu như đã phải làm nhiều lần trước đây.

Hôm tiếp anh Thịnh từ Úc qua, đã số anh em cũng ngại động đất (aftershock) như anh, nên chỉ có khoảng vài chục người đến dùng lunch cùng anh Thịnh. Động đất kỳ này khá mạnh và kéo dài (20 giây) nên tôi cũng bắt đầu... run.

AH Phùng Duy Miễn:

... Việc vác ngà voi của các anh có nghĩa lý, có giá trị thì cứ vác được ngày nào tốt ngày ấy để anh em được tiếp tục đọc LTCC và gặp gỡ nhau thường xuyên trên LT. Với tư cách một AH, xin tri ân và hoan nghênh...

Cám ơn anh đã khích lệ việc vác ngà voi. Đối với AH chưa có dịp vác ngà voi thì những lời khuyến khích trên đã đem lại kết quả rất tốt đẹp. Mong được sự hưởng ứng để nuôi dưỡng LT lâu dài.

AH Trần Như Diệu

... Nhận được thư anh trước khi mình đi Thụy Sĩ, Pháp, định bụng sẽ viết kể chuyện đi Pháp cho biết luôn, ai dè mất một cái xác tại ga Paris, mất luôn cả cuốn địa chỉ... nên qua Thụy Sĩ ở hơn tháng mà chẳng viết được thư cho ai cả, dù rất rảnh rang.

Anh qua Paris, gặp nhiều AH, ở lại được nhiều ngày, lại có anh Tiếp hướng dẫn, thăm được nhiều nơi, biết được nhiều chuyện mà ngày trước mình chỉ đọc trong sách trong truyện, mặc dù mới đến lần đầu nhưng danh lam thắng cảnh rất quen thuộc.

Việc bị "cầm nhầm" cái xách ở ga Paris, anh đừng lấy đó làm buồn. Một số anh em đã lão luyện giang hồ, đi nhiều lần qua thủ đô ánh sáng, và ngay hai ông bà bạn tôi ở địa phương, cũng đã được "xách giùm" vali rồi đi... lạc mất. Người đông, chen lấn là một cơ hội tốt cho bọn bất lương, đâu đâu cũng có thể xảy ra. Có tin gì về công việc làm ăn, sẽ tin cho anh hay. Rảnh rỗi viết cho LT. Rất cần bài vở.

AH Trịnh Ngọc Sanh

Như anh đã biết, Eugene đã trở về và có điện thoại cho tôi hay di đường bình an và trong mình cũng không thấy gì lạ, những thí nghiệm cũng được kết quả và sẽ coi lại... Phần tôi, tuổi già nên rất tiếc không đi qua Mỹ thăm và dự bữa tiệc với anh em.

Tôi xin gửi lời thăm anh cả Hoàng Đạo Lương và mấy anh em và cảm ơn anh đã gửi cái hình (có lẽ của CNN) mà tôi cũng có thấy trên TV của Pháp...

Gia đình CC ở Nam Cali sẽ rất hân hoan đến dự bữa tiệc đón mừng anh Eugene Trịnh và gia đình. Dịp này mà có sự hiện diện của bác chắc vui lắm, vì chưa có dịp nào bác gặp anh em. Những hình ảnh bác muôn có, tôi sẽ sưu tầm và gửi qua bác.

AH Nguyễn Đức Súy

LT kỳ này hình thức cũng đẹp đẽ và nội dung cũng phong phú không kém gì LT kỳ trước. Xin khen ngợi anh và các AH khác đã góp công cho LT. Đặc biệt kỳ này có bài của AH Nguyễn Công Thuần - tôi không hân hạnh được biết AH này - viết về "Hội" AHCC. Mặc dù tôi không hoàn toàn đồng ý với tất cả lời lẽ trong bài, tôi hài lòng thấy bài của AH Thuần đã nói lên phản ứng của tôi, và có lẽ của một số AH khác, không sot sắng với chuyện biến AHCC thành một hội đoàn có qui chế, khi đọc bài của AH Nguyễn Cường dăng trong kỳ trước. Tôi hy vọng rằng vấn đề lập hội hay không lập hội sẽ không trở thành một nguyên nhân làm sứt mẻ tình đoàn kết giữa tất cả các AHCC trong muối mây năm qua.

Kỳ họp AHCC miền bắc Cali vừa rồi tôi không đi dự được nên không có dịp đóng tiền ủng hộ LT. Tôi xin gửi theo đây chi phiếu \$20.00, nhờ anh bỏ vào quỹ của LT.

Xin cảm ơn những lời anh khích lệ anh em phụ trách LT. Hy vọng của anh cũng là hy vọng của chúng tôi: "Vấn đề lập hội hay không lập hội sẽ không trở thành một nguyên nhân làm sứt mẻ tình đoàn kết giữa tất cả AH trong muối mây năm qua." Nêu vấn đề này trên LT hơn một năm nay đã là một đề tài cho anh em phát biểu, có chuyện để bàn cãi, để hiểu nhau hơn và sáng tỏ vấn đề lại có thêm bài vở cho LT... đỡ buồn tẻ. Sắp tới, có lẽ anh em cũng nên nêu lên vài vấn đề để bàn cãi cho vui, ví dụ như "Góp phần xây dựng VN như thế nào?" vv... Cái điểm đáng quý của AHCC là dù có bất đồng ý kiến nhưng luôn luôn vẫn kính nể nhau, quý mến nhau. Bàn cãi một vấn đề có liên quan đến AH, dù có được sự đồng ý hay không của một số anh em, dù có thực hiện được hay đâu vẫn còn đó cũng chẳng mất mát gì, cứ bàn cãi cho vui.

AH Bùi Hiệp

... Chiều qua, anh em AH Sacramento có mặt trong một bữa cơm thân mật đón mừng anh Hà Hữu Lộc, căn cứ HK mới qua đây ba ngày. Tôi vẫn đi làm thường, không có gì mới mẻ. Anh Nguyễn Quang Bê (ở đô thành) nay làm Caltrans, mới lên chức...

Cám ơn anh đã cho địa chỉ một thân hữu ở Sacramento. Gần đây anh em CC qua nhiều, và đã số đến hai miền Cali. Hôm anh Hoàng Đình Khôi đến LA, tôi có đưa anh đến gặp một số khoảng 20 AH (nhân buổi họp v/v Công ty) và dùng lunch. Anh Khôi có cho biết tình hình anh em bên nhà và việc làm ăn bên đó.

Anh Nguyễn Xuân Mông cũng cho biết ba anh bạn CC ở Cao Nguyên cũng mới qua. Trong số có anh Nguyễn Văn Hải (trưởng xưởng dụng cụ khu CN) có đến gặp ông "Trưởng Khu" (AH Khôi) và anh em. Xin mừng anh Bê lên chức, lên tinh thần và tiếp tay xây dựng AH tích cực hơn.

AH Nguyễn Thành Thiệt

... Xin cho biết ngày họp mặt với phi hành gia Eugene. Tôi hết sức cố gắng để xuống Cali tham dự... Việc lập công ty rất tốt. Mong anh em cho biết thêm chi tiết... Sẵn dịp, xin gửi 50 đô ủng hộ LTCC.

Ngày họp mặt với anh Eugene chưa định, vì tùy thuộc thi giờ của anh ấy, vì anh đang nghỉ ngơi và bận rộn sau chuyến bay. Anh qua được trong dịp họp mặt AH sắp tới thì tốt quá, anh em sẽ có dịp biết anh và nghe anh nói chuyện về việc anh đoạt giải "National champion of American Magicians" năm 1992. Và biết đâu được xem anh biểu diễn vài môn ảo thuật. Việc lập công ty ở Nam Cali, sau buổi họp hôm 7.26.92, anh em có vẻ hăng hái tham gia, công việc đang xúc tiến. Sẽ thông báo trên LT việc này để anh em rõ.

AH Trần Minh Đức (Quebec)

... Tôi xin gửi đến đàn anh chi phiếu ủng hộ LT 40 đô... Xin phép cho tôi gửi lời thăm tất cả anh em AH bên đó. Tôi rất thích gặp các AH trong gia đình CC. Nếu có AH nào đi du lịch qua Quebec chơi, tôi xin phép được lo liệu chỗ ăn, chỗ ngủ chu đáo cho AH và gia đình.

Cám ơn AH ủng hộ mạnh mẽ LT và có nhã ý đón tiếp anh em CC nếu qua du lịch Quebec. Đó là tình gia đình CC mà các nơi khác ít có. Anh nhớ

chuyện xưa, khi dự khóa huấn luyện, tôi cũng đã từng ôn lại những kỷ niệm ấy, để được ấm lòng đôi chút.

AH Mây Tím (P.O Box 2024 VA)

Đã nhận được hai bài của MT. LT đang xem lại, và sẽ đăng trên các số tiếp. Rất tiếc là tác giả MT không cho biết tên thật.

AH Nguyễn Lương Ngôn

...Đã nhận được LT số 56 tháng 7/92, nội dung cũng như hình thức rất phong phú, trình bày rất đẹp. Tôi xin gửi đính theo 20\$ để nuôi dưỡng LT. Xin gửi lời thăm toàn thể AH miền Nam Cali và gia đình.

Xin cảm ơn AH lão thành đã có lời khen LT56 về phẩm chất tốt đẹp kỳ này và phần ủng hộ nuôi dưỡng LT của AH. Có lẽ sau AH đàn anh cao niên nhất, cụ Hoàng Đạo Lượng (92 tuổi), là cụ Nguyễn Lương Ngôn, cũng đáo cửu tuần mà nét chữ còn sắc sảo, tinh thần cũng như sức khỏe còn minh mẫn. LT xin kính chúc cụ khỏe mạnh ngoài trăm tuổi.

AH Đào Trọng Cường

...Xin anh đừng cười tôi lầm cảm nhé! Mà cũng lầm cảm thật vì lẽ, lại một lần nữa, xin anh hủy bỏ luôn cả bài tôi đã viết và mới gửi tới anh hôm qua. Khi nhớ mấy kỷ niệm cách đây trên dưới 30 năm, mình cho là thích thú nhớ tới, nhưng các bạn ấy đọc, tôi sợ các bạn hiểu lầm, hóa ra phiền và có thể trong bụng trách rằng: "Chuyện 30 năm cũ, kể chi bây giờ?"... Những gì tôi cho là vui thì có thể mấy bạn ấy cho là không vui! Mong phiền anh nhé...

Tôi đã nhận thư có đoạn trên của AH. Trong một ngày tôi nhận được ba phong bì từ Ottawa. Hôm sau lại thêm một phong bì nữa. Tôi xin thua để AH yên tâm, là tôi đã làm đúng theo yêu cầu của tác giả, là hủy bỏ bài ấy. Không phải AH lầm cảm, mà còn sáng suốt lắm. Những điều mình thấy là hay, là nên làm thì sau một đêm suy nghĩ lại, lại thấy là không ổn, không nên làm. Và ngược lại, có đêm nằm nghĩ ra những chuyện hay đáng làm, sáng lại hoặc ngày sau, mình lại thấy không được, không nên làm. Có lẽ đêm và ngày âm dương khác nhau, nên ý nghĩ của mình lúc đêm thường khác với lúc ban ngày! Cũng như người Pháp nói: "La

nuit porte conseils" hay người mình nói: "Nhất dạ sinh bá kế" vậy!

Với tuổi đã cao, ngoài bát tuần, AH lại rất cẩn thận, nhận thấy là khi mình viết một lá thư, một bài báo, một cuốn sách, mình luôn luôn nghĩ đến đối tượng, nghĩa là người đọc, có làm cho họ vui thích, đem lại cho họ một cái gì hay, một quan niệm, một triết lý đẹp, chứ không phải chỉ để nói về mình và quên những người mình đề cập đến và làm cho họ không vui. Những kỷ niệm AH viết, thiết tưởng cũng không làm cho các bạn ấy buồn, nhưng AH dè dặt đó thôi.

LT cũng cố gắng giữ đúng theo tinh thần và đường lối ấy, là nếu không làm cho một số AH không ưa thích (một vài bài nào đó) thì cũng không làm cho các bạn ấy buồn vì đã có liên quan đến. LT đang mong đợi những bài AH viết và gửi cho LT.

Nhân đây tôi cũng xin "thưa nhỏ" AH biết là tôi có viết một quyển sách từ năm 1978, tựa đề là "Thay vì quyển gia phả", 600 trang viết tay, đánh máy lại khoảng 200 trang. Sách này tôi sẽ in ra vài ba trăm quyển, có thể dịch ra tiếng Anh, để lại cho con cháu, họ hàng, bà con, bên này bên kia, với mục đích là để cho những thế hệ con cháu sau này muốn biết nguồn gốc, thì có sẵn tài liệu "Thay vì quyển gia phả" để tìm hiểu tổ tiên, ông bà, quê hương, xứ sở nguồn gốc của mình. Trong sách này, ngoài phần đầu nói về gia đình, họ hàng, quê hương, các phần khác, tôi nói qua về phong tục, tập quán, về văn hóa, xã hội VN và thời cuộc tôi đã sống, đã tham gia trong thời gian trước 1975 và, sau đó, cuộc sống di cư trên đất Mỹ. Tôi nghĩ rằng, lúc còn trẻ, những vấn đề nói trong sách của tôi có lẽ con cháu, họ hàng, bà con tôi cũng không quan tâm, không có thì giờ để đọc. Nhưng khi tuổi đã xế chiều, con người thường muốn tìm hiểu cội nguồn, tìm hiểu tổ tiên ông bà ngày trước sống như thế nào, đất nước ra sao, nên sẽ rất vui mừng khi có được cuốn sách này để đọc. Tôi cũng thường nghĩ, nếu bây giờ có được một tài liệu, một quyển sách do ông bà để lại, thì tôi lấy làm sung sướng biết bao, nhất là sách đó nói về về tổ tiên đời trước. Tôi thấy những quyển sách nhỏ loại "Thay vì quyển gia phả" của mọi gia đình VN sống tha hương có thể đóng góp vào việc duy trì và phát huy nền văn hóa VN, bảo tồn nguồn gốc của dân tộc VN ở hải ngoại

cho những thế hệ tương lai. Sau khi viết xong, tôi thấy được là: Nếu tôi không viết được quyển "Thay vì quyển gia phả" này, tôi sẽ có lỗi với tổ tiên và không đủ bốn phận với con cháu, vì tôi đã không để lại được một chút chi tiết nào, cho thế hệ mai sau, khi chúng muốn tìm hiểu. Vì vậy, tôi ước mong quý AH nếu chưa viết những loại sách nhỏ này cho gia đình, thì nên viết để lưu lại cho con cháu. Đừng e ngại về khả năng viết lách, vì sách không phải để xuất bản, mà chỉ lưu lại cho gia đình như quyển gia phả vậy.

AH Nguyễn Thành Thiết

... Ngày 5 tháng 8/92, tôi đi Tokyo dự Đại Hội Ảo Thuật Quốc Tế (International Magic Symposium) và trình diễn tại đây. Khi về sẽ tường thuật cho LTCC.

Chúc anh dự ĐH vui vẻ và thành công trong dịp trình diễn tại Nhật. Mong nhận được tường thuật của anh để phổ biến cho AH. Đem chuông đi đánh xú người, ắt chuông phải thật kêu, thật hấp dẫn.

AH Đào Trọng Cường

... Tôi, cũng như các bạn nói chung, rất thích thú đọc bài viết của AH Nguyễn Công Thuần đăng trong LTAHCC số 56, trang 27, vì bài đó nói rõ thêm mục đích chính của LT chúng ta, là duy trì mối "tình nghĩa" đã có giữa nhau, từ khi cùng làm việc chung dưới cái "mái nhà CC".

Cũng trong nhóm khởi đầu có bài trong LT từ lối 17 năm nay, tôi nhận thấy có khá nhiều bài có tinh thần sùng bái mối tình bạn đó, mà có lẽ khá nhiều AH tới bến tự do muộn màng chưa có dịp đọc qua. Và cũng có bài nào khác viết về những kỷ niệm riêng của mình mà mấy bạn đọc có cảm tưởng rằng cũng có những kỷ niệm tương tự như thế!

Cho nên nếu ban biên tập thấy trường hợp "kết bài", tôi thân ái đề nghị chịu khó sưu tầm lại mấy bài đó để đăng lại, ta đọc lại cũng làm ta hồi hộp gần như khi đọc lần đầu, và nhất là để cho các AH nói trên được đọc qua...

Bài "Sự học hành và thi cử thời xưa" rất có giá trị, vì riêng tôi cũng không xác định được rõ ràng như vậy! Duy có danh từ "Mèn" của các cụ đỗ ba khoa tú tài thì tôi nhớ là "Mèn". Là vì xưa kia, khi

tôi 13 tuổi, có cụ hàng xóm đỗ ba khoa tú tài, tôi vẫn gọi là "Mèn" như người khác. Đó là cụ "Mèn Thổ Khối" (cụ sinh quán làng Thổ Khối, huyện Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh).

Xin cảm ơn AH đã hết sức quan tâm. Trên bản thảo là "Mèn", nhưng nhà in đã sáp lộn là "Mèm". Cũng bài này, trang 14, dòng thứ 24, phía bên phải, thiếu 4 chữ, nên câu văn trở nên tối nghĩa. Xin cảm ơn AH sửa lại cho đúng là: "Và những người đậu vót gọi là Sinh Đò."

AH Trần Đình Thắng

Sau khi nhận thùng báo anh gửi, tôi đã gửi ngay cho AHCC theo danh sách kèm theo... Đến hơn ba tuần không thấy trả lại tờ nào và có điện thoại cho vài anh ở xa thì được biết đã nhận được chỉ vài ngày sau. Do đó, tôi nghĩ lần này địa chỉ phần đông chắc đúng... LT56 trình bày rất đẹp, nhiều đề tài rất hữu ích. Thành thật khen ban phụ trách.

AH đã tiếp tay rất chu đáo để phân phối LT ở Canada, thay AH Phạm Hữu Vinh đi vắng. Xin AH vui lòng tiếp tục làm công việc ấy trong những kỳ phát hành LT sau này, để đỡ bớt vất vả cho AH Vinh nay tuổi đã cao lại bận nhiều công việc.

Cám ơn AH đã có nhận xét tốt đẹp về LT56. Số tiền bưu phí sẽ gửi hoàn lại AH hoặc có dịp nào AH Canada ủng hộ LT thì trù vào cũng tiện. Danh sách AH kỳ này được đầy đủ là nhờ AH Lý Đãi cập nhật chu đáo.

AH Khúc Đàm

Đến nay là đúng một tháng sau khi AH cho biết đã gửi thùng LT56 nhưng tôi chưa nhận được. Có lẽ mất rồi hay bưu điện nhầm cho đi đường thủy thì hai tháng mới tới...

Thùng LT gửi đi ngày 28.6.92, có lẽ đúng như AH đoán, là bưu điện cho đi hạng ba. Mình nói first mà họ làm là third chứ không thất lạc đâu. Tôi cũng nghĩ như vậy, vì tôi thấy sao tiền bưu phí gửi đi Pháp kỳ này ít hơn kỳ trước, mà thùng LT lại nhiều hơn (hơn 15 số). LT thành thật xin lỗi AH Âu Châu và các AH Úc Châu về sự lầm lẫn do ngôn ngữ bất đồng này mà ra và đã làm cho LT bị chậm trễ. Kỳ sau chúng tôi sẽ cẩn thận hơn. Bên Canada, mặc dù gửi hạng ba, nhưng thùng LT đến sớm, vì đường bộ gần hơn.

AH Dương Đen:

Theo AH Khúc Đản cho biết AH Đen theo lời mời của chính phủ Cambodge ngày 23.7.92 đã về phục vụ cho Cao Môn, đảm trách công việc địa bạ, mọi chi phí do LHQ đài thọ.

AH Đỗ Hữu Hứa:

Đã thay đổi địa chỉ như sau: 44 Petite Voie des Fontaines 94150 Rengis, France. Ph: 46-87-1003

AH Trần Văn Thu:

AH Thu đã cùng một nhóm 20 Việt kiều tại Pháp tham dự ba ngày đại hội các "Ủy Ban Hỗ Trợ Tụ Do Dân Chủ Cho VN" (27-28-29.6.92) tại WDC. Khoảng 1000 người VN đến tham dự từ khắp năm châu và có hai đại diện chính quyền Hoa Kỳ trong buổi hội thảo. Một bạn thân của AH Khúc Đản, ông bà Nguyễn Văn Hảo (80 tuổi), đi dự về kể lại là đại hội đã rất thành công và đạt được kết quả rất phấn khởi.

AH Lê Cảnh Túc

Mừng hai AH mới là anh chị Đoàn Tân Lân (Nha Diền Địa cũ). Anh Lân xin gửi lời thăm các AH Tạ Huyền, DV. Kiệu, QH. Lai, NH. Nghi, Tr. V. Thu., Phạm h. Vinh...

AH Lê Nguyên Tùng từ Melbourne lên Sydney làm việc từ giữa năm 92. AH Tùng là em AH Lê Nguyên Thông đại diện vùng Victoria.

AH Ung Sơ đã được trả tự do (AH Bửu Hiệp thông báo) do sự can thiệp của Ân Xá Quốc Tế, lý lịch ghi nhu sau (tài liệu do AH Túc gửi):

Name: Ung So

Age: 55

Date of Arrest: September 1984

Case Status: Investigation

Born on September 1936, he is married with a daughter and is a civil engineer by profession. He was the chief manager of the Saigon city sanitation office from 1965 to April 1975. He was arrested on 12 September 1984 for allegedly "opposing the government" and for being a close friend of Huynh Van Nhon whose cousin, Huynh Vinh Sanh, was allegedly a Chinise spy. He is detained in room 28F in Chi Hoa prison in Ho Chi minh City. His case was taken up for investigation in November 1990.

Quý AH nào muốn giúp đỡ AH Ung Sơ, xin liên lạc với AH Bửu Hiệp.

AH Phan đình Tăng

Năm ngoái qua gặp lại các anh vui quá! Năm nay lên Washington DC thì hơi bận rộn, nên chỉ gặp anh em CC có một buổi. Gặp được anh chị Lê sĩ Ngạc, Bửu Đôn, Nguyễn văn Bảnh, Dương thiệu Dụng, Mai văn Mẹo, Nguyễn long Trết, Nguyễn ngọc Tào, Nguyễn tranh Diệp, Nguyễn thanh Tùng, Ngô Nấm, Chu bá Tường, anh Trần văn Thu (Thủy Vận) ở Pháp và một anh ở Denmark qua. Thiếu Đồng sỹ Tụng đang công tác ở Đông Nam Á.

Hiện nay AHCC ở New Orleans cũng yếu đi nhiều, không còn hăng hái như trước! Tui này có phụ trách một năm, vác cái ngà voi nặng quá, bây giờ vẫn chưa lại sức, chắc là 93 chưa làm gì được đâu... Anh em muốn lập công ty Consulting hay Contractor cũng hay lắm. Vừa kinh doanh vừa tập làm business. Người ta thường nói, kỹ sư chúng ta ít có tài business hay chính trị vì hay có tật là 2 + 2 thành 4. Trong lãnh vực chính trị kinh doanh, 2+2 có thể là 3 hay 5 và hay nhất là hỏi khách hàng hay cù tri: "Dạ 2+2 là bao nhiêu tùy các ngài định." Vấn đề then chốt là phải có người "chạy việc" (dùng nghĩa đen của nó là chạy tiền)...

Tôi nghĩ là các anh em nào muốn lập Consulting hay contractor business cũng phải nhìn khía cạnh thực tế ấy trước, còn vấn đề kỹ thuật và tinh thần giúp vào lợi ích chung sẽ đi sau...

Muốn viết một bài cho LT bàn chuyện đời với anh em chơi mà đang bận quá...

Anh Trang có được tin buồn của Dương Hảo Hớn (mất vì tai nạn xe) và có cho tôi biết là Châu Minh Ba sẽ về hôm đó. Tôi có nhờ Trang là gửi cho Ba tiền về phúng điếu và sẽ thâu lại anh em sau. Hiện Trang đang đi lên Dc nên tôi chưa nghe tin gì thêm...

Tin AH Dương Hảo Hớn bị tử nạn ở đường Mỹ Tho-Sài Gòn, vài hôm sau anh em được biết nhờ tin đăng trên báo "Người Việt" ở Cali. Nhân có anh Châu Minh Ba về, LT đã có trích \$50 để nhờ anh Ba đến phúng điếu và chia buồn cùng gia đình AH quá cố. Sau đó anh Trương võ Tấn cho hay là đã thông báo cho một số AH thân tình và cùng khóa nên đã góp được 900 đô và nhờ anh Ba mang về phúng điếu cùng một lượt.

Ý kiến của anh, về việc lập công ty Consulting hay contractor do anh em Nam Cali đề ra, rất thực tế. "Có bột mới bắt ra bánh" lẽ tất nhiên là phải có đường, bột, mật, dầu, mõ... nứa bánh mới ăn khách và nhà hàng mới phát triển tốt.

Sở dĩ anh em có ý kiến lập công ty vì thấy AHCC mình có nhiều yếu tố thuận lợi để làm business này: tài chánh, chuyên môn, giao dịch... và kinh nghiệm đã "làm chủ" ký hợp đồng với nhà thầu, biết rõ đường đi nước bước. Lúc đầu thì hoạt động tại địa phương, về sau có hoàn cảnh thì sẽ ra hải ngoại (kể cả VN).

Việc lập công ty, trong buổi họp sơ khởi ngày 26/7 (khoảng 20 AH) thấy anh em sốt sắng và tích cực hơn là bàn chuyện lập hội. Có lẽ vì đây là một việc kinh doanh, sinh lợi cho công ty viên, và trong tương lai, có cơ hội góp phần xây dựng đất nước.

Tuy nhiên nói đến công ty, đến tiền bạc là phải có người đứng ra tổ chức, có khả năng, có kinh nghiệm và uy tín để được sự hưởng ứng, tin cậy của anh em, công ty mới mong thành đạt. Làm hay ho thì cổ phần được nhiều, công ty mới phát triển, làm không hay ho thì kết quả ít. Tôi hy vọng anh em bắt đầu xúc tiến để công ty thành hình và phổ biến đến AH khắp nơi. "Một cây làm chẳng nên non", nhiều cay chum lại... lập thành công ty xem thử ra sao.

AH Khúc Đàn (8/26)

Hôm 15/8/92 tôi đã nhận được thùng LT, tính ra đã mất 1 tháng 17 ngày, thế cũng được, đỡ tốn tiền. Việc phúng điếu AH Nguyễn trắc Ánh để tôi xem các anh em ở bên Pháp đóng góp ra sao rồi sẽ thêm vào một số tiền của LT khoảng \$50 theo đề nghị của ban PT. LT.

Thùng LT đã đến và AH Xuân đã tiếp tay với AH để phân phối là tốt quá, vì chỉ sợ thất lạc. Ban phụ trách sẽ gửi ra ngoại quốc bằng đường bay dù tốn bưu phí thêm, để AH khắp nơi cùng nhận được LT một lúc, như vậy mới "vui vẻ cả làng". Kỳ vừa rồi chẳng qua là một sự hiểu lầm của bưu điện, nên LT đi hạng ba, chậm mất gần 2 tháng.

AH Lê Đức Thái

Xin đề nghị nếu có thể được, cho thêm phụ trang ghi tất cả AHCC trên đất Mỹ với địa chỉ, số phone trong sổ báo tới, rồi sau đó lần lượt tất cả AH ở Canada, Úc châu, Âu châu... để anh em ngồi buồn lật kiếm lại mấy bạn hữu cũ...

Danh sách AH đã được đăng mỗi năm trên LT (một kỳ). Nhờ computer mà AH Lý Đài đã "sọc" ra được theo ý muốn danh sách riêng cho từng địa phương (khắp 5 châu) và "sọc" theo zip code danh sách gần 500 AH ở Mỹ để gửi LT theo Bulk rate ở Mỹ cho đỡ tốn tiền (bớt được gần 1 đô cho mỗi LT, nhưng công phu sắp xếp theo thứ tự zip code khá nhiều).

LT dự định in một quyển danh sách riêng, có đóng bìa để giữ cho được tốt lâu dài và gửi đến tất cả AH, không in chung vào LT vì khá nhiều trang không tiện. Có thể vào cuối năm bản danh sách ấy sẽ thực hiện được.

AH Nguyễn Văn Tiến

Bài anh gửi đúng vào dịp kỷ niệm húy nhật thứ 52 của cụ Phan bội Châu, đăng vào LT kỳ này rất có ý nghĩa tưởng nhớ công ơn một nhà cách mạng tiền bối. Các tài liệu lịch sử rất đáng được ghi lại trên LT AHCC. Xin anh lưu tâm và viết loại bài này cho LT.

AH Lê Sáu (Canada)

Đặc biệt năm nay xít Canada không có mùa hè, nên không sử dụng máy lạnh, khí hậu mát như mùa xuân và kéo dài đến mùa thu.

Theo như AH cho biết, LT đã bổ túc danh sách, ghi tin vui AH Toronto đầy đủ. Tiếc là không có dịp để qua thăm anh em bên đó để hưởng sự mát mẻ của mùa xuân kéo dài đến mùa thu. Còn Cali (Nam Cali) năm nay nóng hơn những năm trước nhiều.

AH Phạm gia Hiển

Tôi rời Canada qua Mỹ từ cuối năm 1989, sơ ý không báo quý bạn phụ trách LT nên thư từ, báo chí thất lạc. Nay xin điều chỉnh, quý bạn thứ lỗi cho, thành thực cảm ơn.

Xin mừng AH từ xứ lạnh lẽo qua vùng ấm áp Texas, và có lẽ cũng là nơi có nhiều đồng hương và AH. Năm 91, AH Phạm hữu Vinh cho biết là ở Canada chỉ có LT gửi cho AH PGH bị trả lại. Có lẽ những LT kế tiếp cũng bị thất lạc luôn. Xin cảm ơn AH đã gửi chi phiếu ủng hộ LT. Địa chỉ AH đã được cập nhật. LT xin gửi số 56 và 57 này đến quý AH cùng một lần luân.

Thân hữu Bùi Minh Đức (B5)

Thay mặt ba tôi, ông Bùi xuân Thông, tôi xin thành thực cảm ơn Bác đã gửi cho ông cụ tôi LTCC. Ông cụ vừa qua, theo ODP, 86 tuổi, trước làm Công Chánh ở Huế. Ông rất hanh diện với công lao đã đóng góp để xây đắp Đồng Cam. Xin thay mặt ba tôi, gửi ủng hộ LT \$30.

LT xin chúc mừng ông cụ đã qua xum họp gia đình và gặp lại các đồng nghiệp trong ngành Công Chánh cũ. Xin chia vui cùng cụ và gia đình và chúc ông cụ khỏe mạnh ngoài trăm tuổi. LT đã ghi cụ vào danh sách AH để gửi LT cho cụ.

AH Trương tấn Luận

Em vừa đến Canada 20 ngày, xin báo tin vui đến AHCC. Em kính thăm tất cả các anh bên ấy... xin anh vui lòng gửi cho một danh sách AHCC.

Mừng AH đến Canada đoàn tụ với gia đình và đồng nghiệp. Bản danh sách AH đang được AH Lý Đãi cập nhật và sẽ in thành một quyển Niên giám AHCC và gửi đến các AH vào dịp Tết.

Địa chỉ của AH Trương tấn Luận
680 Ave. Joffre #15
Quebec, G1S 3I 5 Canada
Phone (418) 688-1528

AH Ngô trọng Anh

Lâu lâu tôi có về LA nhưng không ở lâu, vì Phật sự, xong phải về ngay. Nếu có cơ duyên gặp ai thì mừng thôi. Các anh sáng lập ra LT AHCC nay cũng nối lại hội AHCC ngày xưa bên nhà, cái mới (LT) cũng hay và cái cũ (Hội nhà) cũng tốt. Chúc LT và AHCC sống được lâu dài.

Hầu hết các AH phương xa đều có đến Nam Cali trong những buổi họp mặt AH ở đây. Riêng AH chưa có dịp (hay là duyên) để anh em được gặp và thăm AH. Kỳ họp tới vào ngày 11 tháng 10 để

mừng phi hành gia Eugène Trinh, mong AH ghé khu phố Saigon tham dự cho vui.

AH Mã Minh

Dính kèm chi phiếu để nuôi dưỡng LT. Chúc anh em bên đó mạnh khỏe, nhiều tốt đẹp.

AH Trần Thành

Dã lâu không gặp các anh, chỉ gặp trong LT AHCC, tưởng cũng đủ, song sẽ phải gặp để nói chuyện nhiều... Nếu các anh muốn nuôi hoa lan, xin nhường lại luôn cả vườn độ 40 chậu...

Xin hẹn ghé lại anh để thưởng thức và ngắm nghía vườn lan anh chăm sóc công phu đã trên 10 năm nay. Mong có dịp anh lên Sài Gòn họp mặt với anh em.

AH Nguyễn văn Ngũ

Tôi vẫn nhận được LT và hỗn hỉ không đóng góp được gì cho tiếng nói Công Chánh hải ngoại. Sang Mỹ muộn màng với tuổi trên 70, lại nữa, bài tôi viết chắc sẽ lạc lõng trên LT CC nặng về kỹ thuật... Hai năm qua tôi viết cho bán nguyệt san Dân Ta ở Houston và nguyệt san Sóng ở Canada. Tôi dành phu lòng các anh đã yêu cầu về bài vở.

AH đừng e ngại là chưa đóng góp gì được cho LT. Về bài vở thì Lt không đặt nặng về vấn đề chuyên môn, tất cả các đề tài có liên hệ đến cuộc sống của AHCC về mọi lãnh vực đều được đón nhận và đăng tải. AH gửi bài trong tinh thần đó là quí rồi.

AH Nguyễn cừu Toại.

Tôi trước ở Houston, TX nay đã qua Sacramento, CA. Xin cập nhật địa chỉ...

AH năm nay đã bát tuần "mu" về thủ đô Cali có nhiều bạn bè đồng nghiệp thỉnh thoảng gặp nhau cho vui. AH có viết được gì cho LT thì viết để đăng lên cho anh em đọc, kinh nghiệm cuộc đời không ghi lại uổng lăm.

AH Nguyễn sĩ Tín

Tôi gửi anh bản tóm tắt cuốn Tự Thuật của tôi dày khoảng 500 trang, xong sẽ in phổ biến, chứ không bán... Anh xem được thì trích đăng ít đoạn cho vui...

Bài kỳ trước anh gửi đăng chưa hết, quyển Tự Thuật tóm tắt của anh, tôi mới nhận, chưa có dịp đọc, để xem có gì đăng được thì đăng. Chúng ta khi về già ai cũng muốn lưu lại một cái gì cho con cháu, bà con. Xưa thì để của, để gia tài, nay thì không có chuyện đó, mà có thể để lại một quyển sách mình viết về gia đình, họ hàng quê hương mình để lại cho con cháu. Tôi cũng đã làm việc ấy (năm 1978) quyển sách của tôi tựa đề "Thay vì quyển gia phả" tôi đã có giới thiệu với bác Đào trọng Cương trong phần thu tín kỳ này. Cũng như anh, sách tôi chỉ để biểu bà con, con cháu và bạn bè.

AH Bài như Tiếp

Tôi đã đọc tài liệu về Space Shuttle STS.50 mà nhà vật lý Eugène Trịnh, con của AHCC Trịnh Ngọc Sanh, đã tham dự. Chúng tôi hân hoan chia sẻ niềm vui của mọi người VN, đặc biệt với Eugène Trịnh và gia đình anh Sanh. Eugène quả là người Việt ưu tú đã đóng góp bằng trí tuệ và hành động thiết thực cho ngành vật lý không gian, xứng đáng để cho mỗi người Việt chúng ta cảm phục và khiêm tốn noi theo trong lãnh vực hoạt động của mình.

...Tôi thành thực mong AHCC sẽ gấp đủ nhân duyên để hội AHCC sớm thành tựu và hoạt động hữu hiệu theo hướng đi mà anh em muốn chọn. Sự kiên định là cần thiết, vì việc lớn luôn có nhiều thử thách cam go. Dù sao, trong khi chờ đợi, LT AHCC vẫn là mối giây liên lạc tuyệt vời trong cái uyển chuyển của sự "lơ lửng con cá vàng." Tuy chỉ làm nhiệm vụ "cái mối nối" hay nói theo nghề xây dựng công chánh là "mối hàn" nhưng LT đã giữ được những nhịp cầu tâm tình quí hóa giữa anh em CC, bền vững trong 17 năm qua

Việc lập hội, sau hơn 1 năm sóng gió, bàn cãi, đến nay đâu vẫn còn đó. Lý do theo tôi nghĩ không phải vì có một số AH không đồng ý hay một số AH dè dặt, sợ lập hội rồi, sẽ chóng tan rã khỏi Công Chánh mà anh em đã xây dựng tốt đẹp từ 17 năm nay. Lý do chưa xúc tiến được việc lập hội chính thức, tôi thấy rõ là vì không có ai hy sinh thì giờ và công sức để lo công việc ấy. Phải lo từ bước đầu, lo lập thủ tục cho đến khi hình thành hội và bầu vào ban chấp hành, nhất là ngại gánh vác công việc nặng nề mà trách nhiệm thì lớn lao, còn quyền

lợi hay danh lợi thì chẳng có. Vì vậy, ai mà gánh lấy làm gi. AHCC chúng ta tồn tại vững vàng đến ngày nay là một chuyện ít có trong các sinh hoạt cộng đồng, hiệp hội. Chúng ta cố gắng duy trì con "cá vàng lửng lo" đó, còn việc lập hội thì vẫn còn đó, anh em muốn tính sao cũng được. Biết đâu, khi có luồng gió thuận chiều thổi qua, hội hè sẽ phát triển nhanh chóng.

AH Lê Sĩ Ngạc

Tôi không có ý kiến gì về vụ lập nhóm nghiên cứu trong AHCC, nhất là đã có một hội nghiên cứu gì đó do một số anh em CC đã lập ra từ lâu. Ngoài ra hơi thắc mắc về vấn đề này, là nếu anh em đang ở ngoại quốc, mà đưa ra những kế hoạch thiết thực để giúp sú sở, có thể bị lợi dụng và đi trái với ý muốn của chúng ta không

LT rất hoan nghênh ý kiến cụ.

Trước hết, LT xin thành thực xin lỗi cụ vì trong LT số 56, ban ấn loát nhà in đã in nhầm tên cụ là Lê sĩ Ngạn. LT sẽ cố gắng, trong các số sau, không còn những lỗi lầm tương tự và nay xin sửa lại cho đúng là Lê sĩ Ngạc.

Việc lập nhóm nghiên cứu, được đề nghị trước đây, đã được một số AH tiếp tay và đóng góp bài vở, nhưng chưa có ai đứng ra tổ chức, nên chưa thực sự thành hình. Có lẽ, phải có một ngân quỹ, do một nguồn tài trợ nào đó, mới có phuơng tiện và sự tham gia thiết thực của anh em.

Việc nghiên cứu dự án tái thiết VN cũng có điểm đáng ngại là, một khi dự án đã được thiết lập xong, nhưng không được cứu xét, hoặc không có ngân khoản đài thọ hoặc không có địa điểm thực hiện và rất có thể bị lợi dụng. Tuy nhiên, nếu dự án được thực thi với một bách phân nào đó, thì sẽ giúp ích thiết thực cho đồng bào ta, trong các lãnh vực đường xá, cầu cống hay các tiện nghi khác như điện nước thì cũng là một công tác lợi ích đáng mừng vì đã đem lại ấm no, hạnh phúc và an vui cho đồng bào và xứ sở ta.

AH Thành và Nga

Đọc LT số 56, chúng tôi vô cùng thích thú về nội dung và hình thức, rất xuất sắc, hình ảnh thật rõ ràng. Qua 17 năm bây giờ được nhìn lại các ông: Lê Sĩ Ngạc, Biểu Đôn, Ông Bánh, Tiết, Duật... chúng tôi thấy thay đổi rất nhiều.

Được biết anh chị qua Cali mà chưa liên lạc được với anh chị em Công Chánh (theo anh Ái Văn cho biết). Đó là việc đáng tiếc vì ở Nam Cali có cả 150 gia đình Công Chánh. Nhưng không sao, kỳ họp sắp tới, khi nhận giấy mời, Anh chị sẽ có dịp gặp lại anh em.

AH Lê Cảnh Túc

Mới nhận được LT 56. Bài vở súc tích, tin tức tóm tắt rất gọn và đủ. Úc châu không kham nổi LT AHCC năm 93 đâu, các AH khác lãnh dùm năm nữa đi. Kết quả thì ra một số, còn 2-3 tháng thì ra 1 bản tin. Anh em nghĩ sao? Đại diện Úc châu nên giữ nguyên 3 AH: Trần v. Anh, Lê Nguyên Thông cho Melbourne và tôi ở Sydney. LT gửi cho tôi và tôi sẽ chuyển lại. Các anh Anh và Thông đã đồng ý như vậy.

LT chưa tìm ra nơi nương tựa cho năm 93. Không biết từ đây đến cuối năm có địa phương nào xung phong không. Các anh đại diện Úc châu như vậy là chu đáo lắm rồi. LT sẽ gửi đến anh để anh phân phối cũng đỡ tốn kém.

AH Phạm Bá Đường

Tôi nguyên là hội viên Hội Ái Hữu Công Chánh tại VN ngày trước (tốt nghiệp Trường Công Chánh năm 1958).

Nay chúng tôi mới sang đây được mấy tháng. Rất mong quý Ái Hữu gửi cho chúng tôi một số "Lá Thư Công Chánh" mới nhất để chúng tôi được biết thêm sinh hoạt của Đại Gia đình Ái Hữu Công Chánh bên này.

Nếu thuận tiện xin Quý Ái Hữu vui lòng cho tôi một danh sách các quý hữu ở hải ngoại (nếu có).

Mừng AH mới đến CA đoàn tụ gia đình. LT 56 đã được gửi cho AH. Danh sách AHCC sẽ gửi sau khi in xong. Có dịp họp AHCC sắp tới (11 tháng 10), anh nhớ đến dự để gặp anh em.

Chúc AH sớm hội nhập vào cuộc sống mới và gặp nhiều may mắn.

Địa chỉ AH Đường:

Phạm Bá Đường

843 Sonora Road

Costa Mesa, CA 92626

Ph: (714) 540-9601

AH Khúc Đàm - Pháp

Các chi tiết về "Đầu tư và tái thiết VN" và các hồ sơ đã được chấp thuận, đã được AH suy tầm rất công phu và chính xác. Xin AH tập trung tất cả thành 1 bài và gửi cho LT vào tháng 11-92 để kịp đăng vào số 58.

AH Nguyễn Ngọc Thịnh (Australia, cựu GĐ trường Công Chánh)

Chúng tôi vừa trở về Úc sau 2 tháng qua thăm Hoa Kỳ, GiaナĐại, Pháp, Ý, và Hồng Kông. Sau khi đến L.A. được vài ngày thì được chào đón bằng một trận động đất khá dữ dội (7.4). Lần đầu tiên tôi mới được thực tập về "động đất" mặc dù lý thuyết đã học từ thập niên 50!

Có vậy tôi mới cảm thấy tình bâng khuâng CC là thăm thiết. Mặc dù ti vi suốt ngày kêu gọi giới hạn giao thông trên xa lộ nhưng nhiều bạn đã đến để chỉ gặp nhau trong chốc lát rồi lại lái xe trở về nhà gấp để kịp đi làm sáng hôm sau.

Xin cho tôi gửi lời hỏi thăm toàn thể anh em Nam Cali và xin hẹn lại gặp các anh em hoặc tại Úc hay USA trong một ngày gần đây.

Dâu Hiền Rể Thảo

AH Nguyễn khắc Cần
vừa tổ chức lễ thành hôn cho trưởng nam

NGUYỄN KHẮC TRỌNG QUÝ

Dâu hiền là BETTY M.Q. LEUNG

thú nữ của Ô.B. Hei Leung

Hôn lễ cử hành tại Canada hôm 8/8/92.

LTCC xin chia vui cùng AH Nguyễn Khắc Cần,

và chúc các cháu

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Dâu Hiền Rể Thảo

AH Nguyễn Huy Giụ sẽ làm lễ vu qui cho
thú nữ Nguyễn Hải Phượng, rể thảo là cậu Vũ Tiến Luật,
trưởng nam của Ô.B. Vũ Văn thùa ở Texas.

AH Vĩnh Đào làm lễ vu qui cho
thú nữ Tôn Nữ Phương Tâm vào ngày 18.7.92, rể thảo là cậu Tô Ngọc Châu,
thú nam của bà quả phụ Tô Ngọc Chấp ở Liège (Belgium),

LTAHCC xin chung vui cùng các anh chị AH Nguyễn Huy Giụ và AH Vĩnh Đào
và chúc các cháu trăm năm hạnh phúc.

Tin Vui Gia Đình

AH Nguyễn Mạnh Diệu (Thủy Nông)
sẽ bước lên xe hoa cùng cô dâu Nguyễn Thị Thanh Tùng
trong ngày lễ thành hôn 8.8.92 tại Saigon Nhỏ.
Đây lại thêm một đám cưới CÔNG CHÁNH mà cô dâu cũng thuộc gia đình AHCC.
Xin chúc tân lang và tân giai nhân trăm năm hạnh phúc.

Tin Vui Đoàn Tụ

AH ĐOÀN THẾ LÂN tốt nghiệp năm 1958 và công tác tại Nha Địa Dục Đà Lạt
đã được đoàn tụ cùng gia đình tại Úc từ đầu năm 92.
Địa chỉ tạm thời: P.O. Box 521 Marrickville NSW 2204 Australia.
LT xin chia vui cùng AH Đoàn Thế Lân và chúc AH sớm hội nhập vào cuộc sống mới.

PHÂN ƯU

AH đàn anh NGUYỄN TRÁC ÁNH đã qua đời ngày 15.7.92 tại Pháp, hưởng thọ 89 tuổi.

AHCC xin thành thật phân ưu cùng Anh Chị Nguyễn Văn Chiểu và gia đình.

Kính cầu chúc anh hồn Cụ sớm tiễn diêu Tiên Cảnh.

Cụ Nguyễn Trác Ánh tốt nghiệp trường CC năm 1925, làm việc tại Lào trong công tác nghiên cứu các đường quốc lộ, và đường hỏa xa xuyên Đông Dương, đã phục vụ tại nhiều nơi: Bạc Liêu, Sóc Trăng, Gia Định... cuối cùng làm chuyên viên Phó Tổng Thống cùng với AH Lương Duy Bảng, và một thời kỳ làm Tổng Giám đốc Kiến Thiết. Đến năm 1963, AH về hưu lúc 60 tuổi. Đồng khóa với cụ Nguyễn Trác Ánh có cụ Vũ Bá Bảng đã quy tiên. Hiện còn 2 cụ là AH Nguyễn Lương Ngôn ở CA và AH Khúc Dân ở Pháp.

Các AH ở Pháp đang đặt một tấm "kỷ niệm" bằng đá, có khắc dòng chữ mạ vàng "Ái Hữu Công chánh kính viếng AH Nguyễn Trác Ánh" và sẽ đặt trên phần mộ. LT xin được tham gia phần nào vào phần phúng điếu AH đàn anh quá cố.

Được tin AH DƯƠNG HẢO HỐN đã từ trần trong một tai nạn lưu thông
trên đường Mỹ Tho-Saigon ngày 29.7.92, hưởng thọ 60 tuổi.

AH Dương Hảo Hồn nguyên CSV Sở dụng Cụ Tổng Nha Kiều Lộ cũ. Hôm 2.8.92, nhân dịp về VN, AH Châu Minh Ba đại diện AHCC sẽ đến phúng điếu và chia buồn cùng gia đình AH quá cố.

AHCC xin cầu chúc anh hồn AH Dương Hảo Hồn sớm tiễn diêu Cõi Phật.

Được tin đồng nghiệp LÃ QUÝ THÀNH đã từ trần tại Saigon, hưởng thọ ngoài lục tuần.

Đồng nghiệp Lã Quý Thành đã phục vụ Bộ Công Chánh từ 1954, qua các nhiệm sở từ Khu CC Nha Trang đến nhiều cơ quan trực thuộc Bộ: Saigon Thủ Cục, Điện Lực VN, Tổng Cục Gia Cư, Nha Tổng Thư Ký và sau hết là Tổng Nha Thanh Tra.

AHCC xin phân ưu cùng gia đình đồng nghiệp Lã Quý Thành
và cầu chúc anh hồn người quá cố sớm tiễn diêu Tiên Cảnh.

Được tin thân sinh AH Nguyễn Văn Mơ, CỤ NGUYỄN VĂN TẤN
đã tạ thế ngày 25.6.92 tại Huế, VN, hưởng thọ 91 tuổi.

AHCC xin thành thật chia buồn cùng Anh Chị Nguyễn Văn Mơ và gia đình.
Kính cầu chúc anh hồn Cụ Ông sớm về nơi Tiên Cảnh.

Được tin thân phụ của AH Dư Thích, CỤ DƯ TIÊN
tạ thế ngày 8.7.92 tại San Francisco, CA-USA, hưởng thọ 85 tuổi.
AHCC xin thành thật chia buồn cùng AH Dư Thích và gia đình.
Kính cầu chúc hương hồn Cụ Ông sớm về nơi Tiên Cảnh.

NUÔI DƯỠNG LÁ THU

Vũ Thành Nam.....	US \$ 20	Lê Trung Định	10
Bùi Thế Phi (Tây Đức)	20	Phạm Dũng	20
Lê Văn Minh	15	Nguyễn Mạnh Diệu	20
Trần Văn Hà	20	Mã Minh	20
Phạm Nguyên Hanh	15	Đào Trọng Hiệp	20
Cao Đắc Tuyên	20	Nguyễn Kỳ Nam	10
Cung Tiến Công	20	Nguyễn Hữu Nghi	10
Nguyễn Xuân Hiếu	20	Trần Minh Đức (Can)	40
Trần Thành	20	Nguyễn Lương Ngôn	20
Đỗ Thụy Lưu	20	Lý Thới Thùy	20
Nguyễn Đức Thịnh	20	Phạm Gia Hiến	20
Nguyễn Tư Tùng	20	Bùi Xuân Thông	30
Nguyễn Thanh Hùng	20	Phan Đình Nguyên	20
Nguyễn Thành Danh	5	Phạm Ngọc Cơ	30
Hoàng Ngọc Án	20	Nguyễn Sí Tín	20
Châu Minh Ba	40		
Nguyễn Thành Thiệt	50	AH Bắc Cali Picnic hôm 6/21/92 đóng góp cho LT\$502 . Chi phí 184, còn	\$318
Phan Đình Tăng	20	(danh sách đăng trong bản tin kỳ này).	
Nguyễn Tăng Chuong	20		
Nguyễn Hữu Thâu	20		
Nguyễn Phú Cường	20	AH Washington DC trong buổi họp mặt tháng 6/92, ủng hộ LT	305
Tôn Thất Đống	20	(danh sách đã đăng trong LT 56)	
Nguyễn Văn Đỗ	20		
Lê Đức Thái.....	20	Cộng	\$1578
Lê Thanh Tòng	30		
Nguyễn Thái Hai.....	20	AH Úc châu (đóng góp bằng Úc kim)	
Vĩnh Đào	10	Đào Tự Giác	30
Nguyễn Đức Súy.....	20	Lê Nguyệt Oanh	50
Trần Giác Hoa.....	20	Lê Văn Vui	20
Trương Tấn Tường	20	Đại diện Úc châu sẽ tổng kết và gửi cho LT	
Đoàn Kỳ Tường	20		

TÀI CHÁNH LT

Trong LT56, trang 69 mục Tài chánh LT có một sai lầm đánh máy:

-Üng hộ LT \$5698.03

(xin sửa lại \$5968.03)

Sai lầm này không thay đổi gì số quỹ còn lại:
3258.87

-Chi phí cho LT56

Nhà in 1843.12

Bưu phí và linh tinh 719.38

Cộng \$2562.50

-Quỹ còn sau khi ra LT 55: \$3258.87

-Üng hộ LT sau ngày 5 tháng 6/92: 1578.00

Cộng: 4836.87

Trù chi tiêu LT56: 2562.50

Quỹ còn: 2274.37

Còn hai LT 57 và 58, số tồn quỹ thấy thiếu hụt
nhiều, xin AH tiếp tay nuôi dưỡng LT.

LÊ KHẮC THÍ



TIN BUỒN

Xin thông báo cùng toàn thể Ái hữu Công Chánh
và đặc biệt là toàn thể nhân viên Ban Giảng Huấn
trường Cao Đẳng Công Chánh (T.T.Q.G.K.T./P.T.)

Giáo Sư PHAN THÀNH TRƯỜNG

Nguyên Giáo Sư Trường Cao Đẳng Công Chánh
vừa thất lộc ngày 29/07/92
hưởng thọ 56 tuổi
tại Aix en Provence (Paris)

• Vài hàng về Giáo sư Phan thành Trường

GS Phan thành Trường tốt nghiệp trường Kỹ sư
Công Chánh Eyrolles (Pháp). Trở về Việt nam và phục
vụ tại trường Cao Đẳng Công Chánh (Trung Tâm
Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ) từ 1962/63 đến 1975 với
tư cách là giảng viên bộ môn Bê Tông. Năm 1976 Giáo
sư bị nhà cầm quyền Cộng Sản bắt giam vì lý do chính
trị. Ông bị tù từ 1976 đến 1985.

Qua Pháp năm 1986 và sau một thời gian học lại,
ông trở lại làm việc tại Marseille (Pháp) và mất ngay
tại nơi làm việc ngày 29/07/92. Địa chỉ:

Résidence Le Bocage
Bat: B5 Chemin Vallon de Bagnol
Aix en Provence 13090 - France
Tel: 42-23-30-40

Được tin thân mẫu AH Đào Kim Quan

Cụ Bà ĐÀO THIÊN KIM

nhũ danh Trần thị Ái
đã tạ thế tại Việt Nam ngày 16-7-92
(17-6 Nhâm Thân)
hưởng thọ 86 tuổi.

Ái Hữu Công Chánh xin thành thật phân ưu cùng
anh chị AH Đào Kim Quan và gia đình.

Kính cầu chúc hương hồn Cụ Bà
sớm tiêu diêu miên cực lạc.

AHCC